



Hình ảnh chiến tranh, Islamabad (9-2001),
tài liệu Aziz Haidari / Reuters

Châu Âu trước vấn đề người nhập cư

Hoà Vân

Cuối cùng thì lương tri, hoặc giả chỉ là một tính toán bớt ngán hạn hơn, cũng đã (tạm ?) thắng tại hội nghị các nhà lãnh đạo Liên hiệp châu Âu (EU) tại Sevilla ngày 22.6 vừa qua. Bởi chẳng có cách gọi nào khác về cái dự án của các ông Jose Maria Aznar (thủ tướng Tây Ban Nha) và Tony Blair (thủ tướng Anh), Berlusconi (Ý) nhằm “ hạn chế luồng nhập cư bất hợp pháp ” bằng cách đe dọa “ trừng phạt ” những nước có nhiều dân di cư, nếu họ không trực tiếp ngăn chặn người nước mình ra đi, tìm cách định cư ở châu Âu : một dự án thiển cận ! Thúc đẩy bởi kết quả của những cuộc tuyển cử và thăm dò dư luận gần đây trong các nước EU cho thấy sự đang lên của các phong trào dân túy, đã đành, song le ít ra người ta cũng có thể trông đợi ở những nhà lãnh đạo cự phách của châu Âu một tầm nhìn xa hơn.

Không nói tới những khía cạnh đạo lý. Làm sao một nhà chính trị cấp cao ở châu Âu thế kỷ XXI này lại có thể có ảo tưởng rằng có nước nào đóng kín được biên giới ? Khi những động cơ gắn với chính cuộc sống của con người đã thúc giục người ta bỏ cả làng nước ra đi thì nhà nước nào ngăn chặn nổi – nhất là những nhà nước ở các nước “ đang phát triển ”, chẳng “ mạnh ” gì, dù cho ai đó có thể tưởng rằng “ mạnh ” đồng nghĩa với đám đàn áp nhân dân ? Và khi ảo ảnh của một cuộc sống toàn những dễ dàng ở các nước tây phương đã ngấm vào đến từng giấc mơ của hàng triệu người thì làm thế nào dẹp được hết bọn buôn người đẩy mảnh khoẻ sẵn sàng dùng mọi thủ đoạn để chắt lấy những con tàu hàng trăm hay hàng ngàn con người - hàng hoá để mang đổ lên những bãi biển vắng, sống chết mặc bay ?

Chưa kể những khía cạnh kinh tế của chính các nước châu Âu, đang cần – rất cần – những nhân công đủ loại, chỉ vì một lẽ đơn giản là tỷ lệ sinh đẻ ở EU xuống quá thấp không đủ bảo đảm mức tái sinh dân số...

Hàng chục lý do để các nước EU tìm cách tiếp cận vấn đề dân nhập cư một cách toàn diện, bỏ qua mọi chính sách mị dân ngắn hạn. Thỏa hiệp tìm được ở Sevilla, do Pháp và Thụy Điển thúc đẩy, ít ra đã tránh được những tệ hại đó. Còn lại là vấn đề khác.

H.V.

mục lục

2 Bạn đọc và Diễn Đàn

thời sự & những vấn đề

- | | |
|------------------------------|---------------|
| 1 Châu Âu và người nhập cư | Hoà Vân |
| 4 Tin tức, thời sự | |
| 11 Đọc Stiglitz | Trần Hữu Dũng |
| 14 Vì sao đội Pháp bị loại ? | Văn Ngọc |

văn hoá & khoa học & nghệ thuật

- | | |
|------------------------------------|----------------|
| 16 Mùa ổi tại Pháp và Việt Nam... | Đặng Nhật Minh |
| 18 Hạnh phúc là cùng (truyện ngắn) | Vũ Hồi Nguyên |
| 23 Người đồng tính Việt ở Mỹ | Nguyễn Bá Trạc |
| 26 Tạp ghi một chuyến về | Huyền Loan |
| 30 Họa ? Phúc ? | Phạm Hải Anh |

Bạn đọc và Diễn Đàn

Năm Cam Sáu Quýt

Báo nhà thân mến,

Ngày nào tôi cũng lên “ quép ” theo dõi vụ... Cam làm, Cam chịu, cứ mê man như đọc chuyện dài “ vụ án ”. Thành ra, khi đọc bài về Năm Cam và đám tay sai hàng ngang và hàng dọc của anh ta, đăng trên Diễn Đàn thì thấy nghệ thuật xào nấu, gói ghém của đầu bếp phe ta là “ có tay nghề ”. Khen là khen thật lòng, không nịnh nhau đâu.

Còn cái vụ bút dây rồi có động rừng hay không/chưa thì, theo ngu ý, cũng là một phần “ hữu cơ ” của cái vở tuồng này. Hỏi “ ai đánh ai ” nơi chốn thâm cung thì vẫn cứ như chuyện chương hồi của bác Kim Dung. Xin xem hồi sau (may ra) sẽ rõ, nếu “ cầu chì ” không bị “ đột tử ” như báo ta đã có ý cảnh báo. Trong khi chờ đợi ngọn đèn công lí sáng tỏ – và sau khi giải bóng đá thế giới đẹp đẽ xếp cờ – ta còn có thể tổ chức cá cược cho vui [về những diễn biến mới của vụ án Năm Cam, xin bạn đọc xem phần TIN trong số này, chú thích của ĐĐ].



récits d'Asie

peintures, collages et écritures de

Régis Martin et Tuyet Pham

du 6 juin au 13 juillet 2002

mercredi de 18 h et 21 h, samedi de 14 h à 21 h

Galerie-Librairie IMPRESSIONS

98 rue Quincampoix 75003 PARIS

Tél : 01 42 76 01 04

Au Pays du Papier / Xứ sở của Giấy

triển lãm của

Đoàn Khoa

từ ngày 10.7 đến 21.7.2002

tại Cité Internationale des Arts de Paris

18 rue de l'Hôtel de Ville, 75004 Paris

<http://www.citedesartsparis.net>

DIỄN ĐÀN FORUM

Chủ nhiệm : Nguyễn Quang Đổ

Tổng biên tập : Hà Dương Tường

Ban chủ biên : Hà Dương Tường, Nguyễn Ngọc Giao,

Bùi Mộng Hùng (1932-1999), Văn Ngọc

Ban biên tập, kỹ thuật, quản lý:

Vũ An, Trần Đạo, Nguyễn Lộc, Hoàng Lệ,

Tấn Linh, Nguyễn Trọng Nghĩa,

Thoại Phong, Nguyễn Quang, Phong Quang, Bảo Tâm,

Thanh Thanh, Vũ Thanh, Nguyễn Thắng, Hàn Thủy,

Đặng Tiến, Nam Trần, Hoài Văn, Kiến Văn,

Hải Văn, Hoà Văn

Duy có một điều, có lẽ do cái bệnh “ lâu lâu nổi cơn lạc quan tếu ” khó chữa của bản thân, tôi lại lảm cẩm ngổ nghĩ xem vụ Năm Cam liệu có lộ ra được điều gì hay ; cho dù đó có thể chỉ là những hiệu ứng bên lề (side effects) và không do thiện ý của ai cả. Thôi thì cũng xin thành thật khai báo ra đây vài suy nghĩ vụng trộm, thừa lúc ai nấy bận bịu với... World Cup.

Đánh Ké Có Tên và Có Địa Chỉ

Vốn đã quen đọc những bài nghị luận dài, dài và dở đầy ám chỉ, “ đánh ” những người không tên, trích dẫn... không nguồn, trong cõi truyền thông của “ ta ”, phải thú nhận trong vụ Năm Cam tôi đã lảm phen nín thở mà đọc tên họ, chức phận, không phải chỉ của những tay làm “ giặc ”, mà còn của cả một số “ quan ”. Ngọn đèn soi mói của báo chí và dư luận chia cả vào chuyện ban đêm lẫn chuyện... ban ngày. Lại thêm, không phải các quan này đều đã “ chuyển công tác ”, hay “ tha hoá ” bỏ đi làm... con buôn, đi làm... Việt kiều, hoặc đã... nghỉ hưu.

Bên cạnh, lần theo các đường dây, nhà báo cũng làm rõ ra một số thể cách làm việc và xử lí các vụ việc của nhà nước ; và họ lần lên khá cao trong cái cơ chế chính quyền. Rồi hồ sơ mới, hồ sơ lưu trữ được phanh phui, công bố. Cho dù những chuyện phơi bày như vậy có xảy ra do bàn tay đạo diễn hay không, về một phương diện nào đó, đây cũng là một cái gì vượt quá “ truyền thống ”.

Theo cách nghĩ ba phải, tôi tạm coi đó một khía cạnh tích cực.

“ Accountability ”

Dập đầu xin lỗi bá tánh, tôi trương chữ tây ra không phải để khoe giỏi tiếng nước người, mà chỉ để nhận tội dốt... tiếng nước tôi.

Dù chỉ biết loáng thoáng, sơ sài về bộ máy hành chính, và cung cách điều hành chỉ đạo trong nước, cái cảm tưởng là hiện tượng người phụ trách không dám/được/bị chịu trách nhiệm về việc mình giao phó là khá phổ biến; từ đó, cái chuyện *accountability* chỉ còn là thứ bảo bối dành cho những lúc người ta đem “ đồng chí ” của nhau ra mà... làm thí.

Trong vụ Năm Cam, do các tên họ và địa chỉ... thật được trưng ra, cái vấn đề *accountability* mặc nhiên “ kết ” với người thật việc thật. Ngay cả sự kết dính này còn mơ hồ, luộm thuộm, hay “ trước chẳng trùng sau ”, cái anh lạc quan tếu trong tôi cho rằng : Thôi thì có dịp làm “ nội soi ”, có làm lộ bệnh cũng vẫn tốt hơn giấu bệnh, chờ chết (xin các vị thầy thuốc như mẹ hiền xá tội cho, nếu câu này là một câu bá láp). Nói tích cực là nói theo cái nghĩa đó. Nó nằm ở cái vế “ dân biết ”. Ngày nào dân ta nhón lên mức “ dân kiểm tra ” thì lại đành chờ xem hồi sau, theo thế sự lên xuống, trôi sụt. Với bản thân người trong cuộc, thực tế sẽ giúp họ ý thức rằng “ pháp thuật ” phân thân chức vụ ra khỏi *accountability* có thể sẽ không phát huy công lực để dâng trong đà tiến của... cuộc đời.

Cũng như cái “ vấn nạn ” : nửa li nước là đầy phân nửa hay voi phân nửa. Trước li nước vẫn đục, “ vấn nạn ” là nhìn ra cát, bụi hay cố tìm cái phân trong suốt. Lần này, tôi thử xin làm cái anh lạc quan. Chỉ cầu xin sự trong suốt được xã hội nắm

lấy, đưa dần vào tiến trình làm mới đất nước, cho anh Tám Cầu Đá, bạn tôi, được dzui.

Được vậy, tôi mừng,

Nguyễn Dữ (e)Cột, California, Hoa Kỳ

Nhật san

Trong mấy số gần đây, vì nhiều nguyên nhân khác nhau, mặt báo Diễn Đàn còn để nhiều sai sót. Xin đơn cử một vài “ hạt sạn ” :

* số 119 (tháng 6.02) : trang 1 (cột 1), dưới bức tranh, thiếu một dòng “ tranh Phạm Tăng ” ; trang 23 (cột 2), bài thơ của cùng tác giả Phạm Tăng (*Độc Solo*), dòng 4, xin đọc là : “ *Trí tâm thác loạn – Xác hình quận đau* ”.

* cùng số 119, trang 2, cột 2, đoạn đánh số 3, dòng 6 và 7, xin đọc là :

tr. 41, hàng 2 : chữ *đãi* (9)...

tr. 41, hàng 5 : chữ *sầu* (11)...

* số 118 (tháng 5.02), tr. 26, bài trong khung (của Hàn Thủy) tựa đề *Dấu phẩy, và, cái gạch nối*, một số đoạn câu không thể nào đọc được : đó là những đoạn câu mà khi lên khuôn chúng tôi dùng bộ chữ *VnArial nghiêng*, song nhà in không có, nên máy in đã tự động thay thế bằng những chuỗi kí tự vô nghĩa. Đó là những thí dụ (có đánh số từ 1 đến 5) nói ở đầu bài. Độc giả muốn có văn bản chính xác của bài này, có thể đọc thẳng trên mạng (<http://perso.wanadoo.fr/diendan>) hoặc viết thư về toà soạn.

* Cũng trong số 118 này, bài *Mặt trăng thứ nhất* (tác giả Cao Huy Thuần), tr. 19, cột 2, ông Nguyễn Hữu Thành lưu ý một số lỗi chính tả : tên tác giả bài thơ *Giang lâu thư hoài* là Triệu Hồ (không phải HỒ), câu đầu bài thơ phải đọc là :

Độc thương giang đầu tứ tiểu nhiên

[*thương* (lên) chứ không phải *thượng* (trên), *tiểu* (không phải *tiểu*)]. Câu thứ ba : *Đồng* (thay vì *dong*) *lai ngoạn nguyệt*...

Dòng 34 : *Hà thời ý* (thay vì *y*) *hư hoảng*.

* số 115 (Xuân Nhâm Ngọ, tháng 2.02), bài *Nguyễn Tài Căn trên nền thi học Việt Nam* (tác giả Đặng Tiến), trang 36, cột 2, dòng 12, câu thơ 6 chữ xin đọc là :

Rồi mùa tóc rẽ rom khô

Chữ *tóc* (phương ngữ miền Trung, nghĩa là *rạ*, có người miền Trung để nghị phải viết là *tót*), thầy cô của bản báo đã “ nhanh nhẩu đoảng ” sửa thành *tóc*.

Chúng tôi thành thực xin lỗi độc giả và các tác giả, và cảm ơn những bạn đọc đã viết thư lưu ý về những sai sót này. Chúng tôi sẽ cố gắng hạn chế tối đa những lỗi chính tả và lỗi in trong thời buổi chữ nghĩa nhiều nhưng hiện nay để Diễn Đàn vẫn còn là tờ báo đọc được không chỉ ở nội dung.

Cùng bạn đọc

Như thường lệ, sau số báo tháng 7 này, Diễn Đàn sẽ nghỉ một tháng hè. Số 121 sẽ xuất bản đầu tháng 9-2002. Xin kính chúc bạn đọc những tuần nghỉ hè vui khoẻ và xin hẹn tháng 9.

DIỄN ĐÀN

Phiếu mua báo Diễn Đàn

Họ và tên :

Địa chỉ :

Email :

mua một năm báo Diễn Đàn kể từ tháng (số)

Kèm theo đây là ngân phiếu : €

Giá mua 1 năm báo (11 số)

Pháp (các tỉnh, lãnh thổ DOM TOM) : 40 €

Châu Âu ngoài Pháp : 45 €

Các nước ngoài Châu Âu : 50 €

Bạn đọc ở **Pháp** có thể chuyển thẳng vào trương mục của Diễn Đàn : CCP 4.414.16 W PARIS.

Châu Âu thuộc khối liên hiệp Âu châu UE : có thể ra bưu điện chuyển thẳng số tiền 45 € vào trương mục CCP số 30041 00001 0441614 W 020 76 của Diễn Đàn.

Bạn đọc ở **Đức** có thể gửi séc 45 € cho ông Trần, Am Stadtpark 6, D-92237 SULZBACH-ROSENBERG, hoặc chuyển khoản vào trương mục (Überweisung) DIENDAN-FORUM (Bank: SPARKASSE AMBERG-SULZBACH, Konto: 380 48 94 76, blz 752 500 00).

Bạn đọc ở **Thụy Sĩ** có thể thanh toán (70FS/năm) vào trương mục JOURNAL DIENDAN, CCP 12-83273-3, 1211 GENEVE 1. Xin viết thư để chúng tôi gửi phiếu chuyển ngân (*bulletin de versement virement*).

Bạn đọc ở **Ba Lan**, giá đặc biệt 15\$ US, xin gửi ngân phiếu tương đương (bằng zloti) để tên CHWISTEK và gửi về toà soạn, hoặc chuyển vào trương mục của M. CHWISTEK, Bank : SLASKI - ODDIZIAL GLIWICE, Numer Banku : 10 50 12 85, Numer Konta : 22 55 95 51 85, Pesel : 480 91 64 10 10

Bạn đọc ở **Canada** xin gửi séc 70\$ CND để tên ông DUNG TRAN và gửi về MR TRAN, 4817 Lalande Blvd, Pierrefonds, QUEBEC H8Y 3H4.

Bạn đọc ở **Hoa Kỳ** xin ký séc 50\$ US để tên ông HOANG NGUYEN và gửi về toà soạn (DIENDAN, B.P. 50, 92340 BOURG LA REINE, France).

Úc và các nước khác : xin gửi 50 € bằng *money order* để tên Diễn Đàn về địa chỉ toà soạn (DIENDAN, B.P. 50, 92340 BOURG LA REINE, France).

DIỄN ĐÀN, B.P. 50, 92340 BOURG-LA-REINE (FRANCE)
FAX : 33 1 43 68 91 44 (quốc tế), 01 43 68 91 44 (Pháp)

TIN TỨC

Ngân hàng Thế giới : quản lý nhà nước là vấn đề nan giải cho Việt Nam

Lần đầu tiên đến Việt Nam, ông Nicolas Stern, phó chủ tịch và kinh tế trưởng của Ngân hàng Thế giới (WB), đã khẳng định sự đánh giá khá cao của WB đối với một số thành tựu kinh tế và xã hội của Việt Nam trong mười năm qua so với những nước đang phát triển khác : tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội GDP (7 %) cao hơn trung bình các nước đang phát triển trên thế giới (3,7 %), tỉ suất thu hút đầu tư nước ngoài FDI (5,7 % GDP) cao hơn trung bình các nước trong khu vực Đông Á (3,2 %), khả năng vay vốn với lãi suất thấp của WB (20 % tổng số viện trợ của WB dành cho các nước đang phát triển), tốc độ xoá đói giảm nghèo nhanh nhất. “*Đặc biệt, WB rất ngưỡng mộ những thành tựu của Việt Nam trong lĩnh vực xã hội. Những chỉ số về y tế và giáo dục của Việt Nam cao hơn so với nhiều nước khác có mức thu nhập đầu người cao hơn. Nguồn nhân lực này sẽ là một tài sản to lớn của Việt Nam trong tương lai*”, ông Stern nói.

Theo cách đánh giá của WB, trong 20 khía cạnh được khảo sát ở các nước đang phát triển thì Việt Nam được đánh giá cao ở việc tạo nên kinh tế vĩ mô cân đối, quản lý nợ nước ngoài tốt và ở các lĩnh vực xã hội. Những khía cạnh mà Việt Nam chưa mấy tiến bộ so với các nước khác bao gồm : thương mại, môi trường kinh doanh tư nhân, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực quản lý nhà nước, đặc biệt là tính minh bạch của bộ máy nhà nước. Theo một nghiên cứu mới của WB về bốn khía cạnh của quản lý nhà nước - ổn định chính trị, nhà nước pháp quyền, hiệu quả hoạt động của chính phủ, kiểm soát tham nhũng - tại 12 nước Đông Á, Việt Nam được xếp hàng thứ 5 về ổn định chính trị (sau Singapore, Hồng Kông, Đài Loan, Hàn Quốc, và trước Trung Quốc). Trong ba khía cạnh còn lại thì Việt Nam đứng ở cuối bảng : hạng thứ 9 về nhà nước pháp quyền và về hiệu quả hoạt động của chính phủ (chỉ trên Lào, Indonesia, Myanmar), hạng thứ 10 về kiểm soát tham nhũng. Theo ông Stern, “*Đây quả thật là những vấn đề nan giải cho Việt Nam*”.

Chuyến viếng thăm Việt Nam của phó chủ tịch Stern còn là dịp cho WB công bố công trình nghiên cứu tựa đề tiếng Việt là **Kiểm chế tham nhũng - hướng tới một mô hình xây dựng sự trong sạch quốc gia** (Nxb Chính trị quốc gia, 2002). Từ những kinh nghiệm quốc gia, cuốn sách của WB cho rằng, muốn kiểm chế tham nhũng thành công, không thể chỉ thành lập những cơ quan chống tham nhũng mà phải tiến hành những cải cách có liên quan. Chính phủ cần triển khai đồng bộ và nhất quán một hệ thống chiến lược bao gồm : giảm thiểu cơ hội tham nhũng, tăng khả năng phát hiện tham nhũng và quyết liệt xử phạt những người vi phạm. Các bài học của Singapore

và Hồng Kông cho thấy ý chí chính trị (cam kết của lãnh đạo và quan chức trong bộ máy nhà nước) là yếu tố quan trọng hàng đầu. Đồng thời, một xã hội trong đó người dân (các hiệp hội chuyên môn, giới doanh nghiệp tư nhân, báo chí) có khả năng gây áp lực để thay đổi cũng có tính quyết định. Ngoài ra, theo WB, đẩy mạnh cải cách kinh tế, tăng cường vai trò của khu vực tư nhân, tăng khả năng hội nhập để đặt nền kinh tế trong chuẩn mực chung và công khai... cũng là những đóng góp cần thiết vào việc hạn chế những mầm mống tham nhũng, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh.

Ông Stern còn cho rằng điều quan trọng nhất trong cải cách là quyết tâm của lãnh đạo và lòng tin của người dân. “*Tôi tin rằng có nhiều lãnh đạo Việt Nam quan tâm một cách nghiêm túc đến nâng cao chất lượng đời sống cho người dân. Vấn đề là làm sao mọi người dân có thể tranh luận được với nhau và xây dựng lòng tin*”. [Tuổi Trẻ 22 và 25.5 ; Thời báo Kinh tế Sài Gòn 23.5.02]

Phát hành trái phiếu ngoại tệ : vào mục đích gì ?

Sau hai lần thăm dò không thành công trong thập niên 1990, kế hoạch vay nợ nước ngoài bằng cách phát hành trái phiếu ngoại tệ ra thị trường chứng khoán quốc tế của chính phủ Việt Nam đang được ráo riết chuẩn bị. Theo bộ tài chính, Việt Nam sẽ phát hành khoảng 500 triệu USD trái phiếu ra nước ngoài vào cuối năm nay. Mặt bằng lãi suất thấp của nền kinh tế toàn cầu hiện nay cộng với những đánh giá khả quan của cộng đồng quốc tế về tiến trình cải cách của Việt Nam được xem là những nhân tố thuận lợi cho quyết định này. Theo nhật báo tài chính Anh **Financial Times**, Việt Nam phát hành trái phiếu quốc tế không phải vì cần tiền mà vì đây là một thời điểm thích hợp và chính phủ Việt Nam muốn tạo cột mốc xác định mức lãi suất của trái phiếu Việt Nam trên thị trường quốc tế. Người đứng đầu trung tâm tài chính City của thủ đô Luân Đôn, ông Michael Oliver cho rằng : “*Bằng cách phát hành trái phiếu quốc tế, Việt Nam sẽ được các tổ chức xếp hạng quốc tế định giá. Qua đó, mức lãi suất cơ bản cho loại trái phiếu Việt Nam trên thị trường quốc tế sẽ được thiết lập. Đây sẽ là tiền đề cho những lần phát hành kế tiếp trong tương lai*”.

Tuy nhiên, kế hoạch phát hành trái phiếu quốc tế của Việt Nam đang gặp phải không ít phê bình. Trong cuộc họp vào tháng 4 giữa chính phủ Việt Nam và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) về vấn đề giải ngân cho chương trình tăng trưởng và giảm nghèo (PRGF), đại diện IMF đã tỏ ý lo ngại và cho biết có thể cắt giảm khoản tài trợ 368 triệu USD còn lại của chương trình PRGF. Ngân hàng Thế giới (WB) cũng bày tỏ sự lo lắng và đặt câu hỏi về khả năng trả nợ của chính phủ Việt Nam. Theo các chuyên viên WB, Việt Nam không nên mạo hiểm gây ra những khoản nợ xấu khi đã mất nhiều thời gian mới làm sạch được trên sổ sách các khoản nợ thương mại với nước ngoài.

Về phía Việt Nam cũng có một số ý kiến trong Ngân hàng nhà nước cho rằng việc chính phủ phát hành trái phiếu ngoại tệ là không cần thiết khi mà tiềm lực trong dân cư thừa sức đáp ứng nhu cầu vốn hiện nay. Một quan chức Ngân hàng nhà nước cho biết, hiện nay, các ngân hàng thương mại phải đưa ra nước ngoài khoảng 1,5 tỉ USD trong số tiền tiết kiệm huy động

được nhưng không có đầu ra. Trong lúc đó, nếu vay bên ngoài bằng cách phát hành trái phiếu, chính phủ sẽ phải trả lãi suất trên 9%/năm. Lãi suất này liên quan đến hệ số tín nhiệm đối với các khoản nợ dài hạn bằng ngoại tệ được các công ty tài chính quốc tế công bố. Vừa qua, người ta được biết bộ tài chính đã mời ba công ty lớn – Fitch, Moody's, Standard & Poor's – vào Việt Nam để đánh giá hệ số tín nhiệm quốc gia.

Thật ra, lãi suất cao hay thấp cũng không mấy quan trọng nếu những khoản tiền vay được sử dụng đầu tư hiệu quả. Khác với các khoản nợ có ưu đãi giữa các chính phủ với nhau, Việt Nam có thể toàn quyền được sử dụng theo ý muốn những khoản vay thương mại. Chẳng hạn, theo một số nguồn tin, chính phủ sẽ dùng số tiền huy động trên thị trường tài chính quốc tế để hỗ trợ Vietnam Airlines mua máy bay Boeing, hoặc tài trợ cho một dự án của Petro Vietnam. Một nguồn tin khác cho rằng có thể Việt Nam sẽ dùng số tiền này cho việc đàm phán trả dứt món nợ hiện thời với Nga thay vì trả chậm trong vòng 23 năm bằng hình thức xuất hàng trừ nợ. Song, kế hoạch cụ thể sử dụng tiền vay vào mục đích gì vẫn chưa được công bố. [Thời báo Kinh tế Sài Gòn 16.5; Tuổi Trẻ 1.6.02]

Việt Nam có thể gia nhập WTO sớm hơn 2005 ?

Ông Ho Seung, chủ tịch nhóm công tác Việt Nam của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), đã khẳng định như vậy với báo giới trước khi tiến hành hội đàm với bộ trưởng Thương mại Vũ Khoan ngày 29.5.

Theo ông, trước vòng đàm phán tháng 4 vừa qua ở Genève, WTO chủ yếu tìm hiểu về hệ thống kinh tế Việt Nam nói chung, các điều kiện đối với các công ty nước ngoài, các quy định của Việt Nam. Sau vòng đàm phán đó, mỗi nước lại tiếp tục nảy sinh các câu hỏi mới về thị trường Việt Nam. Các câu hỏi này được chuyển về Việt Nam và phụ thuộc vào việc phía VN chuẩn bị tài liệu, các câu trả lời nhanh hay chậm. Ông cho rằng Việt Nam có một lợi thế rất lớn là đã đưa vào thực thi Hiệp định thương mại với Mỹ, nước có thể coi là khó khăn nhất trong việc đàm phán mở cửa thị trường. Sau vòng đàm phán hồi tháng 4, hai bên đã đồng ý sẽ mở vòng đàm phán tiếp theo vào khoảng tháng 9, tháng 10 năm nay.

Trả lời câu hỏi liệu VN có đạt được mục tiêu gia nhập WTO vào đầu năm 2005, ông Ho Seung nói :

– Tôi rất lạc quan với tiến trình gia nhập WTO của Việt Nam và nghĩ rằng Việt Nam thậm chí sẽ gia nhập WTO sớm hơn mốc các bạn đặt ra. Lần trước tôi đến Việt Nam là năm 1997, 5 năm sau trở lại tôi thấy Việt Nam phát triển nhiều. Việt Nam đang đi lên, những người dân đặc biệt chăm chỉ. Với nền tảng như vậy, tôi tin các bạn sẽ đạt được các mục tiêu của mình.

Theo Thông tấn xã VN, chính phủ Hoa Kỳ đã khẳng định sẵn sàng hỗ trợ VN gia nhập WTO. Khẳng định này được đưa ra trong các cuộc tiếp xúc nhân chuyến đi thăm Washington và một số thành phố Hoa Kỳ khác của phó thủ tướng Nguyễn Mạnh Cẩm, trung tuần tháng 6. Trong dịp này, hai bên cũng đã ký kết Bản ghi nhớ về chương trình giúp đỡ kỹ thuật của Mỹ đối với VN trong việc thực hiện hiệp định thương mại song phương. (Theo Tuổi Trẻ 30.5, TTXVN 22.6.2002)

Việt Nam đã xuất hiện tội phạm có tổ chức ở trình độ cao

Thiếu tướng Trương Hữu Quốc, tổng cục trưởng tổng cục Cảnh sát đã khẳng định như vậy trong cuộc trao đổi với báo chí sau khi tham dự Hội nghị các nước ASEAN về tội phạm có tổ chức, ở Malaysia,

Theo ông, các nước trên thế giới chưa thống nhất được với nhau khái niệm thế nào là tội khủng bố, nhưng đã thống nhất được về khái niệm tội phạm có tổ chức, gồm hai loại chính : loại *có tổ chức cao* và loại *có tổ chức rất cao*. Điểm chung của tội phạm có tổ chức là có sự móc nối với các cơ quan hành pháp, ngân hàng... nhằm che giấu, ô dù cho hoạt động phạm pháp ; có người chủ mưu ; có người tham mưu ; tổ chức hành động ; dùng bạo lực ; và các thành viên trong nhóm có chung lợi ích kinh tế. Hoạt động *mafia* thì có thêm đặc trưng là tổ chức xuyên quốc gia, có móc nối với các cơ quan cấp cao trong chính quyền và sử dụng bạo lực với mọi loại đối tượng để đạt mục đích.

Thiếu tướng Trương Hữu Quốc cho rằng “ ở Việt Nam chỉ có dạng tội phạm có tổ chức cao, điển hình nhất là băng nhóm của Năm Cam ”, gián tiếp không thừa nhận là những hoạt động của Năm Cam hội đủ 3 đặc trưng nói trên của *mafia*.

Ông Quốc cũng khẳng định VN còn thiếu kinh nghiệm với các loại tội phạm kinh tế. Vì vậy, thời gian qua, không ít kẻ lừa đảo quốc tế đã tới Việt Nam làm ăn. Gần đây phía Việt Nam đã bắt đầu cộng tác với lực lượng cảnh sát và cơ quan hữu quan các nước để xác minh thực lực các công ty vào Việt Nam, nhờ vậy đã ngăn chặn được nhiều đối tượng muốn vào Việt Nam phạm tội. Ngoài ra, ông cũng nhắc tới hàng trăm vụ án đã được phá gần đây, trong đó nổi lên nhất là những vụ lợi dụng chính sách hoàn thuế VAT để trục lợi hàng nghìn tỉ đồng. (Theo Lao Động 15.6.2002)

Phá một đường dây buôn lậu lớn

Theo tin từ tổng cục Cảnh sát, nửa đêm ngày 17.6 lực lượng cảnh sát đã phục kích phá được đường dây buôn lậu lớn nhất miền Bắc tại núi Hang Dơi, cách cửa khẩu Cốc Nam, Lạng Sơn gần 300m. 100 cảnh sát kinh tế, cảnh sát cơ động tham gia cuộc phục kích. 17 đối tượng trực tiếp tham gia đường dây vận chuyển hàng lậu đã bị bắt giam. Ngoài 9 xe máy, 23 ôtô dùng để chở hàng vào thị trường nội địa, tổng số hàng lậu bị bắt giữ (gồm nhiều loại từ điều hòa nhiệt độ, tivi, đĩa hình, phụ tùng ôtô, xe máy... đến các hàng tiêu dùng rẻ tiền khác) lên tới 70 tấn, trị giá trên 10 tỷ đồng. Số hàng này do 4 anh em họ Đặng Xuân, người huyện Kiến Xương, Thái Bình phụ trách vận chuyển vào nội địa. Đặng Xuân Thanh, kẻ cầm đầu đã kịp bỏ trốn. Ba em Thanh bị bắt cùng một số đồng lõa.

Ngày 21.6, cơ quan Cảnh sát điều tra, bộ Công an, đã ra quyết định khởi tố vụ án. Theo đại tá Cao Ngọc Oánh, phó tổng cục trưởng tổng cục Cảnh sát, đường dây này được lần ra và làm rõ sau việc hàng trăm khung xe máy sản xuất tại Trung Quốc nhưng đóng dấu Made in Viet Nam bị phát hiện hồi cuối năm 2001. Theo cục cảnh sát kinh tế, đây là đường dây vận chuyển 95 % số hàng lậu từ Trung Quốc vào các tỉnh phía bắc

từ năm 1989 đến nay. Nguồn tin khác cho rằng đây không phải là đường dây lớn duy nhất chuyên “đánh” hàng lậu Trung Quốc bị triệt phá.

Theo các báo, dư luận đang nghi ngờ về việc lực lượng biên phòng, hải quan Lạng Sơn bảo kê cho đường dây buôn lậu này. Trong cuộc gặp báo chí ngày 21.6, ông Dương Thời Giang, phó chủ tịch tỉnh Lạng Sơn, người chịu trách nhiệm cao nhất về công tác phòng chống buôn lậu ở Lạng Sơn, đã thản nhiên tuyên bố “*rất bức vì bây giờ mới biết có một đường dây buôn lậu lớn tồn tại bấy lâu trên địa bàn tỉnh*”, và cho biết ông “*không được các ngành chức năng báo cáo gì*” !!

(Theo các báo Lao Động, Tuổi Trẻ, Thanh Niên 18, 20, 21.6.2002, đăng lại trên VnExpress)

Vụ tham nhũng lớn ở tỉnh Đông Tháp : nhiều điều không có trong cáo trạng

Từ ngày 27.5.2002, toà án nhân dân tỉnh Đông Tháp đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ Mai Văn Huy, nguyên giám đốc công ty Thương mại dầu khí Đông Tháp và 36 bị can khác, gồm các cán bộ lãnh đạo và nhân viên công ty, cán bộ hải quan cửa khẩu Thường Phước, và một số nhà báo, về các tội có ý tham ô, buôn lậu, đưa hối lộ...

Viện Kiểm sát (VKS) nhân dân tối cao đã khởi tố vụ án từ ngày 6.12.2001. Theo cáo trạng của VKS, từ năm 1992 đến tháng 8.2000, Mai Văn Huy và đồng bọn đã buôn lậu xăng dầu trị giá 151 tỷ đồng, làm thất thoát 33 tỷ đồng thuế nhập khẩu, qua đó tham ô 2,6 tỷ đồng, đưa và nhận hối lộ 86 triệu đồng, cố ý làm trái gây thiệt hại hơn 6,3 tỷ đồng ngân sách...

Sau hơn hai tuần tiến hành luận tội và thẩm vấn các bị can, nhân chứng, ngày 13.6, VKSND Đông Tháp đã đề nghị mức án cho 37 bị cáo. Mai Văn Huy bị đề nghị mức án cao nhất là tù chung thân, cho các tội buôn lậu, tham ô, đưa hối lộ, cố ý làm trái. Bốn bị cáo nguyên là các phó giám đốc công ty Thương mại dầu khí, bị đề nghị từ 8 đến 18 năm tù. Trưởng hải quan cửa khẩu Thường Phước Đào Văn Tom bị đề nghị mức án 18-20 năm tù. Bị cáo Dương Thanh Long (nguyên phóng viên tạp chí Nghiên Cứu Châu Âu) bị đề nghị 6-8 năm tù về hai tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn, gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi, và tội giả mạo trong công tác...

Luật sư Nguyễn Kỳ Việt đã bào chữa cho Mai Văn Huy. Sau khi phân tích những điều bất ổn của UBND tỉnh ngay từ khi cho thành lập Công ty Thương mại dầu khí – thực chất là để trả nợ cho tỉnh –, luật sư Việt dẫn ra nhiều chứng cứ cho thấy các sở, ngành chức năng của tỉnh đã làm nhiều “động tác” để hợp thức hóa khoản tiền có được từ buôn lậu cho Mai Văn Huy : UBND tỉnh ký nhiều tờ trình, xin cho Mai Văn Huy “xuất hàng” thu bằng tiền đồng Việt Nam, với mục đích hợp thức hóa tiền thu được từ việc bán hàng trong nước ; sở Tài chính, sở Thương mại, cục Quản lý vốn ở tỉnh đã làm biên bản giả, xác nhận giả hợp thức hóa số tiền 10,3 tỷ đồng trốn thuế...

Theo các báo Tuổi Trẻ và Thanh Niên, nhiều chi tiết cho phép khẳng định độ tin cậy trong lời khai của Huy và các bị cáo khác, rằng có chủ trương và sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng tỉnh Đông Tháp trong việc tạo điều kiện cho công ty Thương mại dầu khí phạm pháp. Tuy nhiên đại diện VKS

chỉ xác nhận : các cơ quan chức năng thuộc UBND tỉnh Đông Tháp cũng phải chịu một phần trách nhiệm trong việc để Mai Văn Huy buôn lậu trong thời gian dài, với một câu nói chung chung : “*vấn đề này phải được xử lý nghiêm với những người có trách nhiệm*”.

Các báo cũng đặt vấn đề, mỗi khi gặp “trục trặc”, Huy lại có những lá thư tay để giải quyết, nhưng cáo trạng của VKS hoàn toàn tránh né khía cạnh này. Hai ông Lê Minh Châu và Ngô Phú Thọ, nguyên chủ tịch tỉnh trong những năm công ty Thương mại dầu khí phạm pháp, những người thường xuyên được Mai Văn Huy ‘biểu xén quà cáp’ (Huy khai đã chúc tết từ 45 đến 90 triệu đồng cho hai ông Châu và Thọ), không có trong danh sách bị can. Danh sách 218 cán bộ, quan chức tham gia 14 chuyến đi tham quan Singapore, Nhật Bản, Malaysia, Trung Quốc, Thái Lan..., do Huy đài thọ với phí tổn gần 2,5 tỷ đồng, cũng không được đề cập. Lời khai của Huy chi 14 tỷ đồng khác để ủng hộ các đơn vị, cá nhân trong ngoài tỉnh, rơi vào im lặng... Theo báo Lao Động ngày 20.6 thì ông Huỳnh Minh Đoan, đương kim bí thư tỉnh ủy, đã tỏ ý “*xấu hổ*” về vụ này và cho biết sẽ “*xử lý nghiêm*” số cán bộ dính dáng tiền bạc với Mai Văn Huy. Những khoản tiền, quà biếu “trên mức tình cảm” - 15 triệu đồng - sẽ được thu hồi. Ông Đoan cũng cho biết đã thu hồi được 150 triệu đồng...

Toà sẽ tuyên án vào ngày 28.6.

(tổng hợp tin các báo trong nước cho đến 21.6.2002)

Vụ Năm Cam : kiểm điểm hai uỷ viên trung ương đảng... và cảnh cáo báo chí

Theo tin các báo trong nước, bộ Chính trị ĐCSVN đã yêu cầu 3 tập thể, và 6 cán bộ cao cấp làm kiểm điểm về những trách nhiệm liên quan tới hoạt động của Năm Cam.

Ba tập thể là : đảng uỷ Công an trung ương, ban cán sự đảng uỷ VKSND tối cao, ban thường vụ Thành uỷ TP HCM. Ba cá nhân thuộc ngành công an : trung tướng Bùi Quốc Huy (uỷ viên trung ương đảng, thứ trưởng Công an, nguyên giám đốc Công an TP HCM), thiếu tướng Hoàng Ngọc Nhất (thứ trưởng Công an) ; thiếu tướng Đỗ Năm (cục trưởng cục Quản lý trại giam, bộ Công an). Hai ông Hoàng Ngọc Nhất và Đỗ Năm đã cho phép Năm Cam được trả tự do năm 1997, sớm hơn thời hạn “*giam giữ cải tạo*”. Ông Nhất còn phải trả lời về mối quan hệ với một số đối tượng trong vụ Năm Cam; về nguồn gốc một số tài sản của gia đình.

Ba cá nhân ngoài ngành công an phải kiểm điểm là các ông : Lê Thanh Đạo, phó trưởng ban Dân vận trung ương (nguyên viện trưởng VKSND tối cao) ; Phạm Sĩ Chiến, nguyên phó viện trưởng VKSND tối cao và Trần Mai Hạnh, uỷ viên trung ương đảng, nguyên tổng giám đốc đài Tiếng nói Việt Nam, nguyên phó chủ tịch kiêm tổng thư ký hội Nhà báo Việt Nam. Ông Lê Thanh Đạo kiểm điểm trách nhiệm khi là viện trưởng VKSND tối cao, đã bút phê vào công văn 333 của hội Nhà báo Việt Nam (do ông Trần Mai Hạnh ký) để sau đó chuyển cho ông Phạm Sĩ Chiến, yêu cầu giải quyết, tạo “*cơ hội*” cho ông Chiến can thiệp và đề nghị thả Năm Cam. Ông Trần Mai Hạnh và Phạm Sĩ Chiến đã bị đình chỉ công tác do nghi vấn chạy tội cho Năm Cam.

Trong hai ngày 17-18/6, dưới sự chủ trì của uỷ viên Bộ Chính trị, bí thư thành uỷ TP HCM Nguyễn Minh Triết, ban thường vụ thành uỷ đã kiểm điểm trách nhiệm của ông Bùi Quốc Huy trong thời kỳ làm giám đốc Công an thành phố (1996-2001) đã để băng nhóm Năm Cam hoạt động trong thời gian dài mà không có biện pháp ngăn chặn, và để nhiều cán bộ, đảng viên thuộc Công an thành phố bị Năm Cam và đồng bọn làm tha hóa, biến chất rồi bao che, tiếp tay cho bọn chúng.

Ngoài ra, ông Huy cũng đã phải báo cáo về mối quan hệ của cá nhân và gia đình ông với một số đối tượng trong đường dây của Năm Cam, trong đó có việc vay mượn tiền của đối tượng trong đường dây này để mua ô tô, sửa chữa nhà, chữa bệnh ở Singapore... đến nay chưa trả.

Liên quan đến vấn đề tài sản có việc ông Huy mua nhiều hecta đất cạnh sông Sài Gòn (xã Trung An, huyện Củ Chi), có liên quan đến một số đối tượng trong vụ án Năm Cam.

Năm 1999, cơ quan chức năng TP HCM xác định con trai và con gái ông Huy đã mua tổng cộng hơn 32 500m² đất tại xã Trung An với giá hơn 190,8 triệu đồng. Gia đình ông Huy đã sử dụng khu đất ấy. Ngoài ra, theo một giấy viết tay ngày 25.9.1996, Hồ Việt Sử (đàn em của Năm Cam) có bán cho con trai ông Huy một xe Toyota Camry với giá 24 500 USD. Ngày 15.10.1996, Sử ghi giấy nhận đủ tiền và giao đủ giấy tờ xe cho người mua. Nhưng giấy đăng ký chiếc ô tô này lại cấp cho con gái ông Huy, và ghi là mua của công ty Anh Lâm. Thời gian từ khi công ty này xuất hóa đơn bán hàng cho đến khi xe được cấp biển số là "đặc biệt ngắn", chỉ có 2 ngày. Sau đó, khi khởi tố vụ án Tân Trường Sanh, các cơ quan chức năng đã phát hiện ra chiếc ô tô nói trên là xe nhập lậu.

Cuộc họp kéo dài 2 ngày của thường vụ thành uỷ TP HCM, với sự tham dự của phó chủ nhiệm uỷ ban Kiểm tra trung ương đảng Vũ Quốc Hùng, phó trưởng ban Nội chính trung ương Trần Đại Hưng, cũng kiểm điểm trách nhiệm lãnh đạo của ban thường vụ và những cán bộ có liên quan đến hoạt động tội phạm của băng nhóm Năm Cam. Người ta không được biết kết quả của những cuộc kiểm điểm đó gồm những gì.

Đồng thời với những cuộc "kiểm điểm nội bộ", ban lãnh đạo ĐCS cũng tiến hành việc ngăn chặn báo chí phanh phui thêm những vụ việc liên quan tới các cơ quan đầu não của đảng. Điều này được thể hiện rõ trong bài phỏng vấn của ông Nguyễn Khoa Điềm, trưởng ban văn hoá - tư tưởng, đảng trên tạp chí **Pháp Luật** ngày 20.6. Trong bài này, ông Điềm đã nhắc các báo phải tôn trọng nguyên tắc "báo chí do đảng lãnh đạo", và thẳng thừng đe dọa: "Một số bài phóng sự, điều tra, bài phỏng vấn đã để lộ những thông tin nội bộ của các cơ quan nhà nước, điều đó không được phép" (dịch lại từ bản tiếng Anh của Reuters).

(Theo Tuổi Trẻ và Thanh Niên 18, 19.6, Reuters 21.6.2002)

Châu Á : thêm một diễn đàn đối thoại hợp tác

Theo sáng kiến của thủ tướng Thái Lan Thaksin Chinnawat, một diễn đàn không chính thức, phi thể chế và tiệm tiến ở cấp bộ trưởng ngoại giao các nước châu Á, mang

tên Diễn đàn Đối thoại Hợp tác châu Á (Asia Cooperation Dialogue, viết tắt : ACD), đã được thiết lập, và cuộc gặp lần thứ nhất của Diễn đàn đã diễn ra từ ngày 18 đến 19-6 tại Cham, Thái Lan. Tham dự cuộc gặp có 17 nước : Thái-lan, Cam-pu-chia, Lào, Malaysia, Singapore, Philippines, Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Bangladesh, Bahrain, Qatar, Ấn Độ, Pakistan, Brunei và Indonesia. Bộ trưởng Nguyễn Dy Niên đại diện VN tham dự cuộc gặp đầu tiên này.

Khác với các diễn đàn khác, ACD là diễn đàn không có chương trình nghị sự, không bài phát biểu định sẵn, không có chủ đề cụ thể, không có thông cáo chung và họp trừ bị. Sau phiên khai mạc, các bộ trưởng tham dự cuộc gặp đã có phiên họp kín trao đổi về nội dung hợp tác, phương hướng hoạt động và vấn đề thành viên của ACD. Không có thời biểu nào được đưa ra sau buổi họp.

ACD là một diễn đàn bổ sung cho các cơ chế hợp tác khu vực hiện nay ở châu Á, với tham vọng làm cầu nối giữa các nhóm nước như ASEAN ở Đông Nam Á, các nước châu Á vùng Vịnh (Bahrain, Qatar) hay các nước Ấn Độ (do bộ trưởng tài chính đại diện), Pakistan (bộ trưởng thể thao). Tuy nhiên, báo chí tây phương và Mỹ hầu như không nói gì đến sự kiện này (tờ tuần báo Le Courrier International, chuyên dịch bài vở của hầu hết các báo chí trên thế giới, không có dòng nào trong hai số báo 13-19.6 và 20-26.6).

(Nhân Dân điện tử 20.6, The Straits Times Interactive 22.6.2002)

Việt Nam yêu cầu Trung Quốc đình chỉ việc cấm biển để bắn đạn thật

Ngày 6-6, đài Quảng Châu Trung Quốc thông báo: từ 0 giờ ngày 8-6 đến 17 giờ ngày 13-6-2002 Trung Quốc sẽ tiến hành bắn đạn thật ở khu vực có các điểm tọa độ giới hạn như sau:

1/ 18 độ 2 phút- 109 độ 45 phút ; 2/ 17 độ 44 phút- 109 độ 45 phút ; 3/ 17 độ 30 phút - 108 độ 2 phút ; 4/ 18 độ 21 phút - 108 độ 2 phút

Thông qua một tuyên bố của người phát ngôn bộ Ngoại giao, Việt Nam đã "phản đối và yêu cầu phía Trung Quốc phải đình chỉ ngay lệnh cấm biển bắn đạn thật nói trên, đồng thời có trách nhiệm bảo đảm an toàn hàng hải trên đường biển quốc tế quan trọng này."

Bản tuyên bố nói rõ, khu vực biển theo tọa độ nói trên có nơi vào sâu trong các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam, xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền và quyền chủ quyền của Việt Nam, và cho rằng :

"Việc Trung Quốc cấm biển để tiến hành bắn đạn thật ở khu vực này đe dọa quyền tự do hàng hải của tàu thuyền các nước qua lại khu vực này cũng như vi phạm an toàn hàng hải đối với các tàu ra vào các cảng phía bắc và miền trung ở Việt Nam, vi phạm nghiêm trọng luật pháp quốc tế đặc biệt là các quy định trong Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982."

Một tập thơ VN được phát hành bằng hai thứ tiếng tại Mỹ

Gần một tháng trước đây, tập thơ của sáu nhà thơ Việt Nam danh tiếng thời chiến tranh vừa được phát hành tại Mỹ bằng

hai thứ tiếng Việt và Anh với tên : **Sáu nhà thơ Việt Nam**. Tập thơ này do Nhà xuất bản Curbstone ấn hành được nhà thơ Việt kiều Nguyễn Bá Chung và nhà thơ Mỹ Kevin Bowen tuyển chọn. Tập thơ bao gồm 81 bài thơ của sáu nhà thơ Việt Nam : Xuân Quỳnh, Nguyễn Khoa Điềm, Phạm Tiến Duật, Ý Nhi, Nguyễn Đức Mậu và Lâm Thị Mỹ Dạ. Những bài thơ tiêu biểu nhất của sáu nhà thơ đều được chọn trong tập thơ như *Gió Lào cát trắng*, *Hoa cỏ may* của Xuân Quỳnh. *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*, *Đất ngoại ô*, *Bếp lửa rừng* của Nguyễn Khoa Điềm. *Người đàn bà ngồi đan*, *Quảng Bình* của Ý Nhi. *Trường Sơn Đông*, *Trường Sơn Tây*, *Lửa Đền* của Phạm Tiến Duật. *Nấm mỡ và cây trám*, *Nhật ký sau cơn sốt* của Nguyễn Đức Mậu. Và *Khoảng trời hố bom*, *Để tặng một giấc mơ của Lâm Thị Mỹ Dạ*. Những bài thơ trong tập thơ này do một tập thể các nhà thơ và dịch giả chuyển ngữ. Đó là Kevin

Bowen, Martha Collins, Bruce Weigl, Carolyn Forché, Fred Marchant, Marilyn Nelson, Linh Green, Nguyễn Bá Chung, Ngô Vĩnh Hải, Thụy Đình và Nguyễn Quang Thiều. Trong đó Nguyễn Bá Chung, Ngô Vĩnh Hải và Thụy Đình là Việt kiều Mỹ. Còn Linh Green chính là Diệu Linh, trưởng nữ của nhà văn Tô Nhuận Vỹ. Mấy năm trước, Diệu Linh gặp một tai nạn quái ác. Chị được đưa sang Mỹ chữa bệnh. Chị được nhận học bổng của Mỹ và bây giờ chị là vợ của một công dân Mỹ. Chị đã tham gia dịch một số bài thơ của nhà thơ đồng hương Lâm Thị Mỹ Dạ. (Nguyễn Quang Thiều, ND DT 5.6)

Cấp thẻ thường trú, tạm trú cho Việt kiều và người nước ngoài

Từ đầu tháng 7, chính phủ Việt Nam sẽ tiến hành cấp thẻ thường trú, tạm trú cho người nước ngoài và Việt kiều quốc

Độc báo trong nước

Chuyện dài giáo dục

LTS. Theo báo Tuổi Trẻ ngày 21.6, bộ GD-ĐT đã đi đến kết luận cần xem xét bỏ kỳ thi tốt nghiệp tiểu học (quy định tại điều 27 Luật Giáo dục) ; sửa đổi quy định về việc chỉ sử dụng thống nhất một bộ sách giáo khoa trong nhà trường phổ thông (điều 25)..., như bao nhiêu nhà giáo, phụ huynh yêu cầu đã lâu. Dầu sao (nếu điều này được thực hiện !), chậm vẫn hơn không. Trong khi chờ đợi những cải tổ cần thiết, trong đó có việc trả lương đủ sống cho giáo viên, thì **chuyện dài giáo dục VN trên mặt báo chí trong nước, vẫn nặng một màu xám...**

Học thêm, dạy thêm ?

Ngày trước, các bậc cha mẹ đi học đều nhờ vào sự giảng dạy của thầy cô ngay tại buổi học trên lớp. Phần thời gian còn lại trong ngày, con nhà nghèo phụ giúp cha mẹ được nhiều thứ, còn học trò nhà giàu thì học những môn mà gia đình muốn con cái được trang bị...(..)

Hiện nay, trẻ đi học — bất kể giàu nghèo — ngoài giờ học trên lớp còn học phụ đạo, học thêm Anh văn, vi tính... chẳng tìm đâu thời gian giải trí. Một học sinh từ lớp 5 trở đi hầu như thời khoá biểu chặt kín với một buổi học chính khoá, một hoặc hai buổi học thêm mỗi ngày, tối về học bài ở nhà. Mà thầy cô quá ‘nhiệt tình’ trong việc giao bài tập về cho các em : văn, toán, lý, hoá, sinh, Anh, địa, vẽ kỹ thuật... Làm đến hoa mắt còn phải học bài thuộc lòng nữa. Hôm nào muốn học hết bài phải tới 23 giờ mới xong. Ngày nào cũng vậy, mệt mỏi kế tiếp căng thẳng, uể oải... Nhiều lúc thấy mấy đứa nhỏ ngáp ngáp dài tôi cũng xót ruột, quát : “ *Bỏ bớt học thêm đi, ở nhà chăm chỉ học kỹ bài là đủ rồi* ”. Nhưng chúng cãi lại : “ *Ngày xưa thì khác, bây giờ không học thêm đâu được, lớp em tụi nó còn học thêm nhiều hơn* ”.

Tôi có đứa em học lớp 9 ở một trường cũng khá có tiếng, một tháng sơ sơ cũng mất cho nó 500 000 đồng tiền học thêm : 300 000 thuê gia sư học ba buổi/tuần (toán, lý), 100 000 học thêm toán nhà cô ba buổi/tuần, 90 000 Anh văn nhà cô hai buổi/tuần. Mọi chuyện cũng không có vấn đề gì, nhưng một lần cô giáo gọi đến nhà nhắc rằng tháng này em nộp tiền học trễ (hôm đó cũng gần cuối tháng), cô nói gia

đình cho em tiền đóng tháng sau luôn. Thành nhỏ có vẻ buồn vì bị nhắc đóng tiền ngay trước mặt rất đông bạn bè. Cô còn nói : “ *Hay mày xin tiền rồi ăn quà hết nên chừa nộp ?* ”. Vậy là nó ‘đốc bầu tâm sự’ luôn : “ *Em học hai buổi/tuần, mỗi buổi một tiếng rưỡi 90 000 đ, lớp cô có 22 người, vậy là cô thu được 1,980 triệu đồng. Mỗi tháng cô dạy được 5 đến 6 lớp như vậy, thu nhập của cô một tháng cũng trên dưới 10 triệu* ”. Tôi giạt mình, một giao viên cấp II không tiếng tăm với mức thu nhập ấy thì hơn cả kinh doanh rồi.

Thanh Minh (Tuổi Trẻ 11.5.02)

Học phụ là chính, học chính là phụ !

Tổng kết năm học, tôi có đi họp phụ huynh cho cô em gái. Trong buổi họp, thầy giáo chủ nhiệm lớp báo cáo là lớp dẫn đầu về đi học trễ và nghỉ học — cho dù lớp thầy chủ nhiệm là lớp chuyên của một trường trung học công lập lớn. Trong lớp có một số em ghiền truyện tranh, đọc mọi lúc mọi nơi và còn đánh bài nữa, nhất là trong những giờ học các môn xã hội(mà các em gọi là môn phụ). Có hôm các thầy cô thu được bốn bộ bài chỉ trong một buổi học !

Riêng học kỳ 2 thu tiền phạt nghỉ học và đi trễ được 508 ngàn đồng (tiền phạt do thầy chủ nhiệm đề ra với mức ít nhất là 5000 đ và cao nhất 20 000đ/lần). Thầy sẽ trả lại phụ huynh vào cuối năm học. Số tiền này thu được khoảng 2/3 lớp (lớp có sĩ số 56 học sinh), có em một học kỳ bị phạt lên tới 200 ngàn.

Tôi tìm hiểu nguyên nhân của hiện tượng này từ em gái tôi thì được biết do từ thực tế kiến thức trong những giờ dạy chính khoá ở lớp và dạy thêm ở nhà thầy cô quá chênh lệch. Do vậy lên lớp các em không cần tiếp thu bài giảng, từ đó sinh ra tâm lý ỷ lại, cho rằng học ở lớp là nghĩa vụ chứ không phải quyền lợi. Riêng em gái tôi thì quả quyết rằng nó chỉ quan tâm đến các môn thi đại học, mà các môn đó đã được học thêm ở nhà thầy rất kỹ. Nó bảo học chính là học phụ, còn học thêm mới là học chính. Chính vì suy nghĩ như vậy nên thời gian tới lớp chủ yếu là để các em gặp bạn bè, và với tính hiếu động của tuổi học trò thì việc đánh bài, đọc truyện, đi học trễ hay nghỉ học... cũng không phải là chuyện khó hiểu.

T.P.H. (Tuổi Trẻ 29.5.02)

tịch nước ngoài cư trú ở Việt Nam. Thẻ tạm trú có thời hạn từ 1 đến 3 năm. Thẻ thường trú không có thời hạn song mỗi 3 năm thì phải xuất trình với bộ công an. Thời gian cấp thẻ thường trú cũng như tạm trú là 5 ngày kể từ ngày phòng quản lý xuất nhập cảnh nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Khi có thẻ thường trú hay tạm trú, Việt kiều và người nước ngoài được xuất nhập cảnh mà không cần thị thực trong thời hạn thẻ có giá trị. [Tuổi Trẻ 29 và 30.5.02]

Cưới vợ không đăng ký bị phạt

Hứa Thiên Cao, Việt kiều Đức, làm đám cưới với chị Ch., ở Chợ Gạo, Tiền Giang, sau đó mới nộp hồ sơ đăng ký kết hôn. Ba tháng sau, anh tới nhận giấy chứng nhận kết hôn nhưng Sở Tư pháp tỉnh không trao, thay vào đó là quyết định xử phạt 15 triệu đồng của Công an Tiền Giang do “*làm đám cưới trước khi có quyết định cho phép kết hôn*”.

Quyết định xử phạt nêu rõ nội dung vi phạm của anh Cao là “*có hoạt động khác tại Việt Nam không đúng với mục đích xin nhập cảnh*”. Thấy vô lý, anh Cao không nộp phạt, đồng thời có lời khiếu nại.

Về việc này, ngày 9/5, quyền trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an Tiền Giang Nguyễn Văn Tuấn Hạnh cho biết tổng cục Cảnh sát đã có văn bản hướng dẫn : “*Việc kết hôn chưa có giấy chứng nhận kết hôn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là kết hôn trái phép. Người nước ngoài vào Việt Nam kết hôn trái phép có thể bị xử phạt về hành vi nhập cảnh trái mục đích*”. Tuy nhiên ông Hạnh từ chối cung cấp văn bản này, với lý do văn bản có đóng dấu “mật” !

Song cũng một cán bộ của phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an TP HCM lại quả quyết là chưa hề nhận được chỉ đạo nói trên của tổng cục Cảnh sát. Theo cán bộ này, TP HCM không quan tâm đến việc Việt kiều cưới trước hay cưới sau và tất nhiên là không xử phạt.

Còn theo ông Trần Thất, vụ trưởng vụ Giám định, công chứng, hộ tịch, quốc tịch và lý lịch tư pháp (Bộ Tư pháp), pháp luật không có quy định về việc kết hôn trái phép. “*Hậu quả duy nhất của việc nam nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng*”, ông Thất nói.

Việc bắt bẻ câu chữ trong hồ sơ nhập cảnh để xử phạt của Công an Tiền Giang kéo dài gần một năm nay, đang gây khó khăn cho nhiều Việt kiều về nước lập gia đình. Việc hôn nhân tự nguyện, được pháp luật bảo hộ của họ đang bị ách lại ở khâu xét duyệt hồ sơ kết hôn. Một số người, không “ương ngạnh” như anh Cao đã miễn cưỡng nộp phạt cho xong chuyện. (theo Pháp Luật TP HCM 2.6.2002)

Hiện trạng môi trường Việt Nam

Theo một bài báo Nhân Dân ngày 5.6 (nhân ngày Môi trường thế giới 2002), những nỗ lực trồng và bảo vệ rừng ở VN đã đạt những thành quả bước đầu đáng khích lệ.

Tác giả bài báo, tiến sĩ Nguyễn Đình Hoà cho biết : Trong thập kỷ 80, diện tích đất có rừng che phủ chỉ khoảng 27 %, trong đó rừng tự nhiên và rừng trồng chỉ khoảng 23 % thì đến năm 2001, diện tích rừng đã tăng lên 33,2 %. Tuy con số này

bao gồm cả diện tích rừng cây công nghiệp hay cây ăn trái khép tán, tác giả khẳng định “*diện tích rừng trồng và rừng tái sinh xuất hiện ngày càng nhiều*” và “*với tốc độ tăng mỗi năm 0,5 % diện tích, có thể hy vọng đến 2010 chúng ta sẽ có 43 % diện tích được che phủ, tương đương mức an toàn sinh thái.*”

Tuy nhiên, Báo cáo về hiện trạng môi trường Việt Nam năm 2001 của Chương trình môi trường Liên hợp quốc (UNEP) vừa công bố (xem Nhân Dân điện tử 17.6) “*rừng Việt Nam tiếp tục bị tàn phá nặng nề. Tốc độ trồng rừng không bù lại được diện tích rừng bị mất đi*”.

Báo cáo tập trung vào sáu vấn đề môi trường then chốt và cấp bách của Việt Nam là : suy thoái môi trường đất, suy thoái rừng, suy giảm đa dạng sinh học, ô nhiễm môi trường nước gồm cả nước lục địa và nước biển, ô nhiễm môi trường không khí và quản lý chất thải rắn.

Theo báo cáo, đất đai ở VN tiếp tục bị xói mòn và thoái hóa, hơn 50% diện tích tự nhiên của cả nước bị thoái hóa, trong đó có 3,2 triệu ha đất đồng bằng và ven biển, 13 triệu ha đất đồi núi. Đa dạng sinh học trên đất liền và dưới biển đều bị suy giảm. Nguồn nước mặt và nước ngầm đang ngày càng ô nhiễm và có thể xảy ra nguy cơ cạn kiệt ở một số vùng. Vùng nước biển ven bờ bắt đầu ô nhiễm...

Từ tháng 7 tách bưu chính ra khỏi viễn thông

Theo tổng cục Bưu điện, bắt đầu từ ngày 1-7, hai lĩnh vực bưu chính và viễn thông sẽ chính thức được chia tách ở các cấp quận huyện tại tất cả các tỉnh, thành còn lại trong cả nước sau khi đã thử nghiệm thành công ở 11 tỉnh, thành. Sau khi tách, tổng cục Bưu điện sẽ cho phép mọi thành phần kinh tế tham gia kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh thư chất lượng cao có khối lượng đơn chiếc đến 2 kg... nhằm huy động tối đa các nguồn lực.

Cũng trong tháng bảy, nhiều loại cước viễn thông sẽ được giảm đột đầu tiên. Theo đó, cước điện thoại đường dài sẽ điều chỉnh từ tám xuống còn ba vùng cước trên nguyên tắc không tăng so với mức cước hiện nay. Cước chiều đi quốc tế sẽ giảm 30-35%; cước thuê kênh viễn thông quốc tế giảm 20-30%; cước thuê kênh trong nước giảm 15-20% và cước điện thoại di động giảm 10-15%... Tiếp đến, đợt giảm cước viễn thông lần 2 sẽ được thực hiện vào tháng 10.2002, để đạt mức giá ngang bằng hoặc thấp hơn các nước trong khu vực. Mục tiêu đặt ra là tới năm 2005, giá cước viễn thông của VN sẽ mang tính cạnh tranh để hội nhập vào thị trường quốc tế.

(theo các báo Tuổi trẻ, Sài Gòn giải phóng)

Hai giám đốc lĩnh án tù do lừa đảo xuất khẩu lao động

TAND Hà Nội vừa xét xử vụ lừa đảo xuất khẩu lao động tại Trung tâm Quan hệ quốc tế và hợp tác lao động thuộc hội Đức luyện kim Việt Nam. Giám đốc trung tâm Trần Quang Minh đã lừa đảo thu hơn 126 000 USD cùng hơn 310 triệu đồng của những người đến đăng ký đi lao động ở nước ngoài.

Trung tâm không có chức năng xuất khẩu lao động nhưng Minh vẫn ra thông báo tuyển lao động đi Hàn Quốc, Nhật Bản,

Đài Loan, Singapore... Thu được tiền của những người đến đăng ký, Minh "bán" họ cho công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đại Minh, công ty Trần Vũ. Hai đơn vị này cũng không có chức năng xuất khẩu lao động.

Liên quan tới vụ án này, cơ quan điều tra ra lệnh bắt 4 đối tượng nhưng hai người đã bỏ trốn. TAND Hà Nội đưa Trần Quang Minh và Nguyễn Hoàng Yến, phó giám đốc công ty Trần Vũ ra xét xử trước và tuyên phạt Minh 15 năm tù, Yến 10 năm tù và phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các nạn nhân. (Theo Pháp Luật 31.5.2002)

Lợn chết hóa thành lợn quay, patê, xúc xích

Chỉ trong 2 ngày 25-26/5, đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh Quảng Ninh đã phát hiện và thu giữ 6 tạ thịt lợn chết do bệnh dịch đang trên đường đi tiêu thụ. Trong số đó, có cả những con lợn bị chết do bệnh tụ huyết trùng, một số bị ôi, nặng mùi.

Đặc biệt ngày 25/5, đoàn kiểm tra đã bắt giữ một lô hàng ước chừng 3 tạ thịt lợn chết do bị bệnh, chủ hàng bỏ chạy. Đoàn đã xử lý bằng phun hóa chất, tẩm xăng dầu rồi rắc vôi bột trước khi chôn xuống đất để tiêu hủy. Vậy mà ngay sau khi đoàn kiểm tra vừa đi khỏi, chủ của những số thịt lợn này đã mò đến đào lên rồi tiếp tục mang đi bán !

Ông Đoàn Duy Ái, trưởng chi cục Thú y Quảng Ninh cho biết, lần sau sẽ rút kinh nghiệm, nếu bắt được các lô hàng tương tự thì đem đi tiêu hủy ở tỉnh xa và có sự quản lý chặt chẽ. " *Có khả năng người ta đem lợn dịch bệnh tiêu thụ ở Hải Phòng. Chính vì thế mà chúng tôi cũng đã thông báo cho các đồng nghiệp bên đó biết để ngăn chặn dịch bệnh cho người và gia súc* ", ông Ái nói.

Hiện Quảng Ninh có chừng trên 600 điểm giết mổ lẻ. Các cơ sở này thường hoạt động về ban đêm để có thịt cung cấp cho thị trường vào ban ngày. Vì thế việc quản lý ngăn chặn dịch bệnh, tránh lây lan cho gia súc, vệ sinh an toàn thực phẩm gặp rất nhiều khó khăn. (theo Gia Đình & Xã Hội 3.6)

Tin Ngắn

* Bảo tàng Tổng hợp Bình Định phối hợp với Viện Khảo cổ học vừa tiến hành khai quật khu tháp Bánh Ít, một quần thể kiến trúc Chăm-pa độc đáo, tọa lạc trên một ngọn đồi thuộc xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước. Kết quả, đã phát hiện được gần 2.000 hiện vật, trong đó đáng chú ý là **bức phù điêu thể hiện chiếc xe ngựa của hoàng tộc Chăm-pa** được khắc trên một khối sa thạch dài 95 cm, rộng 55 cm, dày 33 cm. .

* Theo bộ trưởng Trần Thị Trung Chiến, chủ nhiệm uỷ ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, **dân số Việt Nam trung bình mỗi năm tăng 1 - 1,1 triệu người**. Điều đáng lo ngại là, chất lượng dân số Việt Nam hiện vẫn thấp, số năm học trung bình trên đầu người mới đạt trên 6 năm/người và tỷ lệ lao động qua đào tạo chỉ đạt 20% trong khi các nước khác đạt 50%. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng lên tới hơn 30%. Hiện gần 50% người Việt Nam ở độ tuổi dưới 20.

* Liên hiệp châu Âu (EU) **đã chấp nhận cho phép lại bày doanh nghiệp Việt Nam được xuất khẩu trực tiếp sản**

phẩm thủy sản sang thị trường này. Tuy nhiên, EU vẫn tiếp tục kiểm tra chặt các sản phẩm thủy sản nhập khẩu từ Việt Nam. Các doanh nghiệp Việt Nam đang thực hiện nghiêm các cam kết không dùng kháng sinh độc hại bảo quản thủy sản để giữ uy tín lâu dài với bạn hàng trên thị trường EU.

* Doanh nghiệp tư nhân Tường Minh (TMA Solution), đơn vị gia công phần mềm tại TP Hồ Chí Minh đã vượt qua hai công ty có tiếng của Ấn Độ trong một cuộc thi đấu thầu để giành được hợp đồng **gia công phần mềm cho công ty công nghệ cao tại Mỹ** mang tên Critical Path. Trước đó, TMA Solution từng giành được những hợp đồng viết phần mềm cho các công ty lớn như Nortel (Mỹ), NTT (Nhật Bản).

* Thủ tướng Chính phủ vừa quy định từ năm **2003 thống nhất dùng bộ mã các ký tự chữ Việt chuẩn Unicode** trong trao đổi thông tin điện tử giữa các tổ chức của Đảng và Nhà nước. Việc chuyển đổi các cơ sở dữ liệu đang lưu trữ theo các bộ mã khác với bộ mã chuẩn mới của các tổ chức nói trên sẽ được thực hiện từng bước sang bộ mã mới (TCVN 6909:2001) tùy theo tính cấp bách, quy mô và phạm vi phục vụ, nhu cầu của từng tổ chức.

* Theo TTXVN, Việt Nam đang có nguy cơ là thị trường **tiêu thụ số lượng lớn xi-măng chất lượng kém sản xuất tại Trung Quốc**. Được biết, Trung Quốc vừa kiểm tra và đình chỉ sản xuất, tiêu thụ 13 loại xi-măng của các doanh nghiệp ở tỉnh Quảng Tây do không đạt tiêu chuẩn chất lượng. Hiện nay, tại một số tỉnh biên giới phía bắc, tình trạng nhập lậu xi-măng Trung Quốc diễn ra khá phổ biến. Riêng thị trường Quảng Ninh tiêu thụ mỗi năm từ 5 000 đến 7 000 tấn xi-măng Trung Quốc nhập lậu.

* Việt Nam sẽ **hợp tác với nhà xuất bản Larousse (Pháp) để thực hiện Bách khoa toàn thư Việt Nam** gồm 22 tập, mỗi tập khoảng 800 trang với 2 vạn mục từ trong một lĩnh vực như lịch sử, địa lý, văn học... Dự kiến công trình phí tổn khoảng 30 tỉ đồng và sẽ ra mắt độc giả trước năm 2010.

* Theo báo cáo của Uỷ ban quốc gia phòng ngừa bệnh si-đa (AIDS), trong năm qua có thêm hơn 19000 người đã được thử nghiệm HIV với kết quả dương, mang **tổng số những người bị nhiễm vi khuẩn bệnh si-đa lên tới 46 000**. Trong số này, 61,4 % là thanh niên dưới 30 tuổi (so với 34,3 % năm 1997). Theo các chuyên gia y tế quốc tế, số người nhiễm HIV ít ra là gấp ba con số chính thức.

* **Nước mắm và dây đàn ghi-ta** là những công cụ trốn tù vừa được "thử nghiệm thành công" ở Việt Nam ! Theo thông tấn xã AP, một quan chức (dấu tên) của trại cải tạo người nghiện ma tuý ở An Bình, phía nam TP HCM, cho biết, gần đây 26 trại viên đã dùng dây đàn giữa gậy các chống song sắt được làm rỉ trước bằng cách tẩm nước mắm. Cả 26 người này đều đã trở lại trại, 16 bị công an bắt, 10 do gia đình đưa lại.

* Văn phòng thủ tướng đã buộc bộ thông tin - văn hoá **bãi bỏ thể hành nghề biểu diễn nghệ thuật**. Thể này do bộ bày ra năm 1999, buộc các nghệ sĩ phải đăng ký dự thi lấy thẻ (và nộp lệ phí !), đã bị giới nghệ sĩ biểu diễn kịch liệt phản đối (xem Diễn Đàn số 97, tháng 6.2000). Ông Trọng Khôi, tổng thư ký hội nghệ thuật biểu diễn đã lập tức lên tiếng hoan nghênh quyết định bãi bỏ này.

Trần Hữu Dũng

Đọc Stiglitz

"Khi nhận báo cáo hàng năm của IMF về nước mình, bạn nên trả lời 'Xin cảm ơn quý vị rất nhiều,' rồi vứt nó ngay vào sọt rác"

J. E. Stiglitz

The Nation, 10 tháng 6, 2002

Khoảng chục năm gần đây, có lẽ Joseph Stiglitz là nhà kinh tế gây nhiều sôi nổi dư luận nhất, đặc biệt là trong giới kinh tế tài chính và phát triển quốc tế. Với quá khứ hoàn toàn "chính thống tân cổ điển" (được đào tạo rồi trở thành giáo sư thực thụ trẻ tuổi nhất ở MIT, sau đó sang Yale, Oxford, Stanford, và Columbia hiện nay), với con đường thăng tiến công danh ít người bằng (chủ tịch Hội Đồng Cố Vấn Kinh Tế cho Tổng Thống Mỹ, phó chủ tịch Ngân Hàng Thế Giới, rồi giải Nobel 2001), Stiglitz -- trong con mắt của nhiều đồng sự -- đã trở thành một người "nghịch bướng", "bội phản", và những tên khác không tiện nói ra đây, đồng thời lại là thân tượng của đồng đảo đã chưa từng nghe tên ông lúc trước. Đây là một hành trình trí thức đầy kịch tính, đề tài màu mỡ cho những người viết tiểu sử sau này.

Trong quyển sách vừa xuất bản "Toàn Cầu Hóa và Những Người Bất Mãn Nợ" Stiglitz đã tập hợp những nhận định về một số biến chuyển kinh tế thế giới trong thời kỳ ông làm phó chủ tịch kiêm kinh tế trưởng Ngân Hàng Thế Giới từ 1997 đến 2000. Hầu hết những nhận xét và đề nghị trong quyển này không là mới (đa số là khai triển những điều Stiglitz đã viết trong một bài khá nổi tiếng trên tuần báo The New Republic năm 2000), và được nhiều nhà kinh tế khác chia sẻ (đáng kể là Dani Rodrik ở Harvard, Robert Wade ở London School of Economics). Song đây là một quyển sách quan trọng, mang dấu ấn một tác giả vinh danh Nobel, chắc chắn sẽ là cái mốc lớn trong những bàn cãi về cơ cấu kinh tế tài chính quốc tế từ rày về sau.

I.

Quê quán ở thành phố thép Gary (bang Indiana) nhiều thất nghiệp, cha là người bán bảo hiểm, mẹ là giáo viên, từ thuở niên thiếu Stiglitz đã quan tâm đến tình trạng công nhân thất nghiệp, và sự khác biệt giữa nhu cầu của lao động (việc làm, lương bổng) và quyền lợi người có vốn (lợi nhuận, lạm phát). Tên tuổi Stiglitz bắt đầu được nhiều người biết qua một bài nghiên cứu (năm 1969) trong tạp chí chuyên ngành hàng đầu *Econometrica*, trong đó ông mở rộng mô hình kinh tế tân cổ điển (rất phổ thông lúc ấy), phân tích tác dụng qua lại giữa tốc độ tăng trưởng và phân bố thu nhập giữa tư bản và lao động. Sau khi tốt nghiệp MIT, Stiglitz sang Kenya làm việc nhiều năm, và rõ ràng là những ấn tượng về châu Phi đã ảnh hưởng sâu đậm sự nghiệp trí thức của ông từ đó đến nay.

Cốt lõi lý thuyết kinh tế của Stiglitz là triển khai những phân tích về hiện tượng "thông tin không đối xứng" theo đó, trong các giao dịch kinh tế giữa hai phe, gần như bao giờ một phe (ví dụ người bán) cũng biết nhiều hơn phe kia (ví dụ người mua) về những đặc tính của giao dịch đó (chẳng hạn như chất lượng món hàng). Nhận xét này thực sự bắt nguồn từ quan sát của Stiglitz về cơ chế "tá điền" làm thuê ở Kenya (và đúng ra là mọi nơi). Đại để là, người chủ điền không bao giờ có thể quan sát hành động của người tá điền từng phút, từng giờ. Nói cách khác, người tá điền luôn luôn biết rõ về hoạt động của chính mình, cũng như công việc đồng áng, hơn người đứng thuê anh ta. Trong hoàn cảnh "thông tin không đối xứng này", tất cả những lý thuyết tân cổ điển về lương lao động cần được xét lại. Và chỉ một phút suy nghĩ sẽ thấy ngay rằng hiện tượng này không chỉ có giữa chủ điền và tá điền ở Kenya, nhưng hầu như trong mọi giao dịch kinh tế khác. Đóng góp to lớn nhất của Stiglitz là áp dụng những phương pháp toán tinh xảo trong tiếp cận tân cổ điển để phân tích trường hợp này và những liên hệ khác, từ bảo hiểm, ngân hàng, cho đến công tác quản lý xí nghiệp....

Không kém quan trọng (dù ít người nhận thấy điều này trong Stiglitz), những năm ở Kenya đã cho Stiglitz thấy vai trò của thể chế như một giải pháp kinh tế cho tình trạng thông tin kém hụt và không đối xứng. Chẳng hạn như, vì sợ dèm pha của láng giềng (tức là thể chế xã hội), người tá điền phải siêng năng làm việc, dù chủ điền không có mặt để quan sát. Đồng thời, sự cần thiết của thông tin trong mọi hoạt động kinh tế chính nó là lý do căn bản cho sự thất bại của các nền kinh tế kế hoạch hoá chỉ huy. Song, cũng chính vì sự thông tin bất toàn, nền kinh tế thị trường thuần tuý sẽ không phân bổ tài nguyên toàn hảo -- thậm chí nhiều mảnh thị trường có thể không đủ điều kiện xuất hiện.

Và do đó, với nhiều dè dặt, Stiglitz nhìn nhận vai trò của (1) nhà nước và (2) những thể chế cổ truyền (gia đình) là có ích cho hoạt động kinh tế vì nó cung cấp thông tin (ông đánh giá cao những thể chế "ngoại thị trường" hữu ích trong hoàn cảnh thông tin thiếu thốn và không đối xứng). Chính điểm thứ hai này là điều khác biệt căn bản giữa những người (chỉ trích kinh tế tân cổ điển từ bên trong, với ý muốn bổ sung nó) như Stiglitz và những người cánh tả hay chống đối buồng lỏng thị trường vì lý do bóc lột giai cấp hay tương tự.

Nói cách khác, sự thiếu tin tưởng của Stiglitz vào lập luận thị trường dung tục (theo đó thị trường hoàn toàn tự do sẽ là liều thuốc vạn năng cho mọi vấn đề) là căn cứ vào những suy nghĩ và phân tích vượt trên và sâu hơn những người khác, không phải (như mác xít) dựa trên sự bài bác (gần như) trọn gói căn bản kinh tế học thị trường. Chính điều này làm lý luận Stiglitz khó bị gạt ngã bằng những đòn phân tích tân cổ điển sơ đẳng, trình độ đại học năm thứ nhất.

II.

Sách (bản tiếng Anh) gồm 9 chương, 252 trang (không kể chú thích). Từ trang đầu đến trang cuối, Stiglitz cẩn thận lập đi lập lại: trên nguyên tắc, tiến trình toàn cầu hoá là tốt. Có gì hơn tự do buôn bán, tự do đầu tư, tự do đi lại, tự do du nhập tri thức, công nghệ? Hơn nữa, kinh nghiệm cho thấy, dù chưa hoàn toàn, toàn cầu hoá đã nâng cao chất lượng đời sống của hàng trăm triệu người, nhất là ở các quốc gia Đông á và Trung Quốc.

Song, vẫn trên thực tế, tự do thương mại, tự do đầu tư, và tự hữu hoá như kiểu hiện nay cũng đã làm cho hàng trăm triệu người (nhất là ở các quốc gia đang chậm tiến) bị nghèo nàn khốn khổ, vì thất nghiệp, vì phá sản, vì xã hội bất ổn, vì môi trường bị hủy hoại. Nhìn cách khác, phần lớn tiến trình toàn cầu hoá hiện nay là nhằm phục vụ quyền lợi các nước giàu -- hay nói đúng hơn, một thiểu số (giới tài chính, những công ty lớn) trong các nước ấy.

Theo Stiglitz, chính "market fundamentalism" (chủ nghĩa thị trường cực đoan như đã nói ở trên) đã trách nhiệm phần lớn, nếu không là đầu mối, những hậu quả bi đát ấy. Ông chỉ trích sự cứng nhắc của cái gọi là "đồng thuận Washington". Stiglitz lần lượt phân tích những vấn đề căn bản như (a) tư hữu hoá, (b) tự do hoá kinh tế, (c) vai trò của đầu tư nước ngoài, (d) lớp lang và nhịp điệu (sequencing and pacing) các cải cách kinh tế (e) kinh tế rỉ xuống (trickle down economics) và vạch ra rằng, xét đến tận gốc thì những chính sách của IMF, WTO (và "đồng thuận Washington" nói chung) là thiếu tinh tế, quá đơn giản, thô lậu. Nổi bật, tổ chức nhận gần như trọn đầu dùi của Stiglitz là IMF, đến độ, như một nhà phê bình đã viết, tựa quyển sách đáng lẽ phải là "IMF và Những Sự Bất Mãn Của Tôi".

Theo Stiglitz, tất cả đều là lỗi của IMF, nhất là khi so sánh nó với Ngân Hàng Thế Giới mà ông là phó chủ tịch kiêm kinh tế trưởng. IMF thiếu dân chủ IMF kiêu căng. IMF hẹp hòi, vụng về và lạng quạng. IMF thật sự chỉ phục vụ cho quyền lợi giới tài chính ở các nước giàu.

Cáo trạng IMF của Stiglitz tập trung ở ba điểm chính. Một là, tác phong kiêu căng ngạo mạn, hầu như tàn thực dân, của các quan chức IMF (làm việc dấu diếm, không đặt chuyên gia thường trú ở nước sở tại, ra tối hậu thư cho các quốc gia gặp khó khăn). Hai là, những báo cáo và đề nghị của IMF thường dựa vào kiến thức lý thuyết kinh tế thiếu sót và sai lầm. Ba là, mục đích không thích hợp với hoàn cảnh địa phương, chẳng hạn như đã đem kinh nghiệm (đúng phần nào) ở Mỹ La Tinh áp dụng mọi nơi khác.

Stiglitz xác nhận là những chỉ trích IMF về chính sách "điều chỉnh cơ cấu" (structural adjustment) của tổ chức này đã gây nghèo khổ tràn lan, rằng tự do thương mại chỉ có lợi cho nước giàu, rằng tư hữu hoá đã gây thảm hoạ ở nhiều nước, không phải là không đúng. Dưới ngòi bút của Stiglitz, IMF là một tổ chức vụng về, mà lại khắc khe kềm chế các quốc gia thành viên -- nhất là các thành viên kém phát triển. Cụ thể, IMF khăng khăng chủ trương "thắt lưng buộc bụng" (thăng bằng ngân sách, tăng lãi suất...). Tin tưởng vào sự toàn thiện độc tôn của "thị trường", IMF nhất quyết ôm giữ mô hình này như một kẻ cuồng tín. Chưa hết, đòn đo ván của Stiglitz là IMF chỉ nghĩ đến quyền lợi của giới tài chính và ngân hàng, không đến phúc lợi của ai khác ngay trong các nước phát triển, đừng nói chi đến các nước nghèo.

Hơn nữa quyển sách là hai chương. Chương 4 nói về kinh nghiệm trong khủng hoảng tài chính Đông á năm 1997, và chương 5 phân tích trường hợp của Nga

Theo Stiglitz thì câu chuyện Đông á khá dễ hiểu: (a) Các quốc gia trong khu vực đã phát triển vượt bậc trong hai thập kỷ trước đó, chủ yếu là nhờ sự hướng dẫn khôn ngoan của nhà nước, trái với chính sách IMF (và do đó, cho đến 1997, IMF đã làm như không biết sự thành công này), (b) nguyên nhân khủng hoảng là vì tự do hoá quá sớm thị trường vốn, (c) can thiệp "cấp cứu" của IMF càng làm khủng hoảng trầm trọng thêm, (d) những nước không nghe lời IMF thì phục hồi sớm hơn những nước theo IMF.

Về trường hợp Nga, Stiglitz cho rằng nước này đã thất bại vì nghe lời IMF theo "liệu pháp sốc" (shock therapy): buông thả giá cả quá nhanh và tư hữu hoá quá vội vàng (nhất là khi so sánh với Trung Quốc là nước theo "biện pháp từ từ" (gradualism)). Theo Stiglitz, đáng lẽ Nga phải chuẩn bị môi trường pháp lý và chính trị trước khi thả lỏng giá cả và tư hữu hoá.

Chương cuối cùng ("Con đường trước mắt") là có nhiều phân tích khách quan và đề nghị chính sách tích cực nhất. Ông khẳng định tán dương toàn cầu hoá nói chung, chỉ chống đối cách thức toàn cầu hoá khur khur bám vào lý thuyết căn bản thị trường. Stiglitz cũng cực lực phê phán chính sách đẩy tính đạo đức giả của các nước tư bản giàu: trong lúc hô hào thể giới mở cửa thị trường thì chính họ khép cửa thị trường, trong lúc hối thúc các quốc gia chuyển tiếp nhanh chóng tư hữu hoá thì các nước tư bản -- hơn ai hết -- còn đẩy quốc doanh vì đã từng thất bại ê chề trong tư hữu hoá. Stiglitz đưa ra những đề nghị: cải thiện thể chế kinh tế tài chính toàn cầu, nhà nước can thiệp nhiều hơn để loại trừ những thất bại thị trường và đảm bảo công bằng xã hội. Không khác gì các đề nghị của những người xuống đường ở Seattle, ở Genoa!

III.

Ưu thế của Stiglitz trong tác phẩm này là ở sự hiểu biết lý thuyết kinh tế tinh sâu và cao cường hơn chính những người chỉ trích ông (về sự thất bại của thị trường, về quỹ đạo của tiến trình thích ứng (dynamic adjustment path), v.v...). Ông phê phán tiến trình toàn cầu hoá hiện nay không phải từ quan điểm của cánh tả ("bóc lột giai cấp", chủ nghĩa thực dân mới, hay bảo vệ môi trường) nhưng trên lý tưởng "dân chủ" mà phương Tây hay tự hào, và tính đạo đức giả trong chính sách của IMF. Chỉ trích của Stiglitz "đau" vì nó vạch rõ những chính sách của IMF tối hậu chỉ là để phục vụ quyền lợi kinh tế một thiểu số, dù có được ngụy trang bằng lý thuyết kinh tế màu mè. Và tệ hơn nữa, IMF đã theo những mục tiêu đó trong sự thiếu hiểu biết và lầm lẫn lý thuyết..

Stiglitz không là người đầu tiên chỉ trích IMF là không dân chủ và có hại cho người nghèo. Nhưng trước đây thì người chỉ trích như thế thường bị bác bỏ là không biết gì về lý thuyết kinh tế. Với sự xuất hiện của Stiglitz trong hàng ngũ này (cùng với Dani Rodrik ở Harvard, Robert Wade của London School of Economics, và nhiều kinh tế gia khá nổi tiếng khác) tiếng nói những người chỉ trích IMF được nặng ký hơn. Song, có người sẽ hỏi: chẳng lẽ đến khi làm cho Ngân Hàng Thế Giới thì Stiglitz mới phát giác rằng chính phủ các nước tư bản đã đặt quyền lợi thương mại trước quyền lợi của đông đảo dân chúng, của môi trường sinh thái?

Tuy nhiên, những dẫn chứng của Stiglitz về kinh nghiệm thực tế có nhiều chỗ không ổn. Qua Stiglitz, người đọc có ấn tượng là thế giới sẽ tốt đẹp hơn nếu không có, hoặc không nghe lời IMF. Đây là một khẳng định không thể kiểm chứng. Nhìn lại quá khứ thì thị lực bao giờ cũng là 20/20. Chẳng hạn như Trung Quốc khác với Nga lúc bắt đầu thời kỳ chuyển tiếp. Một nước là nông nghiệp, chậm tiến, một nước là công nghiệp, tương đối hiện đại. Tính khả thi cũng như sự thành công của từng chính sách hiển nhiên là tùy vào điều kiện ban đầu. Ai có thể nói chắc rằng Nga không thành công như Trung Quốc chỉ vì Nga theo liệu pháp sốc?

Chính Stiglitz cũng nhìn nhận rằng khó so sánh nước này với nước khác, chẳng hạn như giữa Mỹ La Tinh và Đông á. Song ông không nói đến những nước theo biện pháp "từ từ" nhưng thất bại (như Rumania, Ukraine, Belarius ..) và những nước theo liệu pháp sốc nhưng thành công (như Ba lan, Hungary, Estonia).

Thực tế kinh nghiệm các nước chẳng trắng đen như trong bức tranh Stiglitz. Không khó đơn cử những con số cho thấy Nga không hẳn là thất bại, và Trung Quốc không hẳn là trọn vẹn thành công. Khủng hoảng Đông á có nhiều nguyên nhân (nhất là ở chế độ tỷ giá bất hợp lý) không chỉ là vì sự thả lỏng thị trường vốn.

Để làm nổi bật lập luận của mình, Stiglitz có khuynh hướng "ma quỷ hoá" (demonize) đối thủ, thô tục hoá ý kiến của họ. Lắm lúc Stiglitz đi quá xa, nhất là ở chỗ đồng hoá IMF và trường phái tự do thị trường. Thực sự, nhiều người chủ chốt trong phái này cũng đã chỉ trích IMF không thua gì Stiglitz. Milton Friedman và Alan Metzler, chẳng hạn, đã từ lâu công khai kêu gọi dẹp bỏ tổ chức này, với lý do rằng chính sách cho vay cấp cứu của IMF sẽ gây một "hiểm nguy đạo đức" (moral hazard), liên hệ đến một lý thuyết về thông tin tinh tế không kém thuyết thông tin không đối xứng của Stiglitz.

Cũng vậy, Stiglitz đã cường điệu khi cho rằng tất cả những người theo "liệu pháp sốc" là không biết gì về sự quan trọng của thể chế. Stiglitz không thấy, hoặc không chịu nhận, rằng những người này có thể rất ý thức sự quan trọng đó, nhưng họ có thể nghĩ thêm rằng thực hiện trước những cải cách kinh tế (thị trường) là tốt vì chúng sẽ lôi theo (dù không phải là trọn vẹn) những cải cách chính trị và xã hội (chẳng hạn như: khi giai cấp trung lưu trở nên đông đảo thì những đòi hỏi dân chủ cũng sẽ mạnh mẽ hơn). Có thể là những người này lắm, song, tiên nghiệm, không phải họ hoàn toàn phi lý.

Quyển sách có một vết tì đáng tiếc, đó là Stiglitz lắm khi không công bình, có nhiều chỉ trích nặng tính cá nhân, gần như bôi lọ, đồng nghiệp lâu năm (như Stanley Fischer, Larry Summers...) chỉ vì không đồng ý với mình. Ngược lại, đa số những người chỉ trích Stiglitz là các quan chức trong Ngân Hàng Thế Giới và IMF (Wolfenson, Fischer) Họ trách Stiglitz đã làm tổn hại uy tín và công hiệu của các tổ chức quốc tế mà chính Stiglitz đã lãnh đạo.

Vài nhà bình luận có thiện cảm với Stiglitz (như trên báo Business Week) đã so sánh ảnh hưởng quyền này với quyền Capitalism and Freedom của Milton Friedman, ở chỗ nó giúp đem lý thuyết kinh tế chuẩn mực vào các bàn cãi chính sách. Đúng là công trình của Stiglitz sẽ làm người đọc có ý thức rõ hơn về những hạn chế của kinh tế học tân cổ điển, song tác phẩm này -- vì nhắm đơn thuần vào IMF -- sẽ ít có triển vọng cách mệnh lối nhìn của chính sách kinh tế nói chung. Dù vậy, ông đã làm nhiều người nhìn IMF và các tổ chức quốc tế với con mắt khác, ít tốt đẹp hơn. Những chỉ trích như của Stiglitz đã gây áp lực IMF công khai nhìn nhận một số sai lầm trong chính sách cũng như trong mục tiêu của tổ chức này.

Đối với những kinh tế gia thuần tuý, quyển sách này của Stiglitz sẽ gây thất vọng, hầu như tiếc nuối, vì nó chỉ nhại lại những lý thuyết đã có 20-30 năm nay, không gì mới. Stiglitz là một nhà nghiên cứu siêu việt, còn tương đối trẻ (61 tuổi), và những phân tích của ông về vai trò thông tin đã đóng góp đáng kể cho kinh tế học. Song, tiếc thay, Stiglitz chưa bao giờ sắp xếp lại những lý thuyết, công trình lẻ tẻ của mình thành một hệ thống mạch lạc. Bây giờ, với Nobel trong tay, khó tưởng tượng Stiglitz sẽ bỏ thì giờ làm việc ấy. Thế nên, điều oái oăm là khi tên tuổi Stiglitz đang lên cực điểm trong dư luận đời thường thì tên tuổi Stiglitz, nhà lý thuyết kinh tế, đã một phần đi vào cái chạng vạng của hoàng hôn nghề nghiệp.

Trần Hữu Dũng

Dayton

Tháng 6, 2002

-1- Chia với George Akerloff và Michael Spence.

-2- Tựa tiếng Anh: "Globalization and Its Discontents", tiếng Pháp: "La Grande Désillusion", tiếng Đức: "Die Schatten der Globalisierung". Sách này được phát hành ở Pháp và Đức trước khi ở Mỹ vì, theo Stiglitz, châu Âu để ý nhiều hơn đến vấn đề toàn cầu hoá.

-3- Một chi tiết khá thú vị: George Akerloff (người nhận chung Nobel với Stiglitz) cũng đã lấy hứng nghiên cứu về vai trò kinh tế của thông tin qua những năm ông làm Peace Corps ở ấn Độ.

-4- "Washington Consensus": Cụm từ thường dùng để gọi một số quan điểm mà chính phủ Mỹ và các tổ chức quốc tế có trụ sở tại Washington ngầm đồng ý về chính sách mà các nước đang phát triển, hoặc chuyển tiếp, cần theo. Ba quan điểm cốt lõi là (a) tự do hoá thị trường, (b) tư hữu hoá, (c) không lạm chi ngân sách.

-5- International Monetary Fund (Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế)

-6- World Trade Organization (Tổ Chức Thương Mại Thế Giới)

World Cup 2002

Vì sao đội tuyển Pháp đã bị loại ngay từ vòng đầu ?

Tiên Đạo

Sự kiện tuy chưa đến nỗi bị coi như một cái nhục quốc thể (như ở Argentina, sau thất bại của đội tuyển quốc gia, chẳng hạn), nhưng cũng đã được xem như một tai họa, và đã làm cho không ít người thất vọng, phiền não, thậm chí phẫn nộ : đội tuyển Pháp đã bị loại ra khỏi World Cup 2002 ngay từ vòng đầu, sau trận đấu cuối cùng ngày 11-06-02, thua Đan Mạch 2 bàn trắng ! Cũng may là ngày 14 tháng 7 còn khá xa, chứ không thì ở Pháp người ta sẽ không còn bụng dạ nào mà đi xem đốt pháo bông, hay đi nhảy nhót, như mọi năm ở ngày hội lớn này nữa, nhất là những " fans " của Zizou !

Người ta không thể hiểu nổi tại sao một đội bóng đã từng đoạt Giải World Cup 1998 và Giải Euro 2000 lại có thể bị xuống chân một cách nhanh chóng như thế trong vòng có vài năm ! Trong khi các tuyển thủ, từ nhiều năm nay, vẫn là những " siêu sao " trong các câu lạc bộ bóng đá Âu châu vào loại mạnh nhất thế giới : Real de Madrid (Tây Ban Nha), Manchester United, Arsenal, Chelsea (Anh), Juventus, AS Roma, Parme (Ý), v.v.

Đương nhiên, trong sự thắng bại bao giờ chẳng có một phần may rủi. Đội tuyển Pháp quả là đã không may trong World Cup lần này : hai cầu thủ cột trụ của đội tuyển, Pirès và Zidane, đã bị chấn thương ngay trước khi Pháp bước vào vòng đầu. Ở trận Đan Mạch-Pháp, Thierry Henry đã bị thẻ đỏ ngay từ những phút đầu... Tuy nhiên, người ta vẫn tự hỏi đây phải chăng cũng chỉ là do lỗi của người trách nhiệm quản lý đội tuyển Pháp, ông Roger Lemerre ? Pirès bị chấn thương từ nhiều tháng nay rồi, vậy mà tại sao lại không chọn ngay người thay thế và nhất là không thay đổi sơ đồ chiến lược ? Và tại sao lại cần phải để Zidane chơi ở trận đấu " hữu nghị " với Hàn Quốc ngay trước khi bắt đầu World Cup, để đến nỗi Zidane bị chấn thương ?

Dấu sao, thất bại của đội tuyển Pháp cũng có nhiều nguyên nhân cụ thể, chứ không phải chỉ là chuyện may rủi.

Sau trận Đan Mạch-Pháp, ông Morten Olsen, huấn luyện viên đội tuyển quốc gia Đan Mạch đã trả lời phỏng vấn của báo chí như sau : " Trong bóng đá, mọi sự đều có thể xảy ra được... ". Thực ra, ông Morten Olsen thừa hiểu những nguyên nhân thất bại của đội tuyển Pháp, nhưng vì khiêm tốn và vì không phải chuyện của ông, nên ông đã không nói rõ ra mà thôi. Thắng hay bại trong bóng đá thực ra không chỉ do may rủi, mà chủ yếu là do con người quyết định : từ chiến lược chung, cho đến việc chuẩn bị, đến điều kiện thể lực, và nhất là tinh thần phấn đấu và quyết tâm của các cầu thủ. Tất cả những điều kiện đó, đội tuyển Pháp lần này đã hoàn toàn không có.

Lilian Thuram, hậu vệ của đội tuyển Pháp, cũng đã nhìn nhận rằng sự thất bại của đội tuyển mình là đích đáng, và đã thổ lộ cùng các nhà báo như sau : " Từ sau World Cup 98, những tuyển thủ của đội tuyển Pháp đã sống trong tâm trạng

của những " siêu sao ", và đó là một nguyên nhân khiến cho họ xa rời thực tế... Trên sân cỏ, thực ra không có một trận đấu nào là dễ dàng cả. Cái chính vẫn là sự quyết tâm. Nếu đội Pháp đã có cái quyết tâm như nhiều đội tuyển khác trong World Cup này, thì đã không xảy ra tình trạng hiện nay. "

Từ những điều Lilian Thuram thổ lộ ra, cũng như từ những gì mà người ta có thể nhận xét được hàng ngày trên màn ảnh tivi từ bốn năm nay, với những phim quảng cáo, rao hàng, trong đó có sự tham gia thoải mái của các tuyển thủ nổi danh của đội tuyển Pháp, và qua những trận đấu " giao hữu " vô thưởng vô phạt, qua đó người ta cũng đã thấy được những vấn đề khó khăn và sự thất thường của đội tuyển Pháp, người ta có thể rút ra một kết luận : đội tuyển Pháp đã thiếu chuẩn bị, đã để bị mòn mỏi và mất hết sinh lực trước khi bước vào World Cup 2002.

Vậy thì lỗi tại ai ?

Đương nhiên, người ta nghĩ ngay đến trách nhiệm trực tiếp của người huấn luyện viên, tức Roger Lemerre, đã không quản lý được đội tuyển của mình, không đổi mới được chiến lược và lối chơi của đội tuyển, ngay sau World Cup 98, cũng lắm là sau Euro 2000, và đã không sáng suốt đủ để kịp thời chọn người thay thế cho một số tuyển thủ đã mệt mỏi và bắt đầu sút kém.

Nhưng thực ra, còn có những nguyên nhân sâu xa hơn nữa. Đó là tất cả những gì liên quan đến kỹ nghệ bóng đá, trực tiếp hay gián tiếp dính đến thương mại, đến tiền bạc. Việc " xuất khẩu " những cầu thủ tài năng của Pháp (hầu hết là các tuyển thủ ở World Cup 98 và Euro 2000) – trên thực tế cũng chỉ là hệ quả của việc mở rộng thị trường lao động ở các nước Âu châu – đã làm cho giải vô địch bóng đá của Pháp yếu đi, nhưng lại góp phần chuẩn bị cho những cầu thủ này dày dặn thêm với các trận đấu quốc tế ở trình độ cao, tạo điều kiện cho họ khi trở về đội tuyển quốc gia có những đóng góp hiệu quả. Ví dụ như trường hợp nhóm cầu thủ Pháp chơi cho đội Arsenal (Anh), do Arsène Wenger, huấn luyện viên Pháp, điều khiển : Pirès, Henry, Viera, Wiltord, tạo thành mũi tiến công chính của đội này, đồng thời cũng là một mảng quan trọng trong cấu trúc của đội tuyển Pháp. Tuy nhiên, cách làm này cuối cùng cũng đã tỏ ra không đủ hữu hiệu để cho đội tuyển quốc gia Pháp có thể có được một cách chơi mới mẻ và đồng nhất (nhất là khi thiếu con chủ bài Pirès !).

Điều làm cho nhiều người phải sửng sốt là ông Roger Lemerre đã điềm nhiên tuyên bố với báo chí ngày 5-06-02, trước trận Pháp-Uruguay : " Thắng hay bại không phải là nhờ chiến lược. " (!)

Vậy thì nhờ cái gì ? Nhờ ở tài năng của cá nhân các cầu thủ chăng ? Người ta đã thấy rõ sự khiếm khuyết và nguy hiểm của " kế hoạch " này khi cả Pirès, cả Zidane đều bị chấn thương, và rồi Thierry Henry lại bị phạt thẻ đỏ !

Người ta còn nhớ, ở World Cup 98, với huấn luyện viên Aimé Jacquet, trong một trận đấu đội tuyển Pháp có khi đã phải thay đổi chiến lược đến hai ba lần, khi cần thiết. Lần này đội tuyển Pháp đã thiếu linh hoạt và có lẽ đã chỉ có một sơ đồ chiến lược duy nhất : trông vào khả năng tổ chức, óc sáng tạo, tài dẫn bóng và phát bóng của Zidane, cùng với khả năng đột kích chớp nhoáng của những Thierry Henry, Trézéguet, và Wiltord ?

Sự do dự và thiếu năng nổ của đội tuyển Pháp lần này ở

World Cup 2002 thể hiện một sự lúng túng rõ rệt, phải chăng một phần vì thiếu chuẩn bị về mặt thể lực, song một phần cũng vì thiếu một sơ đồ chiến lược mới mẻ ?

Một khuyết điểm khác của Roger Lemerre là đã thiếu linh hoạt, sáng tạo, không dám (hay không muốn) thay thế một số tuyển thủ kỳ cựu, không phải chỉ vì họ đã quá tuổi (tuổi trung bình của đội tuyển Pháp là 28,5), mà vì phần nào họ đã quá mệt mỏi bởi mùa bóng đá trong năm qua ở các câu lạc bộ nước ngoài, như đã trình bày ở trên. Trong khi đó, có những cầu thủ Pháp trẻ, đang sung sức và đầy tài năng ở khắp các câu lạc bộ bóng đá ở trong và ngoài nước Pháp, nhưng lại không được gọi đến, hoặc chỉ được ông Roger Lemerre sử dụng vào những phút chót, khi đã quá muộn (như Cissé), hoặc chưa được sử dụng lần nào, như : Christianval, Sagnol, Silvestre...

Bởi vì, dù muốn hay không, từ bốn năm nay bóng đá trong các câu lạc bộ và trong các đội tuyển quốc gia trên khắp thế giới đã có những biến chuyển và những tiến bộ rõ rệt. Những tiến bộ đó đã thể hiện ngay trong các trận đấu ở vòng đầu của World Cup 2002. Chúng không chỉ là những tiến bộ về mặt kỹ thuật, mà trước hết là về mặt thể lực, về tốc độ di chuyển, về sự linh hoạt, năng nổ, xông xáo, của các cầu thủ.

Xu thế đó hoàn toàn hợp lý, vì thể lực kém thì không thể nào thực hiện được những động tác cần thiết : chỉ riêng việc giữ được nhịp chơi cho nhanh, khoẻ, trong 90 phút thôi, chứ không nói gì đến việc thực hiện những ý đồ chiến lược cao siêu, những đợt tấn công chớp nhoáng, v.v.

Người ta nghĩ đến những đội tuyển đã có những phẩm chất này, từ những đội tuyển " trẻ ", như : Hàn Quốc, Nhật Bản, Sénégal, Hoa Kỳ... cho đến những đội tuyển già gi dặn hơn, nhưng cũng đã có những bước đầu đổi mới, như : Brazil, Anh, Đức, Thụy Điển, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, v.v.

Sự kiện các đội Hàn Quốc, Mỹ, Sénégal, Thổ Nhĩ Kỳ, lọt được vào vòng tứ kết lần này là một bất ngờ thú vị, càng làm nổi bật xu thế đó.

Dường như ai nấy đều đã biết rút kinh nghiệm từ những sai lầm trong quá khứ, trừ một số đội tuyển vẫn có tiếng là mạnh ở Âu châu, như : Bồ Đào Nha, Croatie, Ý và ... Pháp ! Vậy mà chính đội tuyển Pháp lại là đội tuyển đã nêu gương đổi mới đầu tiên ở World Cup 98 !

Việc đội tuyển Ý, với những cầu thủ lỗi lạc như : Vieri, Del Piero, Totti, v.v., bị đội tuyển Hàn Quốc loại, cũng nằm trong lô gích trên : đội tuyển Hàn Quốc - với huấn luyện viên trứ danh người Hà Lan, Guus Hiddink, một người không xa lạ gì với những bí quyết của bóng đá hiện đại - là một đội tuyển trẻ, có dự trữ, có thể lực, lại thừa linh hoạt, năng nổ, và quyết tâm, nhất là đã được tập trung chuẩn bị trong suốt 6 tháng trước khi bước vào vòng đầu của World Cup ! Tất cả những yếu tố đó đã có một ảnh hưởng quyết định : đội tuyển Hàn Quốc đã hoàn toàn không có mặc cảm về mặt thể lực, lại càng không có mặc cảm về mặt linh hoạt, nhanh nhẹn, năng nổ, và điều quan trọng hơn cả, họ đã có thừa quyết tâm và sáng suốt, để giành được phần thắng vào những phút cuối cùng của trận đấu (gỡ hoà ở phút thứ 87, và thắng 2-1 ở phút thứ 115).

Sự thất bại của đội tuyển Ý có thể đã có những lý do sâu xa, nằm ở trong sự khủng hoảng chung của bóng đá Ý từ một số năm nay, trong các câu lạc bộ. Song, ngoài ra, cũng có một phần chủ quan, khinh địch nào đó. Trước trận đấu, Giovanni

Trapattoni, huấn luyện viên đội tuyển Ý, đã tuyên bố : “ Về mặt kỹ thuật, đội chúng tôi mạnh hơn đội Hàn Quốc. Hàng tiền vệ của chúng tôi có thể làm bàn bất cứ lúc nào. ” (!)

Thực tế đã cho thấy rằng kỹ thuật không, không đủ để chiến thắng.

Nói tóm lại, qua hai vòng đầu của World Cup lần này, có thể rút ra một nhận xét là : từ sau World Cup 98, bóng đá đã có những biến chuyển mới, dựa trên một số ý tưởng mới, và những ý tưởng đó đã lan truyền rộng khắp toàn cầu, từ Brasil, Anh, Đức, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thổ Nhĩ Kỳ, Ái Nhĩ Lan, đến Sénégal, Costa Rica, Bắc Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, v.v.

Thực ra, những ý tưởng đó không phải là những điều gì mới lạ : ưu tiên chú trọng vào vấn đề thể lực, vào tốc độ di chuyển, vào sự linh hoạt trong các động tác, vào sự năng nổ, xông xáo, vào sự kiên trì bám sát đối phương, tranh giành từng quả bóng, vào ý chí tiến công không mệt mỏi, v.v.

Điều mới lạ, là một số không nhỏ các đội tuyển đã biết kết hợp các yếu tố đó, và tập trung khai thác chúng như những con chủ bài để chiến thắng : họ đã dành thời gian và phương tiện để chuẩn bị và thực hiện những ý tưởng đó - điều mà đội tuyển Pháp của Roger Lemerre đã không làm, vì thiếu chủ trương, kế hoạch, vì quá chủ quan ? hay đã không làm được, vì không có điều kiện thời gian để làm ?

Tiền Đạo

Pháp vẫn vô địch...

Zizou và các bạn của anh đã phải cay đắng rời World Cup sớm, nhưng người hâm mộ bóng đá Pháp vẫn có thể ngẩng cao đầu hờ hét lớn “ on a gagné, on a gagné...”, ở những đấu trường quốc tế khác.

Theo báo Le Monde ngày 21.6.2002, các đội tuyển bóng đá Pháp đã đoạt hai giải vô địch thế giới, chỉ riêng trong mấy tuần qua, và có triển vọng thắng một giải thứ ba vào những ngày sắp tới.

Trước hết, đó là giải bóng đá... bàn (baby-foot), được tổ chức từ 9 đến 12 tháng 5 vừa qua, trong đó đội Áo Xanh đã thắng những con Quỷ Đỏ (Bi) với tỷ số 5-1 ở trận chung kết. Trên sân cỏ hãn hoi, đội tuyển... các tù nhân Pháp ở nhà tù Klongprem (Băng Cốc, Thái Lan) đã thắng đội Nigeria ở trận chung kết với tỷ số 7 quả phạt đền trên 6, sau khi hai đội thủ hoà 0-0 ở các hiệp đá chính. Nên biết rằng giải vô địch này, tổ chức từ ngày 13 đến 20.6, đã quy tụ các đội mạnh trên thế giới... nhà tù, như Pháp, Nigeria, Nhật, Anh, Ý, Đức, Mỹ (ngôi sao đang lên !), và tất nhiên có đội nước chủ nhà được miễn vòng loại. Hàng trăm nhà báo đã chứng kiến giải, và đích thân bộ trưởng nội vụ Thái đã trao cúp cho đội vô địch.

Ngoài ra, ở giải Robocup lần thứ 6, tổ chức ở Fukuoka (Nhật), từ 18 đến 23.6, quy tụ 19 đội ban người máy mạnh trên thế giới, đội Versailles của Pháp cũng có triển vọng không nhỏ. Sau khi đã đoạt giải vô địch năm 1999, á quân năm 2000 (ở Melbourne, Úc), và bị loại ở vòng bán kết năm ngoái (ở Seattle, Mỹ), đội Pháp năm nay vào trận với quyết tâm rất cao. Ông Pierre Blazeovic, đội trưởng, đã tuyên bố với báo chí : “ Tôi sẽ không phải là Roger Lemerre ở Robocup ”.

Hậu Vệ

Mùa ổi ở Paris và ở Việt Nam

Vui đấy, buồn đấy...

ĐẶNG NHẬT MINH

Sau *Chung cư* (của Việt Linh) và *Những người thợ xẻ* (Vương Đức), *Mùa ổi* là cuốn phim Việt Nam thứ ba được chiếu trong mạng lưới thương mại ở Pháp. ĐĐ đăng dưới đây những cảm nghĩ của tác giả (Báo Thể thao và Văn hoá), và trích đăng những phê bình của báo chí Pháp.

1. Trước hết nói chuyện vui. Đầu tháng tư vừa rồi tôi được tin phim *Mùa ổi* sẽ công chiếu ở Paris bắt đầu từ ngày 17 và nghe đâu sẽ kéo dài trong hai tháng trên toàn nước Pháp. Tôi vui vì biết rằng chen chân được vào mạng lưới chiếu bóng ở cái đất này đâu phải dễ! ở đó đâu phải chỉ có mình mình. Đó là thị trường giành giật của hàng trăm nền điện ảnh lớn nhỏ chưa kể đến anh chàng khổng lồ lăm lăm của như Hollywood. Vậy mà một phim Việt Nam được chiếu bán vé đang hoàng giữa Paris trong 12 (*) rạp lớn của hệ thống rạp chiếu bóng Gaumont. Chẳng cứ là phim của mình cũng đã thấy vui lắm rồi huống hồ đây lại là phim do mình tự viết kịch bản và đạo diễn. Niềm vui không tả xiết!

Đầu tháng 5 tôi về Huế thăm gia đình và dự Festival Huế 2002 không ngờ được gặp rất nhiều bà con Việt kiều quen biết từ Paris về. Ai cũng khoe vừa xem *Mùa ổi* ở Paris rồi tay bắt mặt mừng, chúc mừng y như tôi vừa lập được một chiến công gì không bằng. Tôi thấy cảm động và thông cảm với bà con. Sống nơi đất khách quê người, mỗi lần rủ nhau vào rạp xem phim là để xem phim người... Có định xem phim châu Á cho đỡ nhớ nhà thì cũng chỉ toàn phim Tàu, phim Nhật... Vậy mà bây giờ có một phim Việt Nam được quảng cáo trên đường phố, được hàng chục tờ báo có uy tín ở Paris viết bài, nhắc đến với nhiều thiện cảm... bà con sao không khỏi háo hức mừng vui?

Bất chợt, họa sĩ Lê Bá Đảng gọi điện báo với tôi: Vợ anh vừa mới từ Paris sang, muốn gặp tôi ngay. Hẹn sáng mai đến khách sạn Hương Giang ăn sáng với nhau. Anh Đảng về Việt Nam hơn một tháng trước để chuẩn bị triển lãm tranh ở Huế, vợ anh – chị Myshu bây giờ mới sang. Thì ra chẳng có chuyện gì khẩn cấp cả. Chị Mishu vừa mới xem *Mùa ổi* ở Paris nên muốn gặp tôi để nói rằng: Chị rất thích phim này, chị rất cảm động khi xem phim này..., và ở Paris các rạp chiếu phim này đều kín chỗ. Chị cho tôi xem những báo ở Paris viết bài khen ngợi phim mà chị sưu tầm được. Lại một lần nữa vui.

Vừa trở ra Hà Nội thì nữ diễn viên Chiêu Xuân đến gõ cửa nhà. Cô đưa cho tôi một cuộn giấy rồi nói: “Anh có quà. Có một Việt kiều ở Paris về nhờ em chuyển đến anh”. Khi giờ ra, tôi không khỏi thốt lên vì ngạc nhiên: Một áp-phích của phim *Mùa ổi* đang chiếu ở Pháp (ảnh)! áp-phích làm thật đẹp,

(*) Từ ngày 17.4.02 đến nay, *Mùa ổi* được chiếu luân phiên tại 7 rạp trên đất Pháp. Bạn đọc có thể vào mạng, của Allocine chẳng hạn (<http://www.allocine.fr>) rồi gõ *goyaves*, sẽ có danh sách các rạp (địa chỉ và giờ giấc) hiện chiếu phim này (chú thích của ĐĐ).

không rườm rà, trên đó chỉ có một cận cảnh của diễn viên Thu Thủy trong vai Loan đang nhìn ra cửa, nơi Hoà đứng lấp ló sau bức tường rào nhìn đăm đăm vào cây ổi. Một dòng chữ in phía trên cùng tấm áp phích: “Bộ phim này là một kiệt tác về chất thơ” (tạp chí STUDIO). Lại thêm một niềm vui nữa. Và niềm vui cuối cùng do ông Nguyễn Văn Thành, Cục trưởng Điện ảnh thông báo: Ông Tuỳ viên văn hoá Đại sứ quán Pháp vừa cho biết trong 10 ngày đầu chiếu ở Paris đã có 17 000 người xem phim *Mùa ổi*. Một con số được coi là lý tưởng đối với ngay cả những phim ăn khách chiếu trong nước.

2. Bây giờ nói sang chuyện buồn. Cũng trong tháng 5 này tôi nhận được điện thoại của một nữ doanh nghiệp trẻ, Giám đốc một công ty ở TP Hồ Chí Minh gọi ra. Sau đây là cuộc đối thoại qua đường dây:

– Em vừa xem phim của anh. Xin chúc mừng!

– Phim nào?

– Mùa ổi...

– Xem ở đâu? Bao giờ?

– Vừa xem xong. Thuê hẳn cả một rạp để xem. Mời bạn bè cùng xem.

– Sao không mua vé mà xem cho đỡ tốn?

– Người ta bảo chiếu xong rồi. Không có người xem nên dẹp!

– (Im lặng kéo dài).....

– Mà người ta chiếu lúc nào em cũng chẳng biết... chẳng thấy có thông báo hay áp-phích quảng cáo gì cả...

– Làm gì có quảng cáo... tốn tiền lắm, chẳng ai làm đâu.

– Em nói với họ: Có rất nhiều người muốn xem phim này sao anh bảo là không ai xem rồi dẹp? Các anh dẹp sớm để chiếu phim Mỹ và Hàn Quốc chứ gì?

Nói thêm mấy câu rồi tôi cúp máy. Cúp máy vì buồn..., buồn cho mình, buồn cho những người làm điện ảnh ở nước mình... Có cố gắng xoay xở thế nào cũng không tránh khỏi tiếng là đồ ăn hại, làm phim chẳng có ai xem... Nhưng rồi bỗng nhiên nhớ lại những buổi chiếu phim Việt Nam chật kín người xem tại Vinh trong Liên hoan phim Việt Nam cuối năm vừa qua, thấy những người làm phim cũng không phải là đồ ăn hại cả, họ cũng đem lại chút gì đó cho người xem để họ buồn vui, nghĩ ngợi cùng với những con người trên màn ảnh. Khán giả Việt Nam cũng không phải chỉ thích xem phim Mỹ, phim Hồng Công, phim Hàn Quốc không thôi... Họ cũng muốn xem phim hay của nhiều nước khác nữa. Họ vô tư hơn các nhà chiếu bóng, phát hành phim nghĩ nhiều, và chắc chắn họ cũng yêu phim Việt Nam không kém những người Pháp đã xem *Mùa ổi* ở Paris trong những ngày vừa qua. Khốn nỗi, họ chỉ được cho xem các phim Hàn Quốc, Hồng Công và Mỹ, bởi chiếu những phim này các rạp mới được ăn chia phần trăm tiền doanh thu! Còn đối với các phim Việt Nam không được ăn chia phần trăm thì tốt nhất là “đánh úp” khán giả. Lẳng lặng tung ra vài hôm cốt để không ai kịp xem, kịp thông báo cho nhau xem thì thông báo luôn là không có khách rồi dẹp. Đó là mẹo hay nhất để lừa công luận (mà có khối người tin). Thế rồi bài ca cũ lại được dịp cất lên: Đồ ăn hại! Làm phim không có người xem thì làm làm gì cho tốn tiền của Nhà nước! Nghĩ mà buồn! Cho nên vui đấy lại buồn ngay đấy!

Đặng Nhật Minh

“ Có nhiều cấp độ để ‘đọc’ cuốn phim của Đặng Nhật Minh, tên tuổi nổi bật của nền điện ảnh Việt Nam, mà tác phẩm **Thương nhớ đồng quê** (1995) đã được coi như then chốt trong tiến trình điện ảnh nước này. Đối với nhân vật chính của **Mùa ổi**, thời gian đã ngưng lại ở tuổi thơ, khi (Hoà) bị tai nạn ở tuổi 12. Tâm thần của Hoà không chịu trưởng thành nữa, nhân vật Hoà biểu hiện sự nuối tiếc một cuộc sống yên bình, vô tư lự, với những trò chơi của tuổi thơ.

“ Nhưng đằng sau chân dung của Hoà là cái nhìn phê phán trước những biến đổi của xã hội Việt Nam. Thay vào (thực ra là thêm vào) những đòi hỏi của Nhà nước và của đảng là sự ngự trị của đồng tiền. Hình tượng ngôi nhà cũ và những người chủ ngôi nhà kế tiếp nhau rất hiển nhiên, thậm chí không mấy tế nhị : từ ông luật sư tiểu tư sản tới đảng, rồi tay cán bộ phe phái, và cuối cùng là một công ti nặc danh, sự kế tiếp này phản ánh sự biến đổi của một thế giới từng bước bị chủ nghĩa con buôn găm nhám.”

Jean-François Rauger (*Le Monde*, 17.04.02)

“ **Mùa ổi** là một cuốn phim đầy nhân cách, trầm tư và đẹp, và giá trị ở ngay sự mảnh mai của nó ”.

Pascal Mérigeau (*Le Nouvel Observateur*, 18/24.04.02)

Dưới tựa đề **Đi tìm thời gian bị đánh mất**, Annie Copperman viết một bài phê bình khá dài :

“ Sau một thời gian dài sống dưới chế độ cộng sản cứng rắn, ngày nay Việt Nam “ mở cửa ” hội nhập thế giới và... kinh tế thị trường. Từ ít lâu nay, đất nước này trở thành một đối tượng du lịch thời thượng, song công chúng cũng chưa biết gì nhiều nên bất cứ cuốn phim nào đến từ đất nước ở đâu kia thế giới, với quá khứ nặng nề đó và... một thời đã gắn bó với quá khứ của chúng ta, cũng là thú vị. Tác giả của nó là một nhà điện ảnh lục tuần mà cuốn phim **Thương nhớ đồng quê** năm 1995 đã được tặng giải ở Nantes. Lần này, cuốn phim **Mùa ổi** (được giải ở các liên hoan Locarno, Namur và Rotterdam) có ưu điểm lớn là nó đưa người xem dạo chơi phố phường Hà Nội của ngày hôm nay và đồng thời, qua một câu chuyện ẩn dụ khá hay, cho ta hiểu được những thay đổi tinh thần suốt một nửa thế kỉ vừa qua.

“ (...) Một cuốn phim hay, dịu ngọt pha lẫn đắng cay, tuy có đôi chỗ sướt mướt không cần thiết, **Mùa ổi** cũng là mùa của u hoài, của những kỉ niệm xa lạ đấy mà cũng rất phổ quát : hoài niệm về sự ngây thơ trong trắng ”.

(*Les Echos*, 18.04.02)

“ Trần Anh Hùng không còn là nhà điện ảnh Việt Nam duy nhất nữa rồi, bằng chứng là cuốn phim sáng suốt và xúc động này. **Mùa ổi** nắm bắt cái hồn còn lại của một ngôi nhà xưa – suy rộng ra là của cả thành phố Hà Nội – sau mấy chục năm xáo trộn. Nhân vật chính là một người đứng tuổi nhưng đầu óc, do một tai nạn, đã ngưng phát triển từ tuổi thơ. Cái nhìn ngây thơ của anh ta thăm dò, thu hấp và soi rọi những kỉ niệm mong manh về một ngôi nhà cũ mà sự tồn lưu được biểu trưng qua cây ổi ở giữa sân. **Mùa ổi** được thể hiện một cách mạnh mẽ và vững tay (đạo diễn còn là nhà văn), khiến ta quên đi một vài nhược điểm do thiếu phương tiện và có lẽ vì thiếu kinh nghiệm. Hoài niệm êm dịu phù du bay qua, còn lại dấu ấn kinh khủng của thời gian cứ thế trôi

đi không trở lại.”

G.D. (tạp chí điện ảnh *Première*, tháng 4.02)

“ Cuốn phim Việt Nam này – chẳng mấy khi mới được xem phim Việt Nam, chỉ điều ấy thôi cũng đáng lưu ý – không phải là một tác phẩm toàn bích, song nó toát ra một thực tại, một thứ ánh sáng, những cảm giác hầu như khít khao. Đặng Nhật Minh, 64 tuổi đời, là hiện thân sự đổi mới của nền điện ảnh Việt Nam ”.

(*Libération*, 17.04.02)

Không ưa bèn chơi chữ bằng tiểu tựa “ **Nem pas trop** ” [Nem là chả giở, nem pa = n’aime pas (không thích)], Vincent Ostria, cây bút phê bình điện ảnh của nhật báo *L’Humanité* (cộng sản) viết :

“ Một cuốn phim diễm tình dùng ẩn dụ ngôi nhà và những người ở ngôi nhà đó để vẽ lại những đảo lộn của xã hội Việt Nam trong 50 năm. Một trong những chứng nhân đó, Hoà, 50 tuổi, tinh thần ngưng phát triển, sẽ đưa khán giả qua những ước khúc của hồi tưởng. Thế là một lô những flash-back làm loãng cuốn phim vốn đã bị pha loãng rồi. Thật vậy : mỗi lần câu chuyện sắp tới cái gì cụ thể, tình cảm một chút, là lại bị cắt ngang. Khi Hoà bị đưa vào bệnh viện tâm thần, khán giả chờ đợi một cáo trạng chính trị, nhưng không, mọi sự lại đầu vào đấy ngay lập tức. Tóm lại, hồi các bạn Việt Nam của tôi, làm cách mạng là ‘còn gian khổ lắm em ơi’ ”.

(*L’Humanité*, 17.04.02)

“ Qua đôi mắt của một người đàn ông đứng tuổi nhưng tâm trí vẫn còn là tâm trí của trẻ thơ từ ngày anh ta té từ trên cành cây ổi thân thương, là những biến đổi của xã hội Việt Nam trong những thập niên vừa qua. Cuốn phim tâm tình và tế nhị này đậm đà những u hoài. **Mùa ổi** là một thành công ”.

(*Le Figaro*, 17.04.02)

“ Một kiệt tác về chất thơ ”.

(Tạp chí điện ảnh *Studio*, tháng 4.02)

“ Đặng Nhật Minh (sinh năm 1938) là một trong những người đi đầu trong cuộc đổi mới của điện ảnh Việt Nam trong 20 năm qua (**Thị xã trong tầm tay**, 1982 ; **Bao giờ cho đến tháng mười**, 1985 ; **Thương nhớ đồng quê**, 1995). Với **Mùa ổi**, ông kể ta nghe một câu chuyện ngụ ngôn xuất phát từ lịch sử Việt Nam gần đây. Ba nhân tố của cuốn phim trải qua xuyên suốt thời kì này : Hoà, một con người tâm thần bị ngưng trệ từ thiếu thời ; ngôi biệt thự đã thăng trầm qua những chính sách thay đổi (bị trưng dụng, rồi quốc hữu hoá, cuối cùng là tư nhân hoá) ; và sau cùng, ở giữa sân nhà, là cây ổi, mỗi năm trĩu ngọt những quả chín thơm ngát (...). Bị giam mình trong hồi ức tuổi thơ, Hoà vấp phải một xã hội không hiểu nổi, không chấp nhận, thậm chí đàn áp sự ngây ngô của anh. Nhờ một vài cuộc kì ngộ, loé lên chút hi vọng. Quá khứ và hiện tại quện vào nhau bằng chất thơ nhờ tài đạo diễn kín đáo mà khéo léo, làm cho người xem khi thì nhìn đời qua con mắt của Hoà, khi thì nhìn anh từ góc độ của một thế giới biến chuyển không ngừng.”

(Tạp chí điện ảnh *Positif*, tháng 4.02)

VŨ HỒI NGUYỄN

Hạnh phúc là cùng

Cô Thiên Thiên sống một mình trong một căn nhà nhỏ, không xa Paris. Nhà cũ, kiểu tầm thường, chẳng có gì để tả. Đằng sau nhà là một mảnh vườn không được chăm sóc, cỏ hoa mọc thoải thích. Chỉ có cây tầm ruột đỏ là đáng kể. Lá cây dày đặc, thường lấm tấm những chùm đỏ và những giọt nắng vàng, rụng một chút gió là lao xao một hồi. Chính dưới gốc cây này là chỗ cô chủ nhà tiếp khách. Cô trải một chiếc chiếu hoa cho khách, mình thì ngồi trong cỏ, tựa lưng vào thân cây. Khoảng vườn nơi đó đã đậm màu, ngày này qua ngày khác lại thắm thêm tâm trạng âm u của những kẻ đến căn nhà này.

Hàng xóm xì xào nhiều về cô Thiên Thiên. Đã đành cô là người Á châu, khác biệt cả một văn hoá. Đã đành cô chơ vơ một mình một căn nhà, vừa trẻ vừa xinh như cô quả là không nên. Nhưng còn nhiều điều kỳ lạ hơn nữa. Chẳng hạn, tại sao nhà cô cứ mở toang hoang, cửa vào không bao giờ khoá, cửa sổ chẳng cái nào đóng ? Tại sao mỗi ngày đều có nhiều người bước vào nhà, mà hầu như ai cũng chỉ xuất hiện một lần ? Tại sao khách nào cũng đi một mình, và khi vào ra cứ nhìn trước nhìn sau như kẻ trộm ? Toàn người Việt Nam. Đàn ông có, đàn bà có, già trẻ đủ lứa, người nghèo lẫn người giàu, kẻ lịch sự đạo mạo, kẻ trông bẽ bối đáng nghi ngờ. Và nhất là tại sao hay có tiếng khóc nức nở phía vườn sau nhà ?

Láng giềng bên tay mặt là một cặp vợ chồng già. Hai ông bà không có thiện cảm với cô gái Việt. Có lần ông nói với bà :

Này bà, cái con nhỏ mắt híp bên cạnh kéo cả một đám đồng hương của nó tới khu mình. Buổi sáng nào đó, bà và tôi sẽ ngủ dậy giữa một chợ Tàu ! Lối tại cái chính phủ phe tả. Để dân xứ chậm tiến muốn làm gì thì làm trên đất nước này. Bà đi đâu, nhớ khoá cửa nhà cho thật kỹ nhé.

Chính trị để ông lo, bà che mồm thì thâm :

Nói riêng ông nghe, con nhỏ tiếp đủ loại người. Tôi nghi nó thuộc một giáo phái tà đạo. Tôi đã bảo ông, lòng tin của người ta bây giờ bỏ tôn giáo, phân tán tứ phía.

Nhà bên trái thì vợ chồng tuổi trung niên. Đầu óc phóng khoáng, tiến bộ. Vậy mà ông chồng vẫn hỏi vợ :

Anh thiết tha với tự do cá nhân, điều này em đã biết. Nhưng, em ạ, đã nhiều lần có tiếng đàn ông khóc trong nhà cô ấy. Theo em, liệu mình có nên can thiệp khi đàn bà đánh đàn ông ?

Bà vợ phản ứng liền :

Thử hỏi anh, sự thống trị của đàn ông trên đàn bà không là một bạo lực à ? Em nghĩ tới chuyện khác. Có đàn ông khóc thật đấy, nhưng lúc ra về họ lại cố vẻ hài lòng. Anh à, mình phải mạnh dạn thay đổi cái nhìn về đời sống tình dục. Thời nào cũng vậy, nhiều chuyện bị coi là bệnh hoạn. Chỉ về sau người ta mới nhận là bình thường.

Tò mò của thiên hạ lan ra cả một khúc đường nhà cô Thiên Thiên. Tận đầu đường, một bà cụ mỗi ngày phải cố chống gậy đi chợ tới ba bốn lần, để có cơ đi qua căn nhà bí hiểm. Thiên hạ đồn đại đủ điều về cô gái Việt : cô thuộc một tổ chức gián

điệp, một băng đảng cướp, một bọn khủng bố da vàng, vân vân.

Sự thật không dễ sợ như vậy. Chuyện là cô Thiên Thiên muốn chăm lo những người khổ trên đời này. Muốn căn nhà mình mở rộng cửa đón tiếp những kẻ không hạnh phúc. Bất kể từ đâu đến, người quen hay kẻ lạ. Có gì mà khó tưởng tượng ? Lòng thương người ai chẳng có ít nhiều, tùy lúc, tùy thì giờ rảnh. Ừ thì không biết có kẻ nào làm việc từ thiện một mình như thế, ngoài các tập thể tôn giáo hay các tổ chức chuyên môn. Nhưng đó chỉ là một chi tiết, có thể giải thích như một tàn dư của đầu óc cá nhân.

Nói cho đúng, cô Thiên Thiên không có tham vọng gì to tát. Dĩ nhiên cô biết những vấn đề như chiến tranh, nghèo đói, bệnh tật, bất công, thiên tai, vân vân, cần những giải pháp ngoài tầm tay của cô. Thiên Thiên chỉ có ý định xoa dịu những vết thương đã nằm sâu trong những cá nhân bất hạnh. Cô không dám quả quyết sẽ tìm ra những lời khuyên nhủ, an ủi có hiệu quả cho từng trường hợp. Cái khổ muôn mặt, và mỗi con người là cả một thế giới riêng biệt. Dù sao cô cũng chưa đủ kinh nghiệm sống. Nói gì tới kinh nghiệm khổ mà không phải ai cũng có. Thiên Thiên chỉ lơ mơ nghĩ rằng người ta sẽ bớt đau khi kể được điều không may của mình, cho một kẻ biết nghe và có thì giờ nghe. Cô muốn là kẻ đó, ngồi nghe những tiếng khóc, tiếng than, tiếng thở dài. Nghe thật kỹ, không sót một lời nói hay một giọt nước mắt. Nghe thật lâu, cho cạn hẳn một nỗi niềm. Gọi đó là tình người có lẽ không sai. Là một việc làm rất khó thì chắc chắn. Là một ảo tưởng lớn thì không biết sao.

*

Thiên Thiên nghĩ trước tiên tới những kẻ cùng khổ trong thành phố. Những cá nhân mất việc làm, không còn chỗ trú thân, miếng ăn không đủ cho mỗi ngày, đứng xin từng đồng trên vỉa hè. Những phế thải của một xã hội dư thừa tới cả con người. Thiên Thiên chủ động lên thành phố kiếm họ để dẫn về nhà. Cô chuẩn bị đầy đủ đồ mang theo : mấy ổ bánh mì nhiều thịt, một chai rượu đỏ đắt tiền, ly giấy, khăn chùi miệng, thuốc lá hạng sang, bánh xà bông nhỏ, vân vân. Cô hăng hái đi lung cái khổ ở các gầm cầu, đường hầm metro, chợ trời, nhà ga. Thiên Thiên ngây thơ làm sao ! Ngay ở cuộc gặp gỡ đầu tiên, chai rượu biến mất khi cô còn loay hoay với ly và khăn. Cô do dự mãi mới dám ngồi bệt xuống đất, cạnh những thân người nằm duỗi dài ngoài đường. Những câu mời mọc của cô vòng vo khách sáo. Chỉ một vài ngày là Thiên Thiên phải nhìn nhận mình thất bại. Thiện chí của cô thường gặp sự im lặng, những cái đầu cúi xuống đất, những con mắt không còn muốn nhìn. Hiếm lắm mới nhận được một lời lâu bầu hay một cử chỉ xua đuổi. Thiên Thiên không hiểu gì cả. Không biết phân biệt một thái độ triết lý từ chối sự sống với một sự buông trôi đã quá lâu. Một nhân cách đã vỡ vụn với nỗi tuyệt vọng ở cuối đường. Phải đợi tới khi Thiên Thiên bỏ cuộc mới có một anh chàng thanh niên theo cô về nhà. Cô rối rít nấu bếp, món nào món nấy làm thật nhiều. Mùi hành tỏi toả ra tận phòng ăn, át cả mùi chàng khách. Rồi cô kiên nhẫn ngồi nhìn hẩn ăn uống, cho dù hẩn chậm chạp như kẻ không còn thiết gì nhai với nuốt. Ăn xong, hẩn dọn sạch bàn vào cái bị đeo vai, chẳng nói chẳng rằng bước ra cửa. Thiên Thiên với theo :

Anh ngồi chơi thêm một chút. Anh muốn kể gì thì kể, tôi sẵn sàng nghe.

Chàng thanh niên như ngạc nhiên, nhìn cô trừng trừng :

Lâu lắm rồi tôi chưa nói câu nào. Bây giờ phải kể cả đời tôi cho cô nghe thì quá sức của tôi. Cô hiểu không ?

Ra tới ngoài, hần lác đầu quây quây, nói với kẻ qua đường :
Trời đất hồi ! Một cô gái nhập cư ! Tôi phải xin ăn một cô gái nhập cư ở đất nước của mình !

Một giọt nước chảy nhanh xuống gò má Thiên Thiên lúc ấy.

Sau đó, Thiên Thiên chưa kịp rút kinh nghiệm thì những người đồng hương bắt đầu xuất hiện. Cô có nói về hoạt động của mình cho vài người bạn. Nào ngờ tin loan truyền rộng khắp. Giới người Việt vùng Paris đúng là một thôn làng bé nhỏ. Từ đây Thiên Thiên chỉ đủ thì giờ cho những kẻ cùng quê hương với mình.

*

Đầu tiên là một cô gái tuổi dậy thì. Tên Quế Lan, không chừng là một tên bịa đặt. Cô bé vào đề bằng một trận khóc kéo dài gần mười phút. Thiên Thiên đã sẵn những hộp mù xoa giấy, không thể thiếu trong công việc của cô. Cô lau hết đợt nước mắt này qua đợt khác. Hồ sơ mở hàng là sự tan vỡ của một mối tình đầu.

Em khổ quá, chị ạ ! Em chẳng thiết sống nữa. Chị hãy cho em can đảm kết liễu cái cuộc đời vô phúc của em. Em đã mất hết. Bây giờ biết chờ đợi gì đây, hả chị ? Không lẽ suốt đời phải mang nặng quá khứ của mình ?

Thiên Thiên cho Quế Lan mượn vai để tựa đầu. Cô đập nhẹ lên lưng người con gái mới lớn :

Lan cứ kể hết cho chị nghe. Chúng mình phụ nữ với nhau, hiểu nhau được.

Em không biết tại sao ra nông nỗi này. Chuyện tình của chúng em đẹp lắm cơ mà.

Đúng là câu chuyện đẹp tuyệt vời, tuy hơi dài. Nhiều chỗ Quế Lan cho đầy đủ những chi tiết thật thơ mộng, gọi lên cả một khu vườn nhiều bướm nhiều hoa. Nơi đó có sự trù mẫn ân cần của người con trai, những lời tỏ tình nóng bỏng và những xao xuyến bất ngờ của thân thể. Thiên Thiên nhìn thấy đâu đó ảnh hưởng của những tình sử cổ điển Hy Lạp. Nhưng không sao, lòng cô vẫn lâng lâng một cảm giác dễ chịu. Vậy tại sao cuộc tình dang dở ?

Chuyện chúng em phức tạp lắm, chị không biết đâu. Chúng em không chịu yêu nhau trong một vùng biển lạnh. Cút bị thu hút về nơi giống tổ. Rồi thương và ghét lẫn lộn vào nhau, chẳng còn biết tình cảm thật giả tới đâu. Bây giờ em không nhớ anh ấy bỏ em hay ngược lại.

Khi Quế Lan bước qua phân tích tình yêu của mình, các từ ngữ cứ to dần to dần, cho tới khi hiện ra cả một chân lý :

Tất cả đều do Định Mệnh ! Định Mệnh bắt chúng em phải xa lìa nhau trên đỉnh cao của Hạnh Phúc. Không thể khác, chị ạ. Chỉ như vậy mỗi người mới có thể giữ lại vĩnh viễn một Tình Yêu hoàn hảo.

Màn hạ, hai chị em ngồi ôm nhau khóc, ướt cả tóc tai. Cây tầm ruột đỏ toả thêm bóng, không cho những ánh nắng đến quấy rầy.

Thiên Thiên sẽ còn gặp nhiều trường hợp thất tình khác. Không riêng gì tuổi trẻ, tuổi nào cũng có những tình yêu lũng củng. Có đàn ông thương vợ tới chán ngấy rồi quay ra đuổi bắt những hình ảnh hư ảo. Có đàn bà nhiều mùa xuân đến độ con sông tình cảm vỡ bờ lúc nào không hay. Có ông già con tim

bỗng nhiên động cốn, đòi hỏi quá sức của mình. Có kẻ nghệ sĩ lảm lẩn người yêu với cái đẹp hoàn toàn trừu tượng. Có nhà khoa học không đo lường được chính xác một đam mê cực kỳ phi lý. Kể sao cho hết những bất ngờ, oái oăm và nghịch lý đến từ những hiểu lầm không còn biết nhân nhượng. Người ta mang lại nhà Thiên Thiên từng bó tình cảm rối bời. Nào là thất vọng, ghen tuông, tiếc nuối, nhục nhã, khinh bỉ, oán hờn, thù vạ, thù dai, vân vân. Tình yêu tuổi trẻ, khi đổi mùa, là những thảm kịch rất lãng mạn. Tình yêu người lớn, khi hết hơi, rớt bịch xuống đất. Nước mắt tìm không ra, vợ chồng lòi nhau ra toà giành giật con cái và của cải.

*

Cứ nhìn ông bác sĩ Dương, một kẻ không buông thả chút nào khi ly dị vợ. Ông vừa trình bày hoàn cảnh tan nát của gia đình, vừa ăn ngon lành những trái tâm ruột cô chủ nhà mời. Tóm tắt xong thất bại của mình, ông nói :

Cô thấy đó, tôi không được may mắn. Xin cô đừng bàn vào những vấn đề vật chất, tôi đã có luật sư lo. Ngày hôm nay, tôi chỉ cần một người đứng bên tôi, gần tôi, cùng tôi đau xót tất cả những mất mát tình cảm sau một chọn lựa sai lầm. Một nỗi bất hạnh lớn như vậy cần có nhân chứng.

Tôi hiểu, ông muốn nói về sự cô đơn của mình lúc này.

Không, cô sai rồi ! Tôi cô đơn nếu cảm thấy thiếu đi một người thiết thân. Đàng này hoàn toàn không phải thế ! (bác sĩ Dương bắt đầu mất bình tĩnh) Tôi không tiếc một mảy may nào cái con vợ cũ ! (con giận dữ của bác sĩ Dương tăng dần) Tôi còn nhẹ nhõm hẳn khi đuổi được nó đi chỗ khác !! Một con mụ ác độc, hèn hạ, tiểu nhân, và... và... Nó là quỷ, không phải là người !!!

Thiên Thiên được nghe sau đó những điều ghê rợn về bà vợ. Con mụ dốt đặc cán mai, thế mà đòi can thiệp vào giáo dục của mấy đứa nhỏ. Con mụ được miễn đi làm, không biết ơn lại còn rong chơi, tiêu tiền suốt ngày. Về nhà thì vút giấy dếp, quần áo khắp các phòng, nấu bếp vô vị, lau chùi nhà cửa chỗ nào cũng phốt phốt. Rồi ả học đòi mấy con đầm ngoài đường. ả hút thuốc uống rượu, có khi đứng thộn mặt ra nghe nhạc, hay nằm lăn ra đọc sách. Khách đến nhà, con mụ không chịu vào nhà trong với con nít, ngồi chễm chệ ở ghế xa lông, góp ý vào mọi chuyện, cả cả khách lẫn chồng.

Nó không được một đức tính nào của đàn bà Việt Nam. Đã thế còn đòi bình đẳng với chồng, có loạn không chứ !

Thiên Thiên lúng túng, không biết cách nào đặt mình vào địa vị người đàn ông. Nhưng cô thấy văn minh có cái tàn nhẫn của nó. Nó không chịu chờ ai, làm làm kẻ khổ vì không theo kịp. Bác sĩ Dương còn đáng thương hơn nữa. Ông tưởng nền văn hoá gốc của mình bị khiêu khích hàng ngày.

*

Không phải đàn ông nào cũng mạnh tính như bác sĩ Dương. Ngược lại, khi thất bại trong lãnh vực tình cảm, họ phần đông mất đi nhiều khả năng, trở thành yếu mềm, cần được chiều chuộng. Nhất là các nhà thơ. Bình thường một câu văn, một con chữ đủ làm họ dao động tới tận đáy lòng. Nói làm gì tới một cuộc tình phụ.

Hôm nhà thơ Hoàng Triền Miên hiện ra trước mặt Thiên Thiên, hần đi loạng choạng, mặt nhợt nhạt một màu dẻ dơ, mồm sặc mùi rượu, mắt sưng húp, có lẽ vì khóc nhiều. Hần cố nhe răng cười :

Úi chà ! Cô em đẹp hơn cả những giấc mơ của anh !

Một chớp sau đã thấy hần nằm kên ra chiếc chiếu hoa, tưởng là giường bệnh. Nhìn hần, lòng Thiên Thiên se lại. Như thể là cô gặp hiện thân của một nỗi khổ tàn phá tới cả thể xác người ta. Cái khổ vừa khóc tức tưởi vừa tâm sự. Mặc dù nước mắt nhày nhụa, nhà thơ có giọng nói trầm ấm, lời cuốn lạ thường. Thất tình à ? Thất tình là cơm bữa của hần. Chưa bao giờ hần được người đàn bà nào yêu. Con người không ai hiểu Hoàng Triền Miên, đời đời sẽ như vậy. Hoàng Triền Miên chỉ sống được với những con chữ. Chúng lúc nào cũng quây quần bên hần, chờ đợi tiếng gọi của ngòi bút hần. Cao siêu quá, Thiên Thiên bắt đầu ngày ngất... *Đúng thế, em yêu ! Những con chữ bị thu hút bởi ngòi bút của anh. Đến độ chúng dâng hiến tất cả cho anh. Em thử tưởng tượng, mỗi con chữ ôm chặt lấy ngòi bút của anh, và thúc giục anh lột mở từng ý nghĩa thâm kín của nó...* Những câu nói nồng nàn như chất rượu đã đậm đà. Thiên Thiên nhắm mắt lại, thả hồn theo những con chữ đang nhảy múa trong lời nói của nhà thơ.

...Em biết không, cô đơn là vũ trụ của nhà thơ. Nhà thơ chơi vui trong đó, không tìm đâu ra một chỗ để bám víu... Thiên Thiên đưa tay mình cho hần cầm... *Nhà thơ không sống nổi với thực tế. Cần một giấc ngủ dài đưa mình đi thật xa thực tế...* Thiên Thiên đỡ hần đứng dậy, dắt hần vào phòng ngủ trong nhà... *Nhà thơ làm sao có thể chấp nhận những lớp giả dối phủ lên cái đẹp tình nguyên...* Thiên Thiên giúp hần cởi từ từ quần áo của cô... *Nhà thơ đi mãi, đi mãi, cuối cùng mới biết mình tìm trở lại bầu sữa của người đàn bà nguyên thủy...* Thiên Thiên giữ những ngón tay và đôi môi hần lâu trên ngực của mình. Hoàng Triền Miên khổ quá đi thôi ! Cô đơn đẩy hần tới bờ vực thẳm của điên loạn. Hần chẳng có ai trên đời này. Thiên Thiên sẽ là người đàn bà duy nhất đón nhận hần vào mình. Từ lúc đó, tiếng nức nở chuyển sang những tiếng thổ hất, càng lúc càng lớn, cho tới khi trở thành những tiếng khóc gào vang lên trong căn nhà nhỏ.

Về sau, Thiên Thiên không hối hận, cũng không trách nhà thơ. Cô nghĩ chẳng mấy khi người với người để chung lại được sự cô đơn như vậy. Cuộc gặp gỡ có bất ngờ và ngắn ngủi đi nữa cũng quý hơn nhiều cuộc chung sống kéo dài trong xa cách. Như trường hợp ông bà Sứu.



Ông bà Sứu có một tiệm ăn khá đắt khách. Thật ra bà lo hết mọi thứ. Ông để mặc, không thích dính dáng tới chuyện kiếm sống. Hôm đến nhà Thiên Thiên, bà Sứu đi một mình. Trông bà phấn son hơi nặng, nữ trang linh kinh, quần áo có chỗ lóng lánh không cần thiết.

Có Thiên này, bà con bảo cô nhiều tài, tôi muốn cô chữa cho chồng tôi. Cô nói giá cả xem sao. Bệnh tình ông xã tôi thường thôi. Có gì chữa tạm tạm cũng được.

Chị ơi, em mà chữa được ai ! Em không phải bác sĩ và chẳng học gì về tâm lý. Em chỉ ngồi nghe miễn phí. Ngồi nghe những ai muốn kể những bất hạnh của mình. Em chẳng biết làm gì khác.

Miễn phí à ?! Thế thì tôi sẽ kể hết về ông nhà tôi cho cô nghe. Tôi biết tẩy ông ấy. Chung chăn chung chiếu với nhau cả chục năm rồi.

Nhưng... em phải nghe anh ấy trực tiếp.

(bà Sứu thờ dài) Chồng tôi có mặt ở đây thì cũng sẽ không nói với cô câu nào.

Công việc của em chính là gọi chuyện mà chị. Người ta phải nói thì em mới nghe được chứ.

Khổ quá cô ơi, tất cả vấn đề là chồng tôi bị... á khẩu.

Thiên Thiên há hốc mồm. Ông Trời thoáng hiện trên cây tâm ruột. Khi bình tĩnh lại, cô tươi cười :

Chị khỏi lo, anh giận chị một thời gian là nguôi. Vợ chồng ai chẳng lúc này lúc nọ.

Nhưng từ lâu rồi chúng tôi không còn cãi nhau. Mà đâu phải với riêng tôi, với ai anh cũng cảm như hến. Cả mấy tháng nay nên tôi mới lo. Chẳng tai nạn bệnh tật gì. Bác sĩ tai-mũi-họng khen cái họng còn tốt nguyên. Vậy mà lời nói cứ tắt dần. Bây giờ như kẻ đứt lưỡi, cô thấy có chán không !

Thiên Thiên nhăn mặt, cảm môi suy nghĩ. Ông Sứu không kể khổ được thì ông nằm ngoài phạm vi của cô, điều này rõ ràng... Nhưng không, cô lầm rồi ! Còn bà Sứu ngồi ngay trước mặt ? Bà không khổ vì chồng à ? Bà không cần người nghe hay sao ? Rõ chán, Thiên Thiên mới gặp khó khăn đã định thoái thác.

Em thương chị quá, em sẽ giúp chị. Chắc anh nhà có điều gì ẩn ức, chị em mình phải kiếm cho ra. Chúng ta thử coi, trước khi lâm bệnh, anh sống ra sao, có những sở thích gì.

Sống sướng chết đi được ! Chẳng phải lo gì mà vẫn chẳng thiếu gì. Những sở thích của ông nội này thì chỉ làm tôi bực mình. Ai đâu mà suốt ngày, hết đọc sách lại đi tìm người tranh luận về những vấn đề vợ va vợ vắn.

Loại sách và vấn đề gì, thưa chị ?

Sách hả ? Toàn những cuốn tối đặc, vào trang đầu là mình mù ngay lập tức. Nào là lý luận, văn hoá, triết lý, chính trị chính em gì gì đó. Ba cái đồ quý, phí tiền và phí chỗ trong nhà. Trí thức, cô ạ ! Ông của chúng mình trí thức ! Còn chuyện tranh cãi... (bà Sứu chột buồn thiu, chép miệng) Bây giờ tôi chỉ muốn thấy ông tranh cãi như trước đây (giọng bà thương tiếc) Hồi đó, cái gì ông cũng cãi được, cãi cối cãi chày, cãi cho nát nước. Hết chuyện tây tới chuyện ta, chuyện nào chuyện nấy to như cái đình làng. Bao giờ ông cũng phải giành cho bằng được lời nói cuối cùng. Khách đến tiệm, tôi tìm cách chiều chuộng, thì ông lại kê ghế đến gần để cãi nhau với họ. Khối người giận luôn, không trở lại.

Thiên Thiên xúc động. Đối với người trí thức, có bất hạnh nào lớn bằng mất lời nói. Xin bà Sứu đừng tiếp tục, mắt Thiên Thiên đã rung rung.

Thế chị có thử cùng anh lý luận, để vợ chồng chia sẻ với nhau mọi tư tưởng ?

Cái khó là làm sao tôi có được vốn hiểu biết của ông. Những luận cứ của ông nằm cả đám trong sách vở. Mà tôi thì đọc sách ở đâu, ngủ gục ngay ở đấy. Chỉ dăm ba phút, sách tuột khỏi tay, ngáy khò khò. Chưa kể là theo ông vào các cuộc luận chiến vô bổ thì ai lo quây tiền ở tiệm ? Ai lo chuyện nhà ? Nhưng cô phải biết, tôi tuyệt đối không cảm cảm gì ông. Hơn thế nữa, có lúc thấy ông buồn, tôi mời liền về nhà những tay đối thủ chính trị văn hoá gay go nhất cho ông.

Xem vậy thì anh nhà em cần những người đam mê như mình.

Cô tưởng tôi không có đam mê hả ? Cô tưởng tôi chấp nhận một cuộc sống cho qua ngày ?

Thiên Thiên cứ ngỡ một đầu óc thực tế không thể có những đam mê làm sôi nổi một đời người.

Đam mê của bà Sửu là tiền bạc. Một điều chắc chắn, gia đình bà không có khó khăn về kinh tế. Tiệm ăn khá khá. Hai đứa con đã thành tài, bố mẹ khỏi lo. Nhà cửa đã gần trả xong nợ. Bà Sửu không lo sợ cho tương lai, cũng không so sánh của cải mình với người khác. Nhưng tiền bạc không bao giờ rời đầu óc và con tim bà. Những lúc nó không là vấn đề để giải quyết thì nó là một sinh hoạt, một thú vui. Nói cho chính xác, bà say mê những tính toán về chi thu, lời lỗ, tiết kiệm và đầu tư cho những gì nằm trong tay bà. Lãnh vực tiền bạc là chỗ bà chứng minh sự khôn ngoan, biết sống của bà ở đời. Chúng mình cho chính bà, không cho ai khác.

Mỗi ngày, bà Sửu ngồi mãi miết tính tiền suốt buổi chiều ở tiệm ăn. Đó là những lúc bà sống với đầy đủ cảm giác mạnh. Hết những chi thu của tiệm ăn tới tài chính của gia đình. Hết những món tiền của hôm nay tới những món tiền cho tương lai gần, cho tương lai xa, cho cả những giả thuyết tưởng tượng chơi cho vui. Thật may, cái tiệm ăn không bao giờ cạn những vấn đề tiền. Có khi nào hết cách bớt chi chỗ này, tăng thu chỗ kia ? Cái lời có thể lớn mãi không ngừng. Nó đòi hỏi thường trực những sáng kiến và nghệ thuật quản lý. Nào chỉ có thế. Bên ngoài tiệm ăn, cả một thế giới muôn màu muôn vẻ chờ đợi tiền bạc của bà. Đồng tiền nằm ngủ là một phí phạm lớn. Nó sẽ được mời gọi vào những cuộc phiêu lưu ngoạn mục, đây bắt ngờ thú vị, đây cạm bẫy để tránh, đây khoái lạc cho kẻ khôn. Bà Sửu tha hồ chi tiêu, đầu tư, hay tiết kiệm để đầu tư. Chi tiêu ngày càng có nhiều lý do, càng hấp dẫn trong cái không khí cạnh tranh giá cả tung bùng nhộn nhịp. Đối với bà, quan trọng không nằm ở cái vật chất mua được, mà ở giá tiền của nó, ở cách đạt được giá tiền này. Mặt khác, bà nuôi tiền lớn lên từng bước, như những đứa con cần trưởng thành trong đời. Thời nay, những kiểu đầu tư nở rộ khắp nơi, đưa người ta vào những tính toán vô cùng hấp dẫn do sự phức tạp của chúng. Bà Sửu nhìn mọi thứ ở giá trị thặng dư về sau. Bà áp dụng quan niệm này vào chuyện nhà cửa. Bà cứ chực đổi nhà, nhắm những khu lên giá. Ở nhà nào bà cũng sửa sang không ngừng, sau này có bán mới được lời nhiều. Căn hộ cho thuê đã có, bây giờ mua những chỗ đậu xe. Thú vui ngày chủ nhật của bà là đi coi nhà mới nhà cũ khắp nơi, chỉ để theo dõi giá cả. Bên cạnh nhà đất còn thiếu gì hình thức đầu tư bà chưa có thì giờ tìm hiểu : mua bán cổ phiếu, mua bán tác phẩm nghệ thuật, mua bán xe cam nhông, vân vân. Tóm lại, bất kể có ít hay nhiều vốn sẵn, cái đam mê của bà Sửu sẽ luôn luôn có chỗ phát triển.

Càng nghe bà, Thiên Thiên càng thấy đồng tiền không khô khan, không vật chất. Nó cho người ta những ngày tháng sống động. Nó cũng hứa hẹn một thứ hạnh phúc nào đó. Giọng bà Sửu từ hăng say trở thành trầm thiết :

Cô Thiên biết không, trong tiền nong của tôi, mỗi con số có một khuôn mặt và một đời sống riêng. Tôi đã sống quá khứ của từng đứa. Tôi có thể gửi gắm vào mỗi đứa một dự phóng cho tương lai. Chúng cho tôi đủ loại cảm xúc khác nhau. Vui và buồn, thất vọng và hy vọng, chờ mong và tiếc nuối, lo sợ và dễ chịu, đầy đủ và thiếu thốn. Tôi gắn bó với cả những dụng cụ giúp mình tính tiền. Không thể thiếu cái máy tính bỏ túi, người bạn đồng hành không biết đổi trả. Không thể xa những cuốn vở học trò đủ loại dùng làm sổ tiền, chúng là nhật ký của đời tôi. Còn có những ngày tôi chìm đắm hàng giờ trong những hộp giấy cũ chứa hoá đơn và cuống séc, những kỷ niệm vui buồn của một đời người.

Hôm đó bà Sửu nói luyên thuyên về đam mê của mình, quên cả ông chồng á khẩu. Phải tới khi bà không còn đó, Thiên Thiên mới đau lòng cho kẻ trí thức đã đi vào im lặng.

Không biết chừng nào ông Sửu mới tìm ra được một lời nói có người nghe ?



Ngày Trần Luân ập vào nhà Thiên Thiên, mặt mày gã căng thẳng, đôi mắt láo liên. Mối ngôi xuống là gã đã bày ra chiếu hoa những cái máy cón con : 2 điện thoại di động, máy PDA bỏ túi, máy hình vi tính, máy ca xét cực nhỏ. Gã xin phép gọi vài cú điện thoại báo cho người ta biết mình đang ở đâu. Trần Luân hỏi trong nhà có ai khác không, để nhờ chụp một tấm hình gã đứng cạnh cô chủ nhà. Thiên Thiên trở mặt. Cái khổ ở đây coi bộ hiện đại. Cô ngạc nhiên hơn nữa khi gã mở máy ca xét. Những lời tâm sự đã được thu băng sẵn.

... Kính thưa cô Thiên Thiên, cuộc gặp gỡ ngày hôm nay sẽ được thông tin cho nhiều người. Mọi hành động, suy nghĩ và lời nói của tôi đều phải được phổ biến rộng rãi và nhanh chóng, bằng những phương tiện hiện đại nhất, như Internet chẳng hạn. Bất cứ lúc nào người ta cũng cần biết Trần Luân đang ở đâu, đang làm gì. Lý do là vì tôi luôn luôn phải nhắc nhở thiên hạ sự hiện hữu của mình trong xã hội này. Rớt vào quên lãng, đối với Trần Luân này, chẳng khác gì chết. Chung quanh ta là một cuộc cạnh tranh không một giây phút ngừng nghỉ. Mỗi cá nhân phải giành cho bằng được chỗ đứng tốt nhất. Khi được rồi thì cần giữ lấy nó bằng bất cứ giá nào, cho tới khi đạt được một chỗ đứng cao hơn. Còn bao nhiêu kẻ vô tài ngồi trên đầu mình, và bao nhiêu kẻ tham lam chỉ chực thay thế mình. Hiện diện trong đầu óc thiên hạ không đủ. Trong thị trường ngày hôm nay, còn phải biết tiếp thị, khuyến mãi rao hàng về chính mình. Làm sao cho cá nhân mình thật ấn tượng và thiết yếu đối với mọi người. Cô nên biết, Trần Luân này không phải vừa. Thông minh và khôn khéo có thừa. Còn giao dịch rộng, nhất là quen những nhân vật quan trọng thuộc đủ các giới, như cô chẳng hạn...

Thiên Thiên nở mũi, sung sướng. Cô tưởng tượng hình mình được trưng bày trên mạng lưới toàn cầu, bên cạnh những vĩ nhân, siêu sao người đàn ông quen biết. Nhưng cô tự tiện ngừng chiếc máy ca xét. Lời tâm sự chuẩn bị trước đó ra quá nhiều ý, cô không kịp tiếp thu.

Ông Luân, tôi rất cảm phục tinh năng nổ của ông. Phải chăng ông đã bỏ nhiều thì giờ học hỏi những nghệ thuật cạnh tranh với thiên hạ ?

Không đâu, cô Thiên ạ. Tôi chẳng học ai cả. Từ nhỏ tôi đã quyết tâm không ngừng đi lên những bậc thang xã hội. Kết quả có được là nhờ khiếu bẩm sinh.

Thở học trò, cậu bé Trần Luân đã biết chọn những đối tượng để gận gũi : các thầy cô, mấy đứa giỏi nhất lớp, mấy đứa cầm đầu băng nhóm. Khi sinh viên, Trần Luân xung phong vào các ban đại diện, đứng ra tổ chức văn nghệ dạ vũ. Cái tinh tế của chàng là bắt đầu ở những chỗ ít cạnh tranh, để nổi, từ đó có bàn đạp tiến lên. Chuyện lấy vợ cũng vậy. Cô vợ vừa xấu vừa rụt rè, chẳng ma nào chú ý, chỉ có chàng mới nghĩ tới gia đình cô và cái tiệm dược phẩm chờ cô học xong. Cuộc đời kỹ sư của Trần Luân, trong một công ty lớn, là cả một sự nghiệp đấu tranh gian nan. Ngay từ ngày đầu, biểu đồ các cấp trách nhiệm của hãng là chỗ dựa duy nhất để gã quyết định những quan hệ với đồng nghiệp. Không mất thì giờ với những kẻ dưới chức và an phận. Chỉ cần đề cao cảnh giác với mấy đứa lăm le lấy chỗ của mình. Những kẻ ngang chức là những địch thủ nguy hiểm, phải tìm cách hạ trước khi chúng kịp hại. Trên mình là những nhân vật đáng kính trọng, thân mật được chừng

nào với họ thì hay chừng nấy. Phải nhét vào đầu mình là họ tài giỏi, họ dễ mến, họ biết sống, họ pha trò có duyên. Cho tới ngày họ bị thay thế. Trần Luân không giới hạn đời mình vào môi trường nghề nghiệp. Cộng đồng người Việt ở đây cũng là một mảnh đất dụng võ. Thời chính trị Việt Nam chi phối mọi chuyện, phân loại mọi người, gã lập được một đảng nhỏ, liên minh với các phe nhóm tứ phía, cũng có chương trình cứu nước như ai. Khi các tổ chức đấu tranh chuyển dần qua văn hoá ái hữu, rồi văn nghệ nhảy đầm, gã trở thành một giọng ca có mặt ở khắp các liên hoan, giành giật micro với cả đàn bà lớn tuổi. Gã quen đủ mọi giới, làm MC cho đủ loại hội. Không ai còn rõ chuyên môn gã là gì, gã là cựu học sinh trường nào, quê hương gã có phải là Huế hay không. Trần Luân đã trở thành một khuôn mặt điển hình, một nhân vật nổi tiếng, một nhà lãnh đạo gì đó.

Thiên Thiên nghe phục quá trời. Cô thấy mình quan trọng hẳn lên từ khi gặp người đàn ông này. Nhưng một cá nhân thành công như vậy thì khổ ở chỗ nào? Không hiểu sao gã Luân càng kể những thành tích của mình càng buồn rĩ rượi, thở dài thườn thượt, chếp miệng liên hồi. Thiên Thiên phải nói một điều gì đó:

Xin thú thật với ông, tôi ngồi đây giếng, không hình dung được nổi bất hạnh của những cá nhân xuất sắc. Nếu thành danh như ông thì tôi đã hạnh phúc từ lâu.

Biết thế nào là thành danh? Đường tôi đi còn dài lắm. Càng đi lại càng thấy nó dài ra, càng cảm thấy tuyệt vọng.

Quả thật như vậy. Trong sở làm, trên đầu trên cổ gã Luân lúc nhúc xếp lớn xếp nhỏ, ngôi bát di bất dịch có lẽ cho tới ngày gã về hưu. Trong cộng đồng, không gian chật chội những nhân tài, kẻ lão thành, kẻ thân đồng, hết nhà bác học này lại tới đại văn hào kia. Cả một chợ người đè lên gã. Sự thành công của người khác là những nhát dao đâm vào Trần Luân. Thiên Thiên ra giọng coi nhẹ vấn đề:

Đấu tranh liên tục như ông làm sao tránh khỏi những giai đoạn mệt mỏi, xuống tinh thần. Ông đi du lịch một chuyến, sẽ lấy lại ngay phong độ. Ông nên nhớ, đời ông lúc nào cũng có vô số những cái đích để vươn lên. Nó chẳng sợ thiếu ý nghĩa.

Nếu chỉ mệt mỏi thì nói làm gì. Đẳng này là cả một nghi vấn lớn về giá trị thật của chính mình, cô ạ. Cô biết không, càng lên cao tôi càng gặp những kẻ khôn ngoan hơn mình nhiều. Trong thâm tâm, tôi đâm ra phục họ. Cảm phục kẻ khác, có chết không chút! Một tình cảm không những yếu mềm, còn hết sức tiêu cực, làm tê liệt mọi ý chí tiến thân. Chưa hết! Phục người khác bao nhiêu, lại thấy mình tệ hại bấy nhiêu. So sánh với người ta, tôi hoá ra nhỏ thấp, yếu kém, bất tài quá độ. Cô Thiên ơi, tôi chẳng ra gì cả! Tôi tép riu! Tôi là một con số không vĩ đại!

Tới đây, Trần Luân òa ra khóc, tay quờ quạng tìm chiếc máy hình để ghi lại giây phút bi thảm. Thiên Thiên bây giờ mới biết thế nào là cái khổ vì thất vọng về chính mình. Mắt cô ướt mãi sau khi người đàn ông ra về.



Người ta đến trú trú khổ ở nhà cô Thiên Thiên mỗi ngày một đông. Có hôm phải làm đuôi đứng chờ ngoài đường. Chiếc chiếu hoa dưới cây tâm ruột đỏ nhiều khi ướt nhẹp, không kịp phơi khô. Khổ thì kể sao cho hết, cái nào cái nấy nghe não cả ruột. Những nỗi lòng trào ra từ những vết thương sâu thẳm, tưởng chừng vô phương cứu chữa. Nào Thiên Thiên có chữa trị gì đâu. Cô biết gì mà chữa, chỉ ngồi tựa gốc cây khóc

hòa theo thiên hạ. Thế mà ai ra về cũng thấy nhẹ nhõm hẳn, gần như hả hê, nghĩ mình đã tự tìm ra liều thuốc thần diệu. Cô bé Quế Lan thoả mãn, câu chuyện tình của cô, nói cho cùng, có cái đẹp của một bi kịch lớn. Bác sĩ Dương bây giờ hiểu mình, ông sẽ kiếm một bà vợ khác thuận hơn. Nhà thơ Hoàng Triền Miên thấy cô đơn có những thú bất ngờ. Bà Sửu khám phá rằng vợ chồng cần một sinh hoạt chung, và bà sẽ đề nghị với chồng cùng nhau mua bán cổ phiếu. Trần Luân yên trí, gã đã xuống tận cùng cái tối đờ, gã sắp sửa khá lên.

Chỉ tội nghiệp Thiên Thiên. Cô nhận vào mình trọn vẹn những bất hạnh của thiên hạ. Khách ra về đã nhẹ sấu, có khi còn cười toe toét, huyết sáo líu lo. Vậy mà những giọt nước mắt của họ cứ ở lại mãi trong cô. Những nỗi khổ của kẻ khác trở thành cuộc sống hàng ngày của cô. Chúng lấy đi dần những mảng hồn nhiên, những nét yêu đời, những niềm lạc quan ở cô. Đùng vội đổ lỗi cho những kẻ đến gặp Thiên Thiên. Ai khiến cô dặt mình vào hoàn cảnh của họ?

Rồi một hôm, không có gì báo trước, người ta thấy cửa nhà cô Thiên Thiên khoá lại, các cửa sổ đóng kín chặt. Không biết cô đi đâu mà không còn trở về. Thật ra chuyện này chẳng quan trọng, không ảnh hưởng gì tới ai. Sau một thời gian, thiên hạ sẽ không còn nghĩ tới căn nhà có cô gái để nước mắt.

Trừ thằng bé Didier ở nhà bên cạnh. Một buổi sáng, nó ngồi uống sữa với mẹ trong bếp. Nó nhìn mẹ, do dự một lúc mới nói:

Mẹ ơi, đêm qua con nằm mơ, gặp cô Thiên Thiên.

Cô Thiên Thiên? Ừ... Mẹ cũng không biết cô ấy đi đâu, mãi chưa thấy về. Thế trong mơ con gặp cô ở đâu?

Trên trời. Khi mơ, thỉnh thoảng con lên đó chơi.

Cái gì?! (bà mẹ nhăn mặt) Didier, mày đi đâu thì đi, nhưng không được nói cô Thiên Thiên ở trên trời!

(thằng bé giọng quả quyết) Cô Thiên Thiên ở trên trời. Cô đã dọn nhà lên trời.

(bà mẹ nổi nóng) Cái thằng nói láo! Cô ấy có bị gì đâu mà lên trời! Cô phải đi gấp đâu đó rồi sẽ trở về. Mày mơ ra sao thì cũng phải hợp lý một chút! Thằng ranh con!

Thằng bé không nói nữa, chúi đầu vào bát sữa. Bà mẹ rồi cũng làm lành, cười với con:

Didier, mẹ biết cô Thiên Thiên thương con lắm. Con nhớ cô ấy, mẹ hiểu.

(thằng bé liên kể tiếp) Cô nói, cô không ngừng nghĩ tới những con người ở dưới này. Cô thấy sống với họ khó thật, nhưng thiếu họ thì thiếu tất cả.

Cô Thiên Thiên còn nói gì nữa với con?

Cô hỏi con có thể nào cho cô một vài giấc mơ của con. Để lắm, giấc mơ con đầy đủ. Để từ từ con nhớ lại, rồi sẽ đem lên cho cô.

Chuyện của mày hơi phức tạp đấy nhé. Trong mơ lại có người xin những giấc mơ! Thế tại sao cô ấy xin những giấc mơ?

Cô nói, cô có nhiều giấc mơ người lớn, nhưng không hiểu sao chúng không đẹp như cô tưởng.

Bà mẹ rùng mình. Bà đi ra cửa sổ, nhìn qua căn nhà không còn ai.

Vũ Hồi Nguyên

tháng 2 năm 2002

Sống Thật : Người đồng tính Việt tại Mỹ

Nguyễn Bá Trạc

Hai năm rưỡi nay, một chương trình phát thanh (*) khác lạ xuất hiện mỗi chủ nhật từ 7 đến 8 giờ tối trên băng tần AM 1500, một băng tần quen thuộc với các thánh giả Việt Nam định cư trong Thung Lũng Điện Tử (1).

Không nhằm quảng cáo thương mại, tin kinh tế chính trị hay sinh hoạt tôn giáo như các chương trình Việt ngữ khác, Phát Thanh Sống Thật là tiếng nói của người Việt Đồng Tính Luyến Ái, kêu gọi sự hiểu biết về ĐTLA.

Việc công khai hoá trạng thái đồng tính và những tiếng nói như thế chưa từng cất lên trên các phương tiện truyền thanh đại chúng từ trước đến nay ở Việt Nam cũng như ở hải ngoại.

Xã hội Việt Nam phần đông không chấp nhận ĐTLA. Nhiều người cho đây là một căn bệnh có thể lây lan và cần phải chữa trị. Tại hải ngoại, một số báo chí Việt ngữ cũng từng đăng tải lại nguyên văn những bài báo ở trong nước, nói tình trạng ĐTLA ở Việt Nam “ đang càng ngày càng trở thành vấn đề nhức nhối đối với toàn xã hội.”

Với những cải tổ kinh tế làm cho xã hội Việt Nam tương đối cởi mở hơn trước, số người ĐTLA công khai ra mặt nhiều hơn, bài viết ấy báo động “ những năm gần đây số đối tượng ĐTLA không những không giảm đi mà còn có xu hướng tăng lên và nguy hại hơn.”

Tại San Jose, chương trình Phát Thanh Sống Thật cũng gặp phải một số phản ứng cứng rắn trong cộng đồng người Mỹ gốc Việt.

Một điện thư nói : “ Đừng quên nguồn gốc tổ tiên, đừng sống theo bản năng thấp kém. Thật tủi hổ cho dòng giống Việt Nam... Đừng làm băng hoại con người và tư cách cộng đồng Việt Nam.”

Một số thư khác nói “ bệnh hoạn, căn bã xã hội, trái luân thường đạo lý,” “ đi xuống địa ngục,” yêu cầu “ chấm dứt ngay, nếu không sẽ có biện pháp.”

Một lá thư còn đặt vấn đề “ phải chăng đây là sản phẩm của cộng sản ? ”

Người điều hành chương trình Sống Thật, chị Nguyễn Thị Vương, 60 tuổi, yêu cầu “ cứ gọi tôi bằng chị cho thân mật,” cho biết sau khoảng một năm, các phản ứng ấy đã hết, “ có lẽ chủ mãi người ta cũng chán, hoặc là người ta đã bắt đầu hiểu được.”

Phải nói

Tại sao chấp nhận các áp lực để thực hiện chương trình phát thanh Sống Thật ?

Chị Nguyễn Thị Vương, hiện là cán sự điện tử cho Trung Tâm Thí Nghiệm Vật Lý của Đại Học Stanford, nói rằng “ Xã hội Việt Nam chưa mấy người biết về vấn đề đồng tính. Từ

khai thiên lập địa nước nào cũng có, dân tộc nào, màu da nào cũng có một thiểu số người gay, họ bị áp bức, đè nén, không ai nói đến. Nó nằm đó, nhưng không ai nói. Còn người đồng tính thì sợ, vì áp lực xã hội. Ngày xưa bị tù tội, bị giết. Bây giờ chỉ gọi là an toàn hơn, nhưng vẫn sợ, vì nếu lộ quá thì những thành phần quá khích vẫn có thể hại họ, không biết lúc nào.”

Trước khi thực hiện chương trình Sống Thật, chị Nguyễn Thị Vương đã có kinh nghiệm của một biên tập viên làm việc 10 năm cho đài Tiếng Nói Tự Do tại Sài Gòn, đài này được Hoa Kỳ yểm trợ trước năm 1975.

“ Thủa nhỏ, lúc 11, 12 tuổi,” chị nói “ chỉ biết mình khác người, chứ không hay mình là người ĐTLA.”

“ Nhà có bốn chị em gái, chỉ mình tôi đeo bông tai, học khâu, học thêu. Có thể bà mẹ nhạy cảm, bắt tôi phải học thêm nữ công gia chánh.... Nhưng tôi vẫn giống tính con trai nhiều hơn. Lớn lên chỉ thích tiếp bạn gái, bạn trai đến nhà thì đi mất tiêu.”

Chị nói “ làm một người đồng tính không phải là một điều sung sướng gì hết trơn. Xã hội vui dập mình từ lớn đến nhỏ.”

Chị kể lại một cặp đồng tính luyến ái đã hiếm hoi ra mặt ở Việt Nam vào thời 60, là kịch sĩ Kim Hoàng và nữ huấn luyện viên thể thao Như Mai, “ ngày ấy vì đã biết mình là lesbian, nên tôi nhìn họ như thần tượng, nhưng thấy họ khổ sở lắm. Họ không nhìn thẳng bao giờ, họ sợ dư luận, vì báo chí ở Việt Nam khai thác, chửi họ quá trời. Gặp họ ở đài phát thanh, họ không dám cười, không dám nhìn ai. Họ lặng lẽ cúi mặt, thành phần lạc loài, outcast...”

“ Cho nên phải đứng dậy mà nói cho người ta hiểu người đồng tính là ai ? Người đồng tính là gì ? Người đồng tính có khả năng nào ? Có đời sống như thế nào ? Người đồng tính biết thương, biết yêu, biết lo cho gia đình, biết giúp cho xã hội, có người tốt, có người xấu. Chúng tôi muốn nhắc cho xã hội biết là chung quanh họ có rất nhiều người đồng tính mà người ta không biết. Có thể chính người bố, người mẹ, người anh em của họ là người đồng tính. Họ sinh ra như vậy, nhưng họ bị rẻ rúng, bạc đãi, coi thường.

“ Phải nói ra để nhắc mọi người rằng : Người đồng tính cũng có một tâm hồn, một trái tim, một danh dự, cũng có niềm tự hào. Đừng chà đạp chúng tôi.”

Anh Song Nam, tên hiệu của một cộng tác viên chương trình Sống Thật phát biểu thêm rằng “ Vào thời buổi khi dân chúng hai thành phố lớn hàng đầu của thế giới là Paris và Berlin đã công khai bầu người đồng tính làm thị trưởng của họ, thế mà dư luận và báo chí Việt Nam vẫn miệt thị, gọi người đồng tính là ‘tệ nạn xã hội,’ thì phải có những người Việt – đồng tính hay dị tính – cất lên tiếng nói.”

Ra mắt

Số người Việt ĐTLA tại Mỹ là bao nhiêu ? Không có số thống kê chính thức, và đại đa số vẫn còn che đậy “ trong tủ kín,” anh Đỗ Chí Thanh, 29 tuổi, cho biết.

Nhưng nói chung, tạp chí *American Demographics* tháng 11, 2001 tường thuật những cuộc nghiên cứu của giới học giả và chuyên viên tiếp thị cho biết số người ĐTLA chiếm từ 4 đến 8 phần trăm tổng dân số Hoa Kỳ, tức là tại Mỹ có khoảng

11 đến 23 triệu người ĐTLA. Những cuộc thăm dò bầu cử quốc hội do Lực Lượng Đặc Nhiệm của Viện Chính Sách Đồng Tính Luyến Ái Toàn Quốc Mỹ cho thấy số cử tri dưới 40 tuổi, tự kê khai là người ĐTLA chiếm 2 phần trăm trong năm 1990, tăng lên 6.4 phần trăm trong năm 1998. Con số của đảng Dân Chủ cũng ước lượng 5 phần trăm dân Mỹ là người ĐTLA, và tại các thành phố lớn, con số này lên đến 9 phần trăm.

Hiện đang theo học chương trình tiến sĩ, làm việc cho một Ủy Ban Thiếu Nhi và Gia Đình tại quận hạt Santa Clara, anh Đỗ Chí Thanh, 29 tuổi, với cô em gái là Đỗ Thị Ngọc Hạnh ngồi bên cạnh, cho biết Hội Đồng Tính Việt Nam mà anh làm chủ tịch hiện có khoảng 400 hội viên tại cả hai vùng Nam, Bắc Ca Li. Ngoài ra con số những người đã ra mặt, thường đến tham dự các buổi sinh hoạt văn nghệ gây quỹ của giới ĐTLA Việt Nam, anh nói “ ở Bắc Ca Li, khoảng 200, ở Nam Ca Li khoảng 600.”

Ra mặt là một là một trong những chủ điểm của chương trình Sống Thật. Chương trình này nói “ *Cuộc sống của người ĐTLA chỉ được vui, thoải mái và trọn vẹn khi người ĐTLA chấp nhận mình là người đồng tính, sống thật với bản chất đồng tính của mình.*”

Nhưng tại sao không giữ kín mà phải nói ra ? “ *Vì một số người dị tính có sự quyết đoán rằng ai sinh ra cũng là người dị tính luyến ái. Sự quyết đoán đó sai và thiếu sót vì trong các khuynh hướng tính dục, ngoài dị tính luyến ái còn có song tính, hoán tính và ĐTLA (2). Không ra mặt, thì đều bị coi là dị tính, và như vậy sẽ đi đến ngộ nhận, hiểu lầm và khó xử cho người ĐTLA. Ngoài ra người ĐTLA cần ra mặt để cho xã hội nhìn thấy được nhiều mẫu người đồng tính khác nhau để người ta khỏi có cái nhìn phiến diện về người ĐTLA,*” chương trình giải thích.

Tuy nhiên tiến trình ra mặt lại không phải là dễ dàng và giản dị, anh Lý Hoàng Lâm, người điều hợp chương trình Sống Thật, cho biết. Áp lực của người chung quanh, của gia đình, của bạn hữu làm cho việc “ *ra khỏi tủ* ” rất khó khăn.

Là một kỹ sư điện tử, năm nay 38 tuổi, anh Lâm cho biết đến năm 30 tuổi anh “ *mới chắc chắn mình là người gay (3). Trước đó thường bối rối, có lúc nghĩ mình là gay, có lúc nghĩ là straight. Cũng có giai đoạn có bạn gái, có cả quan hệ tình dục với bạn gái, nhưng lại có mặc cảm tội lỗi. Cứ tưởng có bạn gái thì dễ trở thành người ‘thẳng’, nhưng vẫn thấy thiếu sót, vẫn có sự thu hút với bạn trai.*”

Trong giai đoạn không rõ rệt và ngay cả sau khi ý thức được khuynh hướng tính dục bẩm sinh của mình là ĐTLA, anh Lâm nói “ *khó khăn nhất là lo sợ, lúc nào cũng thấy sợ sệt không yên ổn, nhất là khi nghe đến những chuyện ĐTLA. Đầu óc lúc nào cũng sợ nếu người ta biết mình là người ĐTLA, người ta còn muốn giao du với mình hay không ? Nhiều khi phải nói láo, phải có bạn gái để che đậy, lúc nào cũng phải dắt theo bạn gái, cho đến khi mệt mỏi quá.*”

Anh nói anh luôn luôn khổ tâm mỗi khi nhìn thấy những cuốn video Việt Nam thường đem người đồng tính ra chế diễu, và “ *khi nghe người ta nói về người gay với giọng khinh thị, những lời tục tĩu... hoặc khi nghe người ta bình phẩm thì sợ,*

tim đập mạnh, phải kiếm cách lờ đi, bỏ đi chỗ khác, hoặc phải nói theo, phải nói láo.”

Trong buổi phỏng vấn của Việt Mercury tại trụ sở chương trình Sống Thật, hai thiếu nữ 22 và 23 tuổi cho biết cả hai đều là Công Giáo, ở chung với gia đình, cả hai gia đình đều biết quan hệ của họ, cha mẹ họ rất buồn khổ và vẫn hy vọng họ thay đổi. Nhưng hai thiếu nữ cho biết họ đang dự định dọn ra khỏi nhà cha mẹ, và cương quyết sẽ ở chung với nhau “ *forever,*” (mãi mãi), một cô nói, “ *no doubt,*” “ *definitely*” (“ chắc chắn,” “ tuyệt đối là như thế,”) một cô nói thêm. Cả hai đều yêu cầu không nêu tên.

“ *Không riêng người Việt mà người đồng tính nói chung, trong cuộc sống hai mặt, phải chịu đè nén, số người bị depression (chứng trầm cảm) lên rất cao. Số trẻ ĐTLA vị thành niên tự vẫn rất cao, khoảng hai đến bốn lần cao hơn số trẻ vị thành niên dị tính,*” bác sĩ Clayton Long Châu, phục vụ ở Trung Tâm Tâm Thần, Quận Cam, nói.

Cho biết bản thân cũng là một người ĐTLA, tốt nghiệp y khoa Đại Học Minnesota năm 1994, thực tập khoa tâm thần tại trường UCLA, bác sĩ Châu nói “ *Đa số những người ĐTLA chưa công khai lộ diện, phải sống giả dối hai mặt, rất căng thẳng, nó ảnh hưởng đến tâm hồn, cách sinh hoạt và giao tiếp của họ.*”

Ông cho biết đối với những người ĐTLA đã lập gia đình với người khác phái, đã có con cái rồi, thì việc công khai ra mặt lại còn khó khăn hơn, “ *Tôi đã điều trị cho một số trường hợp những người dị tính mà khi chồng hoặc vợ của họ là ĐTLA công khai lộ diện ra, thì đối với họ, đó là một hành động phản bội, cả đời sống của họ đã ăn ở với một người giả dối.*”

“ *Công bằng mà nói thì chứng trầm cảm và sự buồn khổ của những người dị tính trong những trường hợp này nặng hơn, vì tất cả những ước vọng xây dựng với người chồng, người vợ đều bị đổ vỡ, càng lớn tuổi thì càng nặng.*”

Những người dị tính ấy cũng cần phải được nâng đỡ về tinh thần.

Phụ huynh

Phụ huynh Việt Nam khi khám phá ra con em mình là ĐTLA, thường rất hoảng hốt.

Trong giới dị tính, bác sĩ tâm thần Lê Phương Thủy, tốt nghiệp Đại học Y khoa *The American University of the Caribbean* và phân khoa tâm thần tại *St Mary's Hospital & Medical Center*, San Francisco, cho biết họ thường hoang mang, lo sợ đến hồi bà phải làm sao để “ *chữa trị* ” cho con em mình, “ *Tâm lý chung của các phụ huynh Việt Nam là thường tự hỏi họ có gì sai lầm trong việc dạy dỗ con cái không, để ‘đến nỗi’ như vậy, hoặc có phải tại nhà ‘thiếu phúc đức’ hay không. Tôi cứ thường phải nhấn mạnh là không.*”

Bà phát biểu “ *Người Việt Nam đa số chưa biết nhiều về khuynh hướng đồng tính luyến ái. Mà không biết thì dễ có thành kiến. Các thành kiến mà tôi thường nghe được :*

“ *Thứ nhất đây là một bệnh, do đó cần phải chữa trị, cần phải thay đổi. Nhưng ĐTLA không phải là một căn bệnh mà là một khuynh hướng tự nhiên của con người, không cần và*

không thể thay đổi.

“Thứ hai : khuynh hướng này có thể bị ‘lây,’ cha mẹ cấm không cho con chơi với những người này, sợ bị lây, sợ con bắt chước để trở thành đồng tính luyến ái. Nhưng thật ra khuynh hướng này có tính cách bẩm sinh, không truyền từ người này sang người khác, không thể do ảnh hưởng mà có.

“Thứ ba, có người hỏi tôi về cơ thể, những người đồng tính có khác lạ gì ở bộ phận sinh dục hay không ? Hoàn toàn không. Về cơ thể, người ĐTLA và người dị tính luyến ái hoàn toàn không khác nhau. Không thể nhìn cơ thể mà biết được một người có khuynh hướng gì.

“Thứ tư, có người thờ dài, cho rằng xã hội Tây phương vẫn mình quá nên làm hư con người. Nhưng khuynh hướng ĐTLA xảy ra ở mọi xã hội và mọi nền văn hoá. Tuy nhiên văn hoá nào dễ dàng và cởi mở thì khuynh hướng này dễ được biểu lộ ra ngoài nhiều hơn.”

Đối với các phụ huynh đang hoang mang hoảng hốt, bác sĩ Thuý nói rằng “ Sự hiểu biết sẽ giúp giảm bớt hoang mang và lo sợ. Tôi thường dành thì giờ giải thích ĐTLA là gì, tại sao một người có khuynh hướng này thay vì dị tính luyến ái. Tôi khuyến khích họ nên đọc sách để tìm hiểu. Có rất nhiều sách bằng tiếng Anh nói rõ về ĐTLA rất dễ hiểu.”

Nhưng với những người Việt không quen đọc sách Anh ngữ, thì các tài liệu nghiêm chỉnh về ĐTLA bằng Việt ngữ lại hầu như không có.

Nhiều phụ huynh có con em ĐTLA đã biểu lộ sự thông cảm và nâng đỡ tinh thần con em mình, nhưng số người Việt lớn tuổi trong các trường hợp ấy vẫn chưa hoàn toàn thoải mái, vài người được liên lạc nhưng không nhận lời phát biểu cuộc phỏng vấn của Việt Mercury.

Những anh chị em của người ĐTLA Việt Nam ở lứa tuổi trẻ tỏ ra cởi mở hơn.

Em ruột của anh Đỗ Chí Thanh, cô Đỗ Thị Ngọc Hạnh, 26 tuổi, cho biết cô là người đầu tiên trong gia đình đã được người anh mời đi ăn để nói cho cô biết Thanh là người ĐTLA trước khi có đủ can đảm nói thật với thân phụ. Cô Hạnh nói “ Người gay không có gì xấu,” cô hiểu tình trạng tinh thần khó khăn mà Thanh đã trải qua, cô thường xuyên nâng đỡ tinh thần anh.

Cởi mở

Nói chung thì “ Người ĐTLA bản xứ đã giúp cho cộng đồng Việt Nam hải ngoại cởi mở hơn, nhất là khi họ biết có nhiều tài tử điện ảnh, truyền hình, ca sĩ và thần tượng thể thao là đồng tính luyến ái,” bác sĩ Lê Phương Thuý phát biểu.

Sáu thập niên trước tại Việt Nam, nhà thơ Xuân Diệu từng viết bài *Tình Trai* để ca ngợi mối tình đồng tính giữa Rimbaud và Verlaine, nhưng ông không bao giờ công khai đề cập đến khuynh hướng đồng tính của mình (4).

Ngày nay tại hải ngoại, nhà văn Hồ Trường An vừa nổi tiếng với những tác phẩm văn chương miệt vườn, vừa nổi tiếng với sự nhìn nhận vui vẻ rằng mình là người đồng tính trong những bài viết và bài phỏng vấn ông.

Giới dị tính, cũng đã có những nhà văn, nhà báo như Vũ Ánh, Nguyễn Đức Quang, đã bắt đầu viết bài để đưa cái nhìn

đúng đắn về người ĐTLA.

Nhà văn Thẩm Vân còn giúp đỡ cả vật chất lẫn tinh thần cho một người em trai đồng tính là anh Lê Nghĩa Quang Tuấn, để xuất bản tờ *Đời Điện*, tờ báo Việt ngữ đầu tiên của giới ĐTLA (5). Tạp chí không định kỳ này xuất bản được 4 số từ năm 1992 đến 1996 thì đình bản.

Thẩm Vân phát biểu “ Phải vượt qua những thành kiến, những lý luận dựa trên sự hẹp hòi, ích kỷ, nông cạn, thiếu phân tích, không có cơ sở, thậm chí là độc ác do lòng ghét bỏ hoặc sợ hãi hoặc hẹp hòi gây ra. Phải có sự vị tha. Phải chấp nhận sự dị biệt và tôn trọng quyền làm người của người khác.”

Các ca sĩ Hương Lan, Thuý Dương, Khánh Ly cũng đã công khai phát biểu tinh thần cởi mở và thân thiện đối với người ĐTLA.

Hương Lan cho biết cô có những người bạn rất thân suốt từ hồi nhỏ là người ĐTLA. Cô nói họ là những người “ khi làm gì cũng xuất sắc. Hương Lan dành rất nhiều tình cảm cho giới ĐTLA.”

Ca sĩ Thuý Dương, vì muốn chia sẻ với sự đau khổ của một người bạn ĐTLA từng có lần tự tử, đã phát hành một cuốn CD với chủ đề đồng tính luyến ái, nhan đề là *Tình Trai*.

Với phần phỏng vấn trên chương trình Sóng Thật, ca sĩ Khánh Ly phát biểu “ Thượng Đế sinh ra như vậy. Là con người, dù trai dù gái, khi giữa hai người, không cần biết trai hay gái, nếu thật tình thương nhau thì đó cũng là do trời sinh ra. Tôi không có quyền phê phán. Tôi tôn trọng tự do yêu thương nhau của tất cả mọi người.”

Khánh Ly nói thêm “ Tôi mong tình yêu thiêng liêng mà Thượng Đế, Thiên Chúa, Trời, Phật tạo ra cho chúng ta, giữa những con người với con người sẽ càng ngày càng tốt đẹp hơn... Hãy cứ sống thật với lòng mình, tình yêu nào cũng thiêng liêng cả.”

Văn hoá

Sau thời gian gần ba thập niên định cư tại Hoa Kỳ, những thay đổi về mặt văn hoá xã hội của cộng đồng Việt Nam là điều không tránh khỏi.

Tại Thung Lũng Điện Tử, người ĐTLA Việt Nam tuy không có những phòng trà, câu lạc bộ để gặp gỡ như người ĐTLA thuộc các sắc tộc khác tại Mỹ (ngoại trừ quán Asia nay đã đóng cửa), nhưng người ĐTLA Việt Nam ra mặt thỉnh thoảng vẫn gặp gỡ trong những buổi văn nghệ, khiêu vũ như Đêm Hạ Vàng, Đêm Sóng Thật.. để gây quỹ, ngoài ra cũng tham gia các buổi diễn hành của giới ĐTLA Mỹ, và tổ chức các hiệp hội ĐTLA Việt Nam để sinh hoạt.

Họ cũng tận dụng các tiến bộ tin học để liên lạc chuyện trò với những người ĐTLA Việt Nam khắp thế giới (6). Trên các mạng lưới Internet, người ta đọc được thư từ, ý kiến, văn thơ của nhiều người đồng tính Việt Nam tại cả những xứ xa xôi như Na Uy, Thụy Điển, những nơi định cư tẻ nhạt mà họ khó tìm ra những người Việt cùng khuynh hướng tính dục như họ. Số người ĐTLA tại Việt Nam giao dịch trên các mạng lưới này cũng không ít.

Tuy sống trong môi trường văn hoá mới, sử dụng các tiện

nghe mới, nhưng cô Minh Thư (tên hiệu của một người ĐTLA nữ) nói rằng giới ĐTLA Việt Nam vẫn đang còn phải tìm kiếm bản sắc mình. Cô nói họ cũng vẫn còn phấn đấu để duy trì và thoả hiệp với những giá trị của cộng đồng dị tính Việt Nam, “ *Người ĐTLA Việt Nam lớn lên trong thế giới dị tính Việt Nam, với những giá trị văn hóa của thế giới ấy, cho nên cộng đồng ĐTLA Việt Nam tại Mỹ vẫn đang vừa tìm hiểu vừa xây dựng văn hoá của họ.*”

Với nền văn hoá Việt Nam mà tư tưởng Khổng Mạnh bắt rễ nhiều ngàn năm, Minh Thư cho biết chẳng hạn một trong những giá trị cổ truyền mà giới ĐTLA Việt Nam muốn duy trì là sự chung thuỷ. Chị Vương hiện đang ăn ở với một người bạn gái đã bảy năm nay. Anh Nguyễn Nam Long, người phụ trách kỹ thuật của chương trình Sống Thật, đã ăn ở với một người bạn trai trong 10 năm nay. Tuy nhiên định chế hôn nhân vẫn chưa thực sự hỗ trợ cho người ĐTLA. Hiện ở Hoa Kỳ mới chỉ có tiểu bang Vermont, và trên thế giới mới chỉ có nước Hà Lan, là hoàn toàn hợp pháp hoá những cuộc kết hôn của người đồng tính.

Là giám thị một chương trình phòng ngừa bệnh tật cho phụ nữ tại San Francisco, cô Minh Thư đã quyết định “ *ra khỏi tú kín* ” từ 5, 6 năm nay. Cô nói “ *Cộng đồng ĐTLA Việt Nam đến Hoa Kỳ đã thừa hưởng được nhiều kết quả tranh đấu của người ĐTLA Âu Mỹ trong việc chống lại những suy nghĩ cổ hủ và đối đãi bất công của người dị tính, nhưng cộng đồng ĐTLA Việt Nam vẫn đang còn học hỏi.*”

Vì đã phải chịu nhiều áp lực, đi đến bùng nổ “ *người ĐTLA Âu Mỹ đôi khi đã biểu lộ ra một số phản ứng mạnh mẽ để nói lên cái thông điệp ‘Xin đừng đánh giá tôi qua cách ăn mặc của tôi, qua giới tính của tôi, qua khuynh hướng tính dục của tôi, xin hãy đánh giá tôi qua những yếu tố khác’*,” Minh Thư phát biểu.

Nhưng cô nói các phản ứng của giới ĐTLA Âu Mỹ “ *đôi khi cũng đi quá trớn, một số phản ứng ấy cần được điều chỉnh để tránh bị backfire – có thể tạo ra những kết quả trái ngược.*”

Nguyễn Bá Trạc

Việt Mercury 07.06.2002

Chú thích của Diễn Đàn :

(*) <http://songthat.topcities.com/>

(1) Silicon Valley, phía bắc bang California, Hoa Kỳ.

(2) Đồng tính = *homosexual* ; dị tính = *heterosexual* ; song tính = *bisexual* ; hoán tính : *transgender*.

(3) Gay (tiếng Anh) là từ phổ biến chỉ người đồng tính nam, *lesbian (lesbienne)* đồng tính nữ.

(4) Trong hồi kí *Cát bụi chân ai* (nxb Hội nhà văn, 1992), Tô Hoài đã nói tới những đêm “tình trai” giữa Xuân Diệu và ông ở chiến khu Việt Bắc (ĐĐ số 19, tháng 5.93).

(5) *Diễn Đàn* đã giới thiệu tạp chí *Đối Diện* từ tháng 4.1994 (số 31).

(6) VN-GBLF@SAIGON.COM là địa chỉ mạng internet của “ người Việt nam đồng tính, song tính, nữ đồng tính, [hoán tính] và bạn bè ”.

Tuy sống trong môi trường văn hoá mới, sử dụng các tiện nghi mới, nhưng cô Minh Thư (tên hiệu của một người ĐTLA nữ) nói rằng giới ĐTLA Việt Nam vẫn đang còn phải tìm kiếm bản sắc mình. Cô nói họ cũng vẫn còn phấn đấu để duy trì và thoả hiệp với những giá trị của cộng đồng dị tính Việt Nam, “*Người ĐTLA Việt Nam lớn lên trong thế giới dị tính Việt Nam, với những giá trị văn hóa của thế giới ấy, cho nên cộng đồng ĐTLA Việt Nam tại Mỹ vẫn đang vừa tìm hiểu vừa xây dựng văn hoá của họ.*”

Với nền văn hoá Việt Nam mà tư tưởng Khổng Mạnh bắt rễ nhiều ngàn năm, Minh Thư cho biết chẳng hạn một trong những giá trị cổ truyền mà giới ĐTLA Việt Nam muốn duy trì là sự chung thuỷ. Chị Vương hiện đang ăn ở với một người bạn gái đã bảy năm nay. Anh Nguyễn Nam Long, người phụ trách kỹ thuật của chương trình Sống Thật, đã ăn ở với một người bạn trai trong 10 năm nay. Tuy nhiên định chế hôn nhân vẫn chưa thực sự hỗ trợ cho người ĐTLA. Hiện ở Hoa Kỳ mới chỉ có tiểu bang Vermont, và trên thế giới mới chỉ có nước Hà Lan, là hoàn toàn hợp pháp hoá những cuộc kết hôn của người đồng tính.

Là giám thị một chương trình phòng ngừa bệnh tật cho phụ nữ tại San Francisco, cô Minh Thư đã quyết định “*ra khỏi tủ kín*” từ 5, 6 năm nay. Cô nói “*Cộng đồng ĐTLA Việt Nam đến Hoa Kỳ đã thừa hưởng được nhiều kết quả tranh đấu của người ĐTLA Âu Mỹ trong việc chống lại những suy nghĩ cổ hủ và đối đãi bất công của người dị tính, nhưng cộng đồng ĐTLA Việt Nam vẫn đang còn học hỏi.*”

Vì đã phải chịu nhiều áp lực, đi đến bùng nổ “*người ĐTLA Âu Mỹ đôi khi đã biểu lộ ra một số phản ứng mạnh mẽ để nói lên cái thông điệp ‘Xin đừng đánh giá tôi qua cách ăn mặc của tôi, qua giới tính của tôi, qua khuynh hướng tính dục của tôi, xin hãy đánh giá tôi qua những yếu tố khác,’*” Minh Thư phát biểu.

Nhưng cô nói các phản ứng của giới ĐTLA Âu Mỹ “*đôi khi cũng đi quá trớn, một số phản ứng ấy cần được điều chỉnh để tránh bị backfire – có thể tạo ra những kết quả trái ngược.*”

Nguyễn Bá Trạc

Việt Mercury 07.06.2002

Chú thích của Diễn Đàn :

(*) <http://songthat.topcities.com/>

(1) Silicon Valley, phía bắc bang California, Hoa Kỳ.

(2) Đồng tính = *homosexual* ; dị tính = *heterosexual* ; song tính = *bisexual* ; hoán tính : *transgender*.

(3) Gay (tiếng Anh) là từ phổ biến chỉ người đồng tính nam, *lesbian* (*lesbienne*) đồng tính nữ.

(4) Trong hồi kí *Cát bụi chân ai* (nxb Hội nhà văn, 1992), Tô Hoài đã nói tới những đêm “tình trai” giữa Xuân Diệu và ông ở chiến khu Việt Bắc (ĐĐ số 19, tháng 5.93).

(5) *Diễn Đàn* đã giới thiệu tạp chí *Đời Diệt* từ tháng 4.1994 (số 31).

(6) VN-GBLF@SAIGON.COM là địa chỉ mạng internet của “người Việt nam đồng tính, song tính, nữ đồng tính, [hoán tính] và bạn bè.”

Em, mẹ em cùng hai dì rời Los Angeles về đến Hà Nội vào cuối tháng hai. Lần này xuống phi trường Nội Bài thấy rộng rãi, kang trang, khác hẳn lần em về đầu tiên năm 94. Một điều rất ngạc nhiên là hải quan (hay hải quan ;-)⁽¹⁾ không khám hành lý nữa, sau khi lấy hành lý từ *conveyor belt* thì có thể đi thẳng ra cửa. Mỗi lần về VN nghĩ đến phải đi qua hải quan là em sờ sờ làm sao đó.

Em ơi, Hà Nội chớp...

Hà Nội tháng hai thời tiết em thấy lý tưởng hơn những tháng khác vì gió mát và không ẩm, nhưng người Hà Nội lại không thích vì nó khô làm nẻ da. Em cứ nghe đến câu “gió mùa đông bắc se lòng” bây giờ mới biết là nó không khác gì gió Cali cả ;-). Nhiệt độ khoảng 75F (ngót 30 độ C) là cao. Lúc nào trời cũng mây nhiều như sắp mưa, nhưng chỉ có vài hôm mưa, rất nhẹ. Vì mới ngay sau tết hơn một tuần nên đi đây đó vẫn còn thấy những chậu hoa đào và quất. Đến nhà họ hàng vẫn được ăn mít sen, bánh chưng, dưa hành, măng ninh chân giò ... nhưng bao giờ em cũng phải yêu cầu các món nhà quê mà bên này không có như riêu cua, đậu Mơ rán, canh cua rau dlay, rau bí xào tỏi, ốc luộc ... ;-).

Trong chuyến đi này một trong những hình ảnh đẹp em nhớ nhất là hoa hồng Hà Nội. Khắp thành phố chỗ nào cũng thấy hoa, đủ cỡ, đủ màu sắc và đẹp có khi còn hơn bên này nữa. Trên đường người ta chở hoa đi bán bằng xe đạp, xe gắn máy, đi bộ, có khi đổ cả trên lề đường cho khách chọn. Mỗi buổi sáng trước cửa khách sạn em ở giống như một chợ hoa vậy. Nhà nào cũng có hoa trưng vì quá rẻ chỉ có 2 đến 5 ngàn một chục! Nghe nói người trồng không lấy lại đủ vốn vì trồng quá nhiều, nên tết qua rồi mà vẫn còn. Trước tết có nơi bán 10 ngàn một cành. Trong các hotel, nhà hàng (HN cũng như Saigon) đều có những chậu hoa cắm đẹp không thua gì bên đây cả.

Ở Hà Nội kỳ này ở đâu cũng nghe đến con sốt nhà đất. Khu 36 phố phường đất lắm, nghe nói ở hàng Đào giá từ 25 đến 30 lạng vàng một mét vuông! Hàng Gai còn đắt hơn thế nhiều mà bán là có người mua trả tiền mặt ngay. Hà Nội hết đất làm nhà đã bắt đầu phát triển ra những vùng phụ cận, có nhiều người nông dân ngủ dậy thấy mình giàu vì đất của họ tư dung có giá quá. Vì kinh tế có phần khá hơn nên thấy nhiều nhà mới hoặc đang xây, nhưng không có một kế hoạch thống nhất nên thiếu hài hòa. Bây giờ nhà mới có một là tầng trên cùng hay có một cái giống như là cái tháp, em và mấy người bạn gọi là cái chớp, làm cho nhà nhìn giống như đình chùa. Em hỏi để làm gì thì người nói là chỗ thờ, người nói là để che quạt gió (?), hay để cho thoáng. Khi đi về các tỉnh thấy có những tòa nhà mới xây nguy nga, đồ sộ theo kiểu tây, hỏi thì biết đó là những công sở hành chánh tỉnh. Hỏi sao to thế thì ông tài xế bảo có nơi mặc dù không có nhiều nhân viên họ vẫn xây to để dùng cho hết quý nếu không sang năm trung ương cất tiền.

Ngày thứ hai ở Hà Nội buổi sáng em và dì đi ăn phở Lý Quốc Sư là một hiệu phở nổi tiếng ngon. Đến đó thấy một hàng dài mà phần đông khách là phái nam cỡ 30-50 giống như là họ đi ăn sáng trước khi đến sở làm. Mỗi bát phở là 8000 đồng. Lúc trả tiền em đưa hai tờ giấy 10 ngàn. Bà bán phở cảm rối nói “Việt kiều có khác, chị mà đi chợ thì người ta không trả lại cho đâu” rồi đưa lại tiền cho em, lúc đó em nhìn kỹ mới

Tạp ghi

một chuyến về

Huyền Loan

biết là đã đưa cho bà ấy hai tờ 100 ngàn ;-) (tờ 10 ngàn mẫu đỏ, còn tờ 100 ngàn ngả qua mẫu nâu nếu em nhớ không lầm). Mấy người chung quanh đó đều nhìn ai cũng cười cả làm em què đễ sợ. Vào đến trong tiệm thì có hai ông bà cụ khoảng trên 70 bước vào trước mặt em. Ông cụ chào mọi người trong bàn rồi ngồi xuống. Nhìn ông cụ em chợt thấy câu “Hà Nội thanh lịch” hiện lên trong đầu (em bị mấy chữ này ám ảnh từ khi đọc những quyển sách của Vũ Bằng như “Thương nhớ 12” hay “Miếng ngon Hà Nội”, hay những truyện thời Tự Lực Văn Đoàn). Ông nói năng nhỏ nhẹ, giọng Hà Nội ngày xưa chứ không phải bây giờ, và khi nói chuyện với bà cụ thì thật là âu yếm và nhất cử nhất động đều tỏ sự quan tâm. Về Hà Nội mấy lần em thấy chỉ có những người trong lứa tuổi 50, 60 trở lên là nói giọng Hà Nội xưa thôi, còn những người trẻ hơn thì khác nữa và họ đều có vẻ lui vào bóng tối không thích ra ngoài, có lẽ em hơi nhạy cảm về vấn đề này. Mỗi lần đi dạo ở hồ Hoàn Kiếm lại vẫn mơ nghĩ là nếu tất cả phái nữ đều mặc áo dài thì chắc đẹp lắm (mà phải là áo lụa Hà Đông, hay áo nhung không kết kim tuyến cơ). Và em lại nhớ đến bài “Gửi người em gái” của Đoàn Chuẩn. Có lẽ em sẽ luôn luôn mang tâm trạng đi tìm cái gọi Hà Nội thanh lịch này...

Sapa mùa sương

Ở Hà Nội được một tuần, thì em và đi út lấy *tour* đi Sapa, ở đó hai ngày một đêm. Đi xe lửa đêm từ Hà Nội. Toa tàu ngủ có hai giường tầng cho 4 người, có tấm nệm bọc *plastic* dày khoảng một gang tay, một khăn trải giường, một gối đầu và một chăn mỏng. Phòng có quạt trần lúc đi và máy lạnh lúc về. Cái bao gối không được sạch nên em gối đầu lên chiếc ba lô mang theo. Em và bà dì chia phòng với một cặp người Hà Lan, tụi nó khoảng ngót ba mươi, thuộc loại *Tây ba-lô*, trong lúc thất nghiệp chờ kiếm việc mới hai đứa hỏi nhau là tiền trong nhà băng nên làm gì, và tụi nó chọn đi giang hồ. Lần đầu tiên tụi nó đến VN nhưng rất thích (đây là cảm giác mà hầu như người ngoại quốc nào em gặp ở VN cũng đều nói như vậy) vì phong cảnh quá đẹp và người dân rất là hiếu khách. Ngày hôm trước tụi nó đi chùa Hương, vì trong tháng giêng ta nên chùa rất đông người đến viếng. Tên con trai bảo là có nhiều người hình như chưa bao giờ gặp người da trắng, tóc vàng nên lấy làm lạ và có khi còn sờ chân tay nó nữa nhưng nó không thấy khó chịu mà còn thấy vui vui. Tàu khởi hành lúc 9 giờ tối. Hối còi tàu vừa rú lên là em đã bảo thẩm diện này chắc thức trắng đêm thôi vì quá ồn (em nghĩ đến câu thơ của Tế Hanh “Bánh giềng lăn lăn quá nặng nề...”) và vì toa *cút-xét* ở cuối xe lửa nên lác đứ lác, có cảm tưởng như mình đang đi *Matterhorn bobsled ride* ở Disneyland. Trong đêm tàu dừng ở các ga khác khoảng 4,5 lần, mỗi lần như thế có người từ sân ga lên bán các

thứ bánh kẹo, nước... Người hướng dẫn du lịch dặn tụi em không nên để hành lý gần cửa sổ vì khi tàu dừng người ta ở ngoài có thể mở cửa sổ để lấy.

Xe đến Lào Cay sáng hôm sau lúc 7 giờ, khi ra khỏi ga thì đã có xe *van* chờ sẵn để chở về khách sạn ở Sapa mất khoảng hai tiếng. Đầu tháng ba còn lạnh khoảng dưới 50 độ F (10 độ C) và nhiều sương mù, em phải mặc một áo vét tông khá dày. Đường đi Sapa toàn đường đèo ven núi khá quanh co nhưng thật là nên thơ. Nhìn xuống thung lũng có những suối nước chảy, những thửa ruộng lúa xanh như những bậc thang trên triền núi và những cây mận đang ra hoa trắng đẹp quá làm em quên cả mệt.

Đến Sapa em ở một chỗ tên là Auberge Đặng Trung. Trước khi về Việt Nam em xem trên Internet thấy nhiều người khen khách sạn này, mặc dù không thuộc loại sang trọng nhưng nó ở trên cao nhìn ra rặng Hoàng Liên Sơn rất đẹp. Nhưng xui là mấy hôm em ở đó ngày nào sương mù cũng dày đặc nên không thấy gì cả :-). Sau khi nghỉ ngơi vài tiếng, người hướng dẫn dẫn đi ăn trưa rồi đi thăm một bản thượng của người H’mong và thác nước ở Cát Cát, đi bộ khoảng một tiếng từ Sapa. Em có vào thăm một nhà của người dân ở đó thấy rất nghèo, chỉ như là một cái lều lợp lá mà thôi. Trong nhà tối om, không có bàn ghế gì cả. Giữa nhà họ đang thui một con heo để ăn dần. Trong một góc nhà có một cối xay lúa bằng đá. Một góc khác có một nồi nấu nước chàm (indigo) để nhuộm vải mà họ tự làm lấy từ cây gai dầu (*hemp*). Đằng sau nhà chỗ bếp có một cái chảo gang thật to, gần cả thước đường kính. Người hướng dẫn bảo là một năm họ dùng chảo này vài lần vào dịp giỗ hay lễ lớn mỗi lần nấu cả một con heo (ở đây họ nuôi heo đen, thịt đậm đà hơn heo trắng, thả rông khắp nơi). Em cảm thấy như mình đang ở một thế giới khác. Hỏi người hướng dẫn là tụi trẻ con có đi học không thì bảo là có, nhưng hay bỏ nửa chừng vì phải giúp đỡ gia đình trong việc đồng áng và có học thì cũng chẳng đi đến đâu. Lúc trở lại Sapa sương mù kéo lên dày đặc đến ướt cả tóc, tụi em thấy vậy nên thuê xe ôm về cho mau. Rất nhiều người ở Sapa sống về nghề chở xe ôm cho du khách. Họ thường hay đến chờ ở những điểm du lịch vì biết là sau khi leo dốc một hồi thì ai cũng mệt không muốn đi bộ nữa. Nhưng người hướng dẫn nói là tụi du khách trẻ, tây ba lô thích đi bộ, nhiều khi họ phải đi theo muốn hụt hơi ! Người ngoại quốc cũng hay thích ngủ ở bản thượng một vài đêm để xem họ sống như thế nào.

Ngày hôm sau đi xem hai bản thượng khác ở Lao Chải và Tả Văn bằng xe Jeep, nếu đi đường bộ theo như trong *tour* mất khoảng 6 tiếng đi về. Trên đường đi có những cây hoa đào, hoa năm cánh màu hồng nhạt rất dễ thương mặc dù không có nhiều bằng hoa mận trắng vì đã cuối mùa. Người ta nói là lúc gần tết có người chặt cành đem về Hà Nội bán cả triệu cũng có người mua. Lần này thì em chỉ xem cảnh chứ không vào nhà dân vì không đủ thì giờ và em có cảm tưởng là mình xâm lấn vào đời tư của họ. Bây giờ em nghĩ lại thấy hơi tiếc nhưng chắc chắn em sẽ trở lại Sapa ở lâu hơn. Tả Văn cảnh rất thơ mộng, có suối nước chảy và nhiều khóm tre cao vút (người ở đó gọi tên khác mà em không nhớ). Chuyến đi chỉ mất có 3 tiếng nên sau giờ ăn trưa tụi em đi Hàm Rồng cách Sapa nửa tiếng đi bộ. Em đặc biệt thích khu này mặc dù phải leo dốc và các bậc thang khá mệt nhưng cảnh rất lạ vì có những tảng đá

vòi bên ngoài đen thui nhô lên khắp nơi, thêm vào sương mù lã lã trông rất huyền bí, có những lúc đi giữa hai khối đá em thấy rợn cả người nhưng chẳng hiểu sao em lại nghĩ đến bài Thiên Thai của Văn Cao. Một trong những chỗ ngồi nghỉ chân em thấy phiền đá thật to bên trên hình như có một bàn cờ làm em chợt nghĩ đến cảnh các tiên ông xuống ngồi đánh cờ ở nơi này ;-).

Thị trấn Sapa bây giờ vì du khách nhiều nên khách sạn mọc lên như nấm. Nhưng Người hướng dẫn nói là đời sống của người dân bản xứ không có khá hơn vì đa số *business* là của người từ phố lên. Có thể vì nhiều du khách nên đường xá được tu bổ đi lại khá dễ dàng, nhưng khi mưa thì rất lầy lội, em có mấy người bạn đi chơi tháng mười mưa nhiều đi đường giống như là trượt bùn vậy. Hai hôm ở đó được ăn một loại rau gọi là cải ngồng đặc biệt của Sapa, thật ra nó là cái ngọn rau, có những nụ non còn xanh, ăn rất ngọt, bữa ăn nào em cũng gọi rau này và rau cải cúc cũng rất ngon. Vào chợ thấy bán rất nhiều nấm Linh Chi phơi khô mà dân ở đó nói là rất bổ. Em đến Sapa vào ngày thường nên không được xem chợ cuối tuần của người bản xứ, đặc biệt là chợ tình (*the love market*), nhưng nghe nói là họ đã dọn chợ này đi chỗ khác vì không muốn bị du khách làm phiền;-). Khoảng ba giờ chiều thì em rời Sapa đi Lào Cay để lấy chuyến xe lửa lúc 7 giờ tối, đến Hà Nội là 5 giờ sáng. Về đến ga Hà Nội trời hãy còn tối, gió mát thật dễ chịu và trên đường trở lại khách sạn rất thích, cả thành phố vắng lặng, không có tiếng xe cộ chạy ồn ào, bóp còi liên tục.

Thái Bình, Bát Tràng

Ngày hôm sau em mượn xe đi chùa Keo ở Thái Bình. Chùa này có lẽ là chùa VN đẹp nhất mà em được đến (mấy năm trước em có đi chùa Thầy, chùa Trăm Gian, chùa Tây Phương). Chùa không to, chỉ có cổng tam quan, qua hai gian nhà rồi đến một tháp chuông. Tất cả làm bằng gỗ lợp ngói đỏ rất có duyên. Trước cổng chùa và bên hông đều có ao to, sân chùa có những cây cau cao vút, thật yên bình. Tháp chuông chùa chạm chỗ rất công phu nhưng không cầu kỳ và em nghe nói là không có dùng một cái đinh nào cả. Mái chùa em thấy lạ là lại có vẻ giống kiểu của Nhật. Chỉ tiếc là chùa lâu ngày không được tu bổ nên cũ kĩ và có nhiều cột, đà bị mối mọt. Nhìn chùa Keo thấy tội nghiệp quá, chợt nhớ đến một ngôi chùa (?) ở Tenri gần Nara mà em có dịp đến thăm ở Nhật, chùa thật vĩ đại mà những người làm công quả đến rất đông, họ lau sàn gỗ hàng ngày bóng lộn. Tại sao chính phủ VN không bớt tiền xây những công sở đồ sộ để sửa sang các di tích lịch sử, chùa chiền, nhà thờ...? Trước khi đến chùa Keo em có qua chùa Đậu xem xá lợi của hai thiên sư chết cả trăm năm mà vẫn ngồi trong tư thế thiền định, xác chỉ khô lại chứ không rữa. Chùa này trông cũng thảm thương lắm. Trên đường đến chùa Đậu có những đoạn đường dân địa phương chặn xe lại đòi tiền, nếu không đưa họ không cho qua. Ông tài xế nói thường những người này là những người nghiện, kiếm tiền để đi hút. Có con đường gặp phải 2, 3 chặng như thế. Rồi khi vào đến chùa lại có một bà già cũng đến đòi tiền để làm đường, ông tài xế lại bảo mấy bà ấy lấy tiền chia nhau, đúng là "phép vua thua lệ làng" ;-). Lần này về thấy đường xá đi các tỉnh tốt hơn hẳn so với năm 99.

Em cũng đi làng Bát Tràng một ngày để mua đồ gốm. Năm nay ở BT thấy có những kiểu bát chước kiểu dáng của Nhật

nhưng không đẹp bằng (chắc chữ *refined* đúng hơn). Có một hai kiểu em rất thích nhưng tiếc rằng họ không có nhiều, chẳng hạn như em muốn mua 8 chén nước mắm, họ chỉ có 3 rồi sai con chạy đi sang những cửa hàng khác kiếm thêm mà cũng không đủ. Cũng lạ là các cửa hàng hầu như đều có cùng một mặt hàng, cùng hoa văn và em có cảm tưởng như chủ các tiệm này đều liên kết với nhau sao đó. Ngay ở Hà Nội cũng thế, có khi cả con đường bán cùng một kiểu bát, khay ... chỉ khác chỗ làm kỹ chỗ không. Một vài nơi có những *kiểu dáng duy nhất* nhưng chỉ có vài cái vì người bán hàng nói là người ngoại quốc đặt hàng rồi họ làm thêm một số để bán lẻ thôi. Khi vào đến Saigon thì đồ BT giá tăng gấp 7, 8 lần (có một lọ cắm hoa em mua ở BT 6 ngàn đồng, Saigon bán (cho du khách) 3 đô la, tức là đến 45 ngàn). Hầu hết các tiệm trên đường Đồng Khởi (Tự Do cũ), Lê Thánh Tôn đều để giá bằng đô la vì chắc chỉ để bán cho khách ngoại quốc. Có lẽ vì thế nên khi đi vào những tiệm này thì người bán nào cũng nghĩ em là Nhật Bản cả, họ đều nói tiếng Anh, lúc em nói tiếng Việt thì có người vẫn không tin, nghĩ là em là người Nhật biết nói tiếng Việt ;-)

Món ăn và chỗ ăn

Một hôm sau khi vào Sài Gòn em và mẹ em, hai đi cùng vài người bạn đi thăm cốt bố em ở Thanh Minh Thiền Viện là nơi thầy Quảng Độ bị quản thúc chắc anh đã biết, em không thấy tăng ni nào hết trừ thầy Thích Thanh Minh và mấy bà Phật tử đến làm công quả. Mấy bà Phật tử nói là thầy Quảng Độ không được tiếp ai cả. Nói đến thầy Quảng Độ, em nhớ đến thầy Tuệ Sỹ với đôi mắt sáng quắc, nụ cười tươi và thầy Mạnh Thát uyên bác mà em có dịp gặp năm 99, và còn bữa ăn trưa thật ngon với sư cô Trí Hải (sư cô là người mà thi sĩ Bùi Giáng rất ái mộ, gọi là "mẫu thân Phùng Khánh" (?) nữa. Em nói đùa với sư cô "hôm nay con được ăn một bữa cơm chất lượng cực kỳ cao" ;-), sư cô thật là giỏi và lịch lãm.

Ở Saigon không có cảnh gì để xem nên em chỉ đi phố trên đường Tự Do, Lê Lợi, Lê Thánh Tôn... , gặp bạn bè ăn uống, và mua sách. Hôm trước khi về Mỹ em lấy một ngày xuống Mỹ Tho, Bến Tre để biết sông Cửu Long và được ngồi trên ghe đi qua các con lạch có hàng dừa nước hai bên. Sông CL to nên sóng cũng to có lúc hắt nước lên thuyền ướt cả người, nhưng khi chuyển qua ghe máy để đi trên lạch thì thật là thoải mái vì gió mát hiu hiu, nước êm, em thấy thư giãn quá chừng và ước gì mình có thể ở trên ghe cả ngày. Từ trên ghe nhìn lên bờ thấy những cây roi chũu quả thật là mê. Em đi cùng với 5 người ngoại quốc, 1 từ California và 4 từ Anh, tất cả đều đến VN lần đầu tiên. Ai cũng xuýt xoa là VN sao phong cảnh đẹp thế và thức ăn thì tuyệt vời. Cái ông từ Cali (đến VN làm ăn) cứ luôn mồm nói "*These country sceneries are as real as they can be*", giống như là ông ấy đang xem phim vậy đó, ông ấy không thể ngờ là lại có nơi như thế ;-). Cô hướng dẫn cho biết, đời sống của người dân ở vùng Tiền Giang mấy năm nay có vẻ khó khăn hơn trước. Họ sống về nghề trồng trái cây, được mùa nhưng không xuất cảng được, phải bán trong nước với giá thật rẻ nhiều khi không lấy lại được tiền/công bỏ ra trồng trọt.

Về thức ăn em thấy nếu ăn cơm kiểu gia đình thì Saigon dễ tìm nhà hàng ngon hơn ở Hà Nội. Ở Hà Nội em có thử mấy nhà hàng nấu món ngoại quốc cũng được lắm, nhưng về VN đâu phải để ăn các món Tây, Tàu, nên em không đi nữa. Hàng

quán gánh ở đường thấy ít có chỗ ngon. Em hơi thất vọng với khu ẩm thực Tống Duy Tân (ngõ Cấm Chỉ cũ) vì không có tiệm nào ngon cả. Có thể em không biết chỗ đi. Lần trước em có thử chả cá Lã Vọng nhưng cũng không thấy ngon. Ngoài Bắc, những bữa cơm “cực kỳ” (hay “hơi bị” ;-)) ngon em đều ăn ở nhà họ hàng. Phở bây giờ có hai chỗ nổi tiếng là Lý Quốc Sư và phở Sương gần ga mới HN nhưng cũng không đặc sắc gì mấy, ăn phở Lý Quốc Sư thì phải nhớ dặn trước là đừng cho bột ngọt, nếu không họ sẽ múc cho một thìa café. Năm 99 em có ăn phở Bát Đàn, tiệm này cũng nổi tiếng, thấy rất ngon nhưng bây giờ bị mất. Em thích ăn bánh cuốn, xôi ngô (hay xôi lúa) nhưng lại thất vọng vì bây giờ hành phi họ dùng hành khô sấy sẵn, khi phi lên bị cứng và dai, không còn giòn, ngọt và thơm như xưa nữa :-). Ở hàng Gà có một tiệm bánh cuốn nhân, ăn được. Nhưng chắc vì đã quen *gu* Nam là có giá trân, dưa leo, tí tở, nên em thấy bánh cuốn miền bắc hơi nhạt nhẽo ;-)) và nước mắm pha cũng không bằng miền Nam, theo thiên ý. Em không hỏi được ai chỉ cho nơi bán bánh cuốn Thanh Trì ngon vì hình như đàn ông hay ăn ngoài hơn đàn bà nhưng lại ít người thích bánh cuốn ;-)). Về Hà Nội lần này tiếc không được ăn cốm Vòng lá me vì đã quá mùa. Mỗi lần nghĩ đến những hạt cốm bé tí, mỏng màu xanh nhạt gói trong lá sen ăn vào vừa thơm, dẻo, ngọt, bùi lại thấy thèm món ăn có một không hai này. Em nhớ năm 99 về đầu tháng 11 được ăn cốm mỗi ngày. Thêm một điều nữa em tiếc là làng Láng không còn đất trồng húng nữa. Lá húng bé chỉ bằng đầu ngón tay nhưng mùi thơm thật diệu kỳ, ăn một lần là nhớ mãi không thôi.

Lần này ở Saigon em biết thêm một nhà hàng tên Nam An trên đường Nguyễn Huệ, nấu theo lối miền nam, món ăn ngon, khung cảnh dễ thương, lịch sự, tiếp đãi ân cần, hữu hiệu. Em thích quá nên trở lại 3,4 lần, bây giờ nghĩ lại những món như gỏi tôm thịt nõn sen, ốc nhồi, ghêu hấp, cá lóc hấp cuộn bánh tráng, canh chua, cá kho tộ... vẫn còn thêm ;-))... và còn ở chợ Bến Thành thì các loại chè như chè khoai môn, chè bà ba, chè thưng, đậu đỏ bánh lọt, xôi nước dừa, nước mía nữa. Về cách tiếp khách trong nhà hàng hình như người miền Nam có vẻ sành và chuyên nghiệp hơn miền Bắc, ngay cả trong các nhà hàng sang ở Hà Nội cách tiếp mặc dù lịch sự nhưng hình như vẫn có vẻ ngưng ngừng, không nhanh nhẹn như trong Nam. Không biết có phải vì người miền Bắc không hay đi ăn ngoài...

Về Mỹ, nhớ nghĩ

Hôm ra phi trường Tân Sơn Nhất để về Mỹ lại có một chuyện buồn cười nữa là sau khi đã đăng ký hành lý em ra chỗ trả tiền thuế phi trường. Khi lên lầu đến chỗ đó em thấy trên trần có bảng EXIT và tiếng Việt để là THOÁT HIỂM. Em và bà đi nhìn nhau cười và nói là “phải đợi đến lúc máy bay cất cánh mới chắc là thoát” ;-))

Mỗi khi về VN em thích vì cảnh đẹp, thức ăn ngon (hôm em ở Hà Nội có dịch ngộ độc rau muống, hình như người trồng trộn thuốc trừ sâu hay phân bón với xăng để khi xịt nước tưới không bị trôi đi nên không ai dám ăn cả) nhưng cũng thấy có lỗi làm sao ấy, vì có nhiều người còn nghèo quá. Có lần em đi vào ngõ nhà cô họ, thấy hợp chợ, cô em bảo những người bán rau phải đi từ làng ra HN từ chiều hôm trước rồi thuê chỗ ngủ để hôm sau bán ở chợ mà cả thúng rau nhiều khi không bán được đến 20 ngàn. Khi thấy những người trẻ chạy tắc xi

(họ mượn xe của hãng, chia 65/35, họ phải trả tiền xăng nên nhiều khi chở khách đi ra khỏi thành phố mà lúc về không có người lên xe là có khi cả ngày cũng chỉ đủ để trả tiền xăng thôi), làm Người hướng dẫn, đánh giầy, bán hàng rong (tụi nhỏ này chỉ cỡ mười mấy tuổi) ... em không khỏi suy nghĩ là nếu có cơ hội chắc họ cũng đâu có kém ai, nên bao giờ cũng buồn vui lẫn lộn. Một điều nữa thấy buồn là hình như những nơi sang trọng, khách sạn, nhà hàng, nói chung những gì tốt nhất đều dành cho người ngoại quốc, du khách, việt kiều, thương gia, hay những ông lớn thời còn người dân thường thì hầu như không thể nào *chơi nổi*.

Kỳ này về em có thử so sánh lương của người dân xem sao. Một ông giáo sư đại học về hưu lương khoảng 60 đô la, trong khi ở Hà Nội một bà bán xôi ngô, xôi xéo, thu vào khoảng 10 đô la một ngày (1500 đến 2000 đồng một gói, một ngày bán khoảng 100 gói), và bà bán bún măng ngan thu vào khoảng 20 đô la một ngày (6000 đồng một tô, bán khoảng 50 tô một ngày). Nếu cho là tiền lời một phần ba thì buôn bán có vẻ có tiền nhiều hơn đi làm công sở (nhưng làm công sở có thể có thu nhập ngoài lương, có *phong bì phụ trội*?), chẳng hạn như hơn nhiều so với lương của cô giáo cấp một đã được đề cập đến trong báo Diễn Đàn. Người bán hàng rong còn làm được như vậy thì nếu có cửa tiệm sẽ khá hơn. Có thể vì vậy nên hầu như nhà nào có mặt tiền trên đường lớn cũng buôn bán, hoặc cho người buôn bán thuê. Vì thế nên những con đường em yêu thích từ xưa như Tú Xương, Ngô Thời Nhiệm, Hồng Thập Tự, Lê Quý Đôn... thuở còn ngày ngày đạp xe đến trường (trước 75), bây giờ đã mất đi về duyên dáng vì không còn những ngôi nhà xinh xắn, yên tĩnh nữa :-). (Em thấy ở Việt Nam nếu ai biết buôn bán thì khá còn không thì đời sống bị khó khăn lắm. Em vẫn nghĩ nếu người trí thức không có được một đời sống dễ thở thì sinh viên đi du học các nước nếu có điều kiện thì họ sẽ muốn ở lại chứ đâu có muốn về VN nữa, và những người ở lại trong nước có lẽ là một trong những thành phần bị thiệt thòi nhiều nhất. Một điều nữa làm em thắc mắc là giá sách ở VN quá cao so với lương trung bình hàng tháng. Như thế thì những độc giả là ai ?

Lần này em được nghe các bác, các anh chị họ ở HN tâm sự về những suy tư và những phấn đấu trong cuộc sống của mọi người vào thời kỳ nội chiến và sau khi đất nước thống nhất, thấy rất cảm phục. Những lần trước gặp nhau nhưng vẫn có khoảng cách như mặc cảm nghèo túng, người ở ngoại quốc không hiểu nỗi khổ của người trong nước ... nhưng lần này thì đã thấy có sự cảm thông. Em cũng rất vui mừng thấy đời sống của mọi người có phần thoải mái hơn xưa.

Huyền Loan

Chú thích của người đánh máy :

(1) Tác giả, một nhà “*mạng du*” (*Internaute*), đã sử dụng trong bài một số “i - ký hiệu” (tiếng Anh : smiley) với ý nghĩa như sau :

;-) : nheo mắt cười

:-) : cười

:-) : thất vọng

PHẠM HẢI ANH

Hoa ? Phúc ?

*Cõi đời giả tạm, truyện thật hư.
Riêng chị xin giữ nét đẹp của nhân vật.
Thương tặng.*

Nữ. Cao một mét sáu nhăm, tóc dài, thon thả... Tôi không biết phải bắt đầu như thế nào. Những mẩu tin tìm bạn hoặc ngán ngủi, khô khan, hoặc phồng lên như quảng cáo thuốc nhuộm tóc, kem đánh răng, bột giặt. Nữ tìm nam, nam tìm nữ, tí mù vòng quanh, những quảng cáo không ít đi mà ngày một nhiều thêm. Tôi cũng đăng một mẩu tin như thế trong cái đêm mưa lê thê tạt nước vào cửa kính. Gió rít từng cơn trên mái, hú lên qua ống khói lò sưởi. Cây dẻ ngoài cửa sổ vật vã trút đi những chiếc lá cuối cùng. Lá cây sang năm sẽ xum xuê trở lại, nhưng tóc rụng thì không.

Mạ đẻ rơi tôi dưới ruộng, một ngày tháng ba rét nằng Bùn tái đọt mạ. Mạ dùng răng cắn đứt cuống rốn, bọc tôi vào tấm áo người đang mặc. Khi lết được ra khỏi ruộng, hai mạ con đều tím tái. Không Lan, Hồng, Ngà, Ngọc... đẹp xinh gì cả, mạ đặt tên tôi là Phúc, Nguyễn Thị Phúc. Tôi sống được làm người cũng là may phúc lắm rồi. Lạ vĩa đức Phật Bà Quan Âm độ mạng.

Nu-en Ti Fuck. Anh đỏ mặt khi đánh vắn tên tôi. Nhất định đó không phải là hợp âm ngọt ngào để anh lảm nhảm gọi những đêm thương nhớ. Anh chỉ đồng dục gào to tên tôi khi nổi giận. *Fuck, Phúc, Fuck.* Mạ không biết lời chúc lành mạ gửi gắm trong cái tên con gái lại thành trở trêu ở xứ người. Đời lắm sự chẳng ngờ. Như khi hân hoan rước tôi về nhà, anh không ngờ cô gái tóc dài, nón bài thơ e ấp thùy mị lại thích gặm xương. Xứ này xương xấu, lòng ruột, chân giò chỉ dành cho chó. Thế mà người anh yêu lại ninh xương xình xịch đêm ngày, dọn cơm lên, con cá để nguyên đầu, hai mắt mở trần trần, nằng điềm nhiên chọc đũa, móc mắt ăn ngon lành. Khiếp quá ! Sống với anh ít lâu, tôi dần dần phát hiện ra mình vừa ngu, vừa vụng, lại vừa mọi rợ. Đấy cũng là một điều chẳng ngờ. Trước tôi cứ tưởng mình hay ho. Cũng bằng cấp nọ kia. Cũng bày vẽ tia hoa hồng cà chua, hoa sen hành tây, thủy tiên đủ đủ. Mắm cô bung lên, phượng hoàng ấp trứng, long phượng châu nhật nguyệt, hoa lá rực rỡ. Tôi thêu thùa, vá may, chằm nón, đan áo. Tôi làm bánh trái, nấu chè. Nhưng tôi không biết nghiền khoai tây cho đúng kiểu, không biết nướng pizza, mù tịt về các loại kem sốt, pasta. Dùng dao đĩa thì lập cà lập cập nhà quê. Ăn miếng phô-ma lâu năm cực đất, cực ngon, cực quý thì mặt nhăn như khỉ nhai gừng sống. Nghe nhạc jazz ù tai, nghe nhạc cổ điển lại buồn ngủ. Giữa đám đông ai hỏi gì cũng ngớ ngẩn cười vì tiếng tăm có hiểu gì đâu. Đứa trẻ lên năm

ở đây đã bấm máy điện tử toanh toách. Mà tôi thì ú ớ, lú lẫn không phân biệt nổi mấy cái nút bấm trên lò vi sóng. Ra đường là lạc, xe không biết lái, bản đồ không biết coi, đi đâu chồng cũng phải dắt đến tận tay... Kể ra thì nhiều, nhưng tóm lại, tôi thấy mình quả là một ca tuyệt vọng. Anh đối với tôi độ lượng như nhà truyền giáo. Tên tôi là Phúc, tôi gặp may. Chứ thân gái như hạt mưa sa, nhiều chị vừa đẹp, vừa khéo, vừa hiền mà vẫn bị chồng đánh tím mày, giập mặt. Chồng tôi văn minh, không bao giờ động tay đánh vợ, khi không vừa ý chỉ nhún vai bảo tôi ngu, mọi. Tôi, thân lừa ưa nặng, ôm gối khóc ước mình bị đờn.

Bốn ngàn năm văn hiến xứ tôi, anh học cấp tốc trong vài tháng. Vài tháng anh lóng ngóng học cách dùng đũa, chu môi uốn lưỡi dưa, dưa, dứa, mít, mật, mật, mật. Vài tháng cung kính nghe mạ tôi dạy cái cậu quân thùng dít nhằng nháo kia là chú, đây là bà trẻ lấy ông trẻ họ nhà nội, kia là em gái vợ của anh con bà o, con dì con già với mạ. Vài tháng anh theo chân tôi lang thang khắp các làng tằm, gặt gù nghe chuyện rông tiên giữa đám ăn mày xúm xít bu quanh. Anh về nước, than thở xứ anh sao mà nhạt nhẽo. Đồ ăn không cay, trời không nắng, người nói không to, nhạc mở không lớn, hoa không hương thơm. Anh nhớ vị cay xé lưỡi của nước mắm ớt, nhớ cái nóng phồng rộp da, nhớ cậu ba, chú sáu bia tu cả chai, cười to nói lớn, nhớ những mái chùa rêu phong trầm mặc. Nhớ nhất là suối tóc đen dài, nụ cười sau quai nón tím. Nhớ sóng Thuận An ào ào xô đẩy, nước mát, nắng chói chang, nụ hôn ngất ngây biển mặn. Nhớ không chịu nổi, anh vượt đại dương, nhập khẩu tôi về với anh. Tôi từ già mạ ra đi, mang theo pho sử triều Nguyễn, băng ca trừ hồng hồng tuyết tuyết thuyền quyền ứ hự anh hùng, tay xách nách mang bó đũa tre, ớt hiểm, mắm ruốc, tôm khô... Mang theo cả lời dặn tam tông tứ đức của mạ, cả ngón nghề nấu bún bò, làm bánh khoai, bánh bột lọc, bánh canh, bánh xèo của o. Có một thứ không cần mang, nó có sẵn trong tôi từ thuở nào. Là những giọt máu hồng đêm tân hôn trao hết cho anh tôi khóc. Tên tôi là Phúc. Tôi ước ao mang hạnh phúc đến cho anh. Tôi đến từ miền nhiệt đới để làm xứ anh thêm mùi, đậm vị.

Nhưng anh không ham cái mùi mắm ruốc. Xin đủ với một lô lốc họ hàng ông, bà, o, mẹ, anh em họ nhùng nhằng rối rắm đằng sau tôi. Sống với nhau vài tháng, tôi len lén vớt lọ mắm ớt vào thùng rác, bịt ni lông, cột chặt dây cho khỏi bay mùi. Đũa tre với lại ca trù im re xếp xó. Người cần thay đổi là tôi, không phải anh.

Đến phiên tôi uốn lưỡi khọt khẹt học tiếng. Học dùng dao đĩa. Học đi nhẹ nói khẽ nơi công cộng, xả rác đúng nơi quy định, vặn tivi nhỏ tiếng. Học rằng nam nữ bình đẳng, không có chuyện của chồng công vợ. Anh một tài khoản, tôi một tài khoản, của anh anh mang, của nàng nàng xách. Học rằng ông bố bà mẹ có đời lên thăm thì cũng đừng nhắng lên nhận lời. Phải từ tốn xem agenda, chọn ngày rảnh rỗi, không ưa gặp thì từ chối thẳng thừng. Học rằng phải yêu mình trước rồi hãy nghĩ đến chuyện thương người... Khoá học đang tiến triển thì anh chán, từ chức nhà

truyền giáo. Bỏ lại tôi dở dang văn minh, ngu mọi. Buổi sáng hối hả bánh mì kẹp phô-ma, tối về đóng cửa âm thầm ăn mắm ruốc. Bàn ăn rất rộng. Một cái chén, một đôi đũa, một nồi com, tôi ngồi bên nào cũng lệch.

Tôi tên là Phúc. Tôi sống được làm người là điều may mắn. Tôi không phải đợi mưa nhịn đói ngồi trên mái nhà chạy lụt. Thờ chị gái kể ở nhà lụt to lắm, nhà cửa lũ cuốn, cả nghìn người đói rét. Cậu bé hàng xóm bơi đi xin mì gói, bị cánh cửa trôi xé đứt đầu. Máu dềnh lên, cái xác cụt đầu trôi về dưới chân bà mẹ. Lúc ấy có thể tôi đang đệm êm chăn ấm, nghe nhạc. Tôi chỉ chết trong giấc mơ hàng đêm, những đêm như đêm nay chẳng hạn. Tôi bị chôn sống trong quan tài, nằm nghe đất rơi chầm chầm trên nắp ván thiên. Những con sâu lúc nhúc đục ruỗng thân mình, tóc lở từng mảng, tôi không biết gọi ai.

Gọi ai bây giờ, năm người đàn ông tôi yêu ai cũng tử tế. Không nên duyên phận với nhau thì kết nghĩa anh em. Mạ chẳng mất công mang nặng đẻ đau mà bỗng dưng họ hàng đông đúc, suốt một dải hình chữ S, họ lan sang tận xứ Tây. Tưởng tượng tôi chết đi, bốn cố nhân, bây giờ là bốn ông anh kết nghĩa, buồn bã khênh bốn góc quan tài. Anh đi đâu ôm bát com quả trứng. Ảnh tôi phóng to, mất độ lượng nhìn bề khổ qua khói hương mờ ảo. Một đám ma như thế cũng bỏ công chết. Nhưng khi người ta đã ngậm ngùi nhận lời làm anh em đến lần thứ năm thì hi vọng chết ngọt ngào như thế còn ít lắm.

Lần trước anh đến, bắt gặp tôi đang ngồi kiết già trước ban thờ phật, áo lam, chuông mõ lốc cốc. Lần sau tới dọn nốt đồ, anh lại thấy tôi áo hồng, quần xẻ gấu đính kim sa lóng lánh. Anh hỏi thế tôi sắp thành người gì ? Tôi nhún vai. Quên mất là phụ nữ Việt Nam không biết nhún vai kiểu ấy. Đáo để thì chửi, vỗ tay bành bạch. Thâm trầm thì ra đòn ném đá giấu tay kiểu Hoạn Thư. Hiền lành cỡ tôi đem về âm thầm chan nước mắt vào gối. Nhún vai văn minh thế này đích thị từ trường đào tạo của anh. Còn kinh kệ thì hình như của mẹ. Từ ngày ba mất, mẹ hoá đá sau ban thờ, lời kinh ngát quãng đêm dài. Tôi sợ mình giống mẹ, cũng không thích giống anh. Phải yêu thân mình trước nhất, bài học nhập môn, càng ở đây lâu càng thấy ngấm. Tôi sắm quần áo tươi màu, giày dép ví đầm hợp thời trang, tóc dài dung đưa phớ xá. Tôi đi tìm tôi để yêu, tìm mãi mà chưa thấy... Sinh nhật lần thứ bốn mươi, bạn bè về hết. Còn lại tôi với ngọn đèn cây leo lét, sáp nến rờn rờn trong như nước mắt. Trót sinh ra làm kiếp nến, chỉ muốn cháy cho người. Nến đã thấp làm sao tự tắt, cứ đốt mình và nhỏ lệ sáp khóc mình thôi.

Tôi ăn chay một tháng bốn ngày, rằm mừng một đều đặn hương hoa cúng phật. Tôi học ngoại ngữ, học vi tính. Tôi đi bơi, đi sauna tuần một lần. Trần trướng trên băng gỗ phòng sauna, tôi ngấm tôi mồ hôi loáng ướt thân mình. Hai núm vú như trái anh đào chín ửng. Eo thon. Mông chắc. Đùi dài. Ngày tôi xuất giá, mạ dạn tam tông. Ba tôi mất rồi. Anh đã ra đi. Con cái thì chưa có. Phần hồn này, phần xác này tôi không quản lý nổi, biết tông ai bây giờ ? Hay là rửa

nghiệp, tôi lên chùa ráp tâm tông Phật. Sư ông ưu ái hỏi han. Sư ông nói năng điềm đạm, dung mạo hiền hoà. Tôi về nhà, nhắm mắt lại, không thấy Phật, chỉ thấy sư ông. Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn.

Tôi hơi dài dòng. Thực ra, phần chính câu chuyện mà tôi muốn kể bắt đầu từ chiều hôm ấy. Tôi theo bà chị tham dự hội chợ hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam tổ chức ở tỉnh L., miền bắc Pháp. Đoàn hai mươi bảy người, chỉ có tôi từ Hà Lan tới. Hội chợ kéo dài một tuần. Sáu ngày đầu tối mắt tối mũi vào bán hàng. Nhưng đến ngày thứ bảy, phải, chuyện đó xảy ra vào chiều ngày cuối cùng, khi chỉ còn vài tiếng nữa là tôi xong việc, kết thúc êm thấm chuyển đi bận rộn mà tẻ nhạt. Tất cả xảy ra chớp nhoáng trong tám tiếng đồng hồ. Tám tiếng mau như lốc xoáy, tám tiếng dài như một kiếp người.

Anh ta đến tầm ba giờ chiều. Lúc ấy hơi hơi vãn khách, tôi ngồi bản thân nhớ lại giấc mơ hồi đêm. Toàn rần rết. Con rắn chúa vẫy vàng quấn chặt bắp chân tôi, trườn lên. Tiếng kêu tắc nghẽn, tôi há miệng nhìn đoá hồng nhưng đang nở phồng lên kỳ dị trên ban thờ. Những cánh hoa tự bứt tung khỏi đài, phơi phới bay lên. Ba, năm, bảy, rồi trăm ngàn ức vạn cánh hoa màu máu quay cuồng trong xoáy lốc. Ngọn gió thổi từ miền xa thẳm, lạnh buốt và sục nức mùi hoa hồng... Anh ta tới, bóng đổ xuống che một khoảng tối trên chiếc nón trắng tôi chằm dở. Tôi ngẩng lên, bắt gặp kính trắng gọng vàng, cái nhìn nửa bối rối, nửa thân thiện. Anh ta cao, gầy, áo vàng nhạt, quần gin.

Anh ta không mua hàng, chỉ nhẩn nha hỏi chuyện. Hỏi cách thức chằm nón. Hỏi cục đá to với cần gỗ chọc ngang kia là cái gì. Hỏi cái đàn này sao có một dây... Tôi thùy mị trả lời, nón chằm công phu, lá xếp mỏng khít, mũi đột trứng rạn, bài thơ xứ Huế, chùa Thiên Mụ kín đáo in bóng sau lớp lá, tất cả mất trọn ngày công, người Việt Nam chịu khó mà nhân công rẻ mạt. Cái cục đá kia là cối xay lúa. Đàn một dây là đàn bầu, tiếng nó buồn thương nức nở, làm thân đàn bà con gái chớ nghe... Những câu hỏi của anh ta sao giống câu anh hỏi ngày mới quen nhau. Cả ánh nhìn hình như cũng thế. Cho nên khi anh ta ngỏ ý mời chiều nay, sau giờ làm việc, cùng đi ăn tối, ngắm cảnh L. thì tôi nhận lời ngay. Lúc đó là năm giờ bảy phút, hai tiếng kể từ khi tôi thấy anh ta lần đầu tiên.

Cả đoàn ồn lên khi biết tôi nhận lời đi chơi. Ở một đất nước xa lạ, thành phố lần đầu đặt chân. Một mình. Buổi tối. Với người đàn ông mới quen có hai tiếng, thậm chí chưa kịp hỏi tên. Tôi có điên không?... Tôi đứng ở khu triển lãm phóng mắt về thành phố tôi chưa từng đến. Nhịp cầu bắc trên dòng sông tôi chưa được qua. Mái nhà thờ vút cao. Những ngôi nhà gạch nâu cổ kính. Nắng như mật ong rải trên cánh rừng xanh thẳm xa xa. Một chút nữa thôi, anh ta y hẹn sẽ đón đưa tôi vào nơi đó. Nắng xuân ấm áp. Hoa cải vàng bung trên lối cỏ ven sông. Một buổi tối thôi, có ánh mắt người đàn ông triu mến, bù lại hơn bảy trăm đêm một mình thao thức, tóc trắng đâm dài trong bóng tối, trong

mưa. Một buổi tối thôi, có thể là bắt đầu của những buổi tối khác...

Hai chiếc xe cùng xích tới. Cái xe bus tôi đã quen thuộc. Chín giờ sáng, nó đến đón đoàn chúng tôi từ nhà nghỉ tới hội chợ. Chín giờ tối nó lại hết tất cả từ hội chợ về nhà nghỉ. Sáng mai, nó sẽ thực hiện chuyến cuối cùng đưa cả đoàn ra sân bay. Tôi bước về phía cái xe bus đang nổ máy chờ đợi. Xe anh ta đậu phía đối diện, hướng về thành phố. Tôi xin ông trưởng đoàn tờ địa chỉ nhà nghỉ, cất vào ví.

Khi chiếc xe bus đã lăn bánh, tôi chợt nhận ra tôi đang rất một mình. Con đường từ đây về nhà nghỉ hơn một giờ xe chạy, mấy hôm đi về đều trên xe bus, tôi nào có nhớ đường đi lối lại, chỉ biết rằng nó khó đi, đồi dốc ngoằn ngoèo, rừng rậm heo hút. Đã chín giờ rồi tối. Mặt trời xuống thấp dần. Trong túi tôi là tấm hộ chiếu, thẻ nhà băng, tiền mặt. Tôi đang đứng với một người đàn ông xa lạ, ở một thành phố hoàn toàn xa lạ.

Anh ta cho xe chạy chậm chậm dọc dòng sông. Kể cho tôi về lịch sử thành phố. Nhưng tôi không nghe, cũng chẳng thấy gì. Chỉ nhận biết nắng trên sông mỗi phút một nhạt đi. Hơi lạnh dâng lên, tôi rùng mình. Mới tuần trước, tôi mất ngủ vì đọc mẩu tin trên tờ báo lá cải. Một người đàn ông trí thức, ngày đi làm cần mẫn, tối về ra bar uống, làm quen với một cô gái đơn độc, rủ về nhà. Anh ta có khoái cảm làm tình với xác chết. Khám nhà anh ta, mùi tử khí rùng rợn, bảy cái đầu phụ nữ giấu trong bao rác còn chưa kịp phi tang. Lại tin một cô gái bị hãm hiếp trong rừng. Tin khách du lịch bị trấn lột. Tin con bệnh tâm thần bất ngờ lên cơn, đè vợ ra xiết cổ tới chết... Giấc mơ hồi đêm có con rắn vàng. Tôi lén liếc sang chiếc áo vàng, nước da trắng thiếu nắng, cánh tay đàn ông vạm vỡ, cái sống mũi hơi gồ lên của người đàn ông ngồi cạnh, càng nhìn càng thấy lòng bất an.

Anh ta đưa tôi vào quán ăn, nhả nha gọi món. Bữa ăn đắt tiền cho một người bạn mới quen, anh ta muốn gì ở tôi? Dải rừng phía xa xa đã chuyển màu tím sẫm. Mười giờ kém mười lăm. Tôi đặt thìa xuống bàn, cố để giọng đừng run :

– Tôi phải về.

Anh ta nhìn tôi chăm chú :

– Cô sợ ?

– Tôi muốn về nhà trước mười giờ rưỡi tối.

– Cô không tin tôi ?

Gương mặt anh ta tử tế. Kính trắng gọng vàng trí thức. Anh ta nói năng nhã nhặn, hiểu biết, ân cần. Chúng tôi ngồi đối diện, khăn trải bàn trắng muốt, nến cháy bập bùng. Một bông hồng hàm tiếu trong lọ sứ. Nhạc Mozart dịu dạt. Giống như trong mơ. Giấc mơ mà tôi không dám tin là có thật. Tôi thú nhận :

– Ai cũng khuyên tôi đừng đi. Nhưng tôi muốn. Tôi tin anh là người tốt, tôi đi. Nhưng bây giờ thì tôi sợ. Bao nhiêu chuyện không hay tôi đọc trên báo... Xin anh, làm ơn, làm ơn đưa tôi về. Tôi phải về nhà trước mười rưỡi tối kéo mọi người lo lắng.

– Cô ăn đi. Cả ngày làm mệt. Ăn xong tôi sẽ đưa cô về.

Đừng lo.

Anh ta vẫn điềm tĩnh nhưng có vẻ không vui. Bữa ăn trôi lạng lẽ.

Lúc chiếc xe chạy vào vạt rừng tối thẫm thì đã gần mười rưỡi. Con đường hun hút. Anh ta chợt quay sang tôi, hỏi :

– Cô đã bao giờ đi chơi với người ngoại quốc chưa ?

– ...

– Cô đã bao giờ làm tình chưa ?

– Sao anh hỏi tôi như thế ?

– Nghe nói đàn bà Á Châu làm tình rất thú vị. Ngọt ngào, đầm thắm...

Chiếc xe chạy chậm dần. Rừng bịt bùng vây bủa. Nghe như có tiếng quạ kêu thê lương từ xa vọng tới. Tôi cảm thấy nó đang đến, từng phút một, tôi cảm thấy nó, trong mỗi cử chỉ của anh ta, ánh mắt liếc sang tôi nhiều hơn. Xe ngừng hẳn lại trong bóng tối. Anh ta tắt máy. Những cành cây nghêu ngoào chắn tầm mắt. Bóng tối quánh đặc. Tôi co rúm, khóc :

– Xin anh...

– Cô đừng sợ...

– Lạy anh. Tôi biết tôi đang ở trong tay anh. Tôi van anh đừng...

– Tôi đã làm gì đâu.

– Anh muốn làm gì tôi cũng phải chịu. Nhưng mà tôi xin anh. Trời ơi, tôi đã tin anh. Đừng. Đừng...

Anh ta xoay người, đặt tay lên vai tôi. Ngón tay lạnh. Con rắn hồi đêm đang trườn lên, trườn lên. Tôi rũ xuống.

Những đêm mất ngủ, tôi thường tự hỏi điều gì đã xảy ra. Tại sao anh ta dừng xe trong rừng đêm ? Tại sao anh ta trả tôi về lại nhà nghỉ ? Nguyên vẹn, không trầy xước. Có phải những giọt nước mắt cầu xin của tôi làm anh ta không nỡ ? Hay tôi đã ngờ oan một tấm lòng ? Có phải ơn trên phù hộ tôi thoát hiểm trong ngàn cân treo sợi tóc ? Hay tôi đa nghi đã làm hỏng một buổi tối lẽ ra rất ngọt ngào ? Hàng ngàn câu hỏi không lời đáp. Tôi ngấm nhìn bức họa thần Prométhée treo trên tường. Vị thần ăn cắp lửa cho loài người bị phạt xiềng vào vách đá. Môi bong nẻ. Nước ngọt dềnh lên ngang ngực, cả một biển nước tràn trề ngay trước mắt mà không thể uống. Vĩnh viễn bị đốt cháy bởi cơn khát của chính mình. Anh ta đã gán tôi như nước gận cạp môi khô khát. Tôi dám đi mà chẳng tới cùng đường.

Nhưng tôi còn giữ địa chỉ của anh ta. Có thể một đêm nhiều gió như đêm nay, tôi sẽ viết. Một lá thư dài như tôi đang kể với bạn đây. Viết về cực hình của kẻ dám ăn cắp lửa trên thiên đường. Viết về những người đàn ông đi qua đời tôi như nước. Viết về cơn khát không nguôi. Viết để làm một cái hẹn. Xem thiên đường hay địa ngục chờ tôi ?

... ..

Thư đã gửi. Nhưng không có hồi âm...

Amsterdam 6/6/2002

Phạm Hải Anh